

ĐỐI

5

X/0 tuần báo đối lập cực tả không cộng sản

Cái học ngày nay



Chủ nhiệm
Bà TRẦN THỊ ANH MINH

CHỦ TRƯỞNG BIÊN TẬP

Chu Tử VÀ NHÓM SỐNG

sở

5

(tuần lễ từ 17-10 đến 24-10-69)

Quản lý
NGUYỄN TIỀN MINH

Bài gửi đăng báo ĐỜI miễn gửi
cho báo khác và ngược lại. Tòa soạn
không trả lại bản thảo

Giao dịch Quảng cáo : 25-27 Võ
Tánh. Đ.T. 25-521 (hỏi Ô. Trường).

ĐỜI

TUẦN BÁO ĐỜI LẬP CỤC TẠI KHÔNG CỘNG SẢN
(Phát hành mỗi sáng thứ 5 trong tuần)

NHỮNG BÀI VỞ TRONG SỐ NÀY:
CHỦ ĐỀ:

CÁI HỌC NGÀY NAY ?

LÀ THƯ NGÀY KHAI TRƯỞNG : vương hữu bột • NHỮNG
VIỆC PHẢI LÀM CHO NỀN GIÁO DỤC VN. : từ bích • 16 CÁI BI
THÂM CỦA CÁI HỌC NỬA CHỪNG XUÂN : tề đề • NHỚ CÁI
HỌC XƯA : thiện căn • NÓI VỀ CÁI TỔ GIÁO DỤC : dương
thiệu tổng.

THẢO LUẬN :

Về Giáo Dục

TRẦN NGỌC NINH • HOÀNG VĂN ĐỨC • NGUYỄN BÌNH
HOAN • PHẠM VĂN QUẢNG • NGUYỄN NHẢ • UÔNG ĐẠI
BẮNG • PHAN VĂN PHÙNG • HÀ TƯỜNG CÁT...

CHÍNH TRỊ :

CHIẾN TRANH VÀ CÁCH MẠNG — HÒA BÌNH VÀ CÁCH
MẠNG : nguyên hữu đồng.

PHÓNG SỰ

BẢO ĐỜI THĂM DÂN CHO BIẾT SỰ TÌNH : chu tử •
CUỘC VẠN LÝ TRƯỜNG TRINH CỦA CÁC GÓI PHỤ TỬ SĨ :
thảo nhiên.

VĂN NGHỆ

MỘT SỐ Ý VỊ ĐANG CAY : lan đình • THỜI SỰ VĂN
NGHỆ : hải hồ • ĐỜI BÊN KIA : kim nhật • CÂY ĐÀ BẾN CŨ :
cung tích biên • TÌNH ĐỜI : nguyên thủy long.

CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN :

NÓI VỚI ĐẦU GỐI • TUẦN BÁO TIỀN SỰ ĐỜI • THƯ ĐỜI •
SINH TỬ PHÙ • NÂNG BI • TRUYỆN ĐỜI • VÀ NHỮNG
MỤC KHÁC.

GIÁ 30đ.

Đón đọc tuần báo ĐỜI số 6

chủ đề TÍNH DỤC (SEXE)

- Tính dục dưới mắt các nhà xã hội, tâm phân học
luân lý v.v...
- Cuộc xâm lăng của tính dục trên thế giới hiện nay
ra sao ?
- Hiện tượng thầy tu đòi lấy vợ, mini-jupe, kịch khỏa
thân, làng khỏa thân đưa nhân loại tới đâu ?
- So với sự xâm lăng của tính dục trên thế giới, báo
chí Việt-Nam có « khiên dâm » không ?



Nghĩ về thông điệp của Tổng Thống

Thông điệp của Tổng Thống đọc ngày 6-10-59 trước Quốc Hội là một tài liệu quan trọng sức tích cần phải nghiên cứu tỉ mỉ trước khi phê bình. Dưới đây là nhận định tổng quát của tuần báo ĐÔI đối với Thông điệp.

Trước hết, chúng tôi cần nói chúng tôi, từ trước tới nay vẫn bất mãn về chính sách, đường lối của chính quyền hiện tại, chính sách mập mờ dân chủ không ra dân chủ, độc tài không ra độc tài, đường lối quá ư bảo thủ, đề đặt v.v., Nhưng riêng đối với bức Thông điệp của Tổng Thống, chúng tôi đồng ý một phần lớn, ngoại trừ một vài điểm. Đồng ý về cả câu nói mà ông Dân biểu, chánh khách đã khai thác, chỉ trích. Đó là câu: « Tôi biết rằng lãnh đạo quốc gia trong thời chiến và khi cần lấy những biện pháp mạnh để chiến thắng kẻ thù xâm lược, chắc chắn phải gặp những trường hợp thất nhân tâm. Nhưng trước sự mị dân mà phải mất nước, tôi chấp nhận chọn thất nhân tâm mà cứu được nước ». Câu này chỉ có cái « tội » là hơi tối nghĩa. Trong thâm tâm, có lẽ ông Tổng Thống muốn nói rằng nếu cần phải đi ngược lại ý muốn của một số người chủ bại, chủ trương hòa bình với bất cứ giá nào, nếu cần đi ngược ý muốn của một số người chưa hiểu Cộng sản, nên chủ trương liên hiệp với Cộng sản, nếu cần chống lại đường lối thỏa hiệp của một số chính khách theo chủ nghĩa đầu cơ, đón gió, thì Tổng Thống sẵn sàng chọn « sự thất nhân tâm » để cứu nước. Nếu cái gọi là « thất nhân tâm » chỉ có ý nghĩa như trên, thì chúng tôi hoàn toàn đồng ý, cổ vũ là đồng khác. Vì ra ông Tổng Thống cũng đã can đảm nhận trách nhiệm với đất nước.

Duy có một vài điểm chúng tôi chưa đồng ý, là những biện pháp mạnh mà Tổng Thống đề ra, tuy gọi là mạnh, nhưng chưa có gì là mạnh, là quyết liệt. Nhiều điểm còn mơ hồ là đường khác. Nhất là chương trình cải tạo xã hội, chính sách tư bản đại chúng, chương trình hữu sản hóa nhân dân. Chẳng hạn song song với chương trình cải cách điền địa nếu Tổng Thống tuyên bố một chương trình cải cách nhà ở cho dân thành phố, từ nay mỗi người sẽ được làm chủ một căn nhà của mình, bằng cách cho người thuê nhà trả góp, hoặc bằng cách trấu hữu bọn chủ nhà sống để vương bằng cách bóc lột người thuê nhà, thì dân phần khởi biết mấy. Chẳng hạn chương trình khắc khổ mà không động chạm tới bọn đại tư bản, làm giàu bằng chiến tranh, chỉ buộc người nghèo phải khắc khổ thêm thì không đi tới đâu cả. Chẳng hạn chương trình nâng đỡ quân nhân, công chức còn quá thiếu sót. Quân nhân là người trực tiếp đem xương máu bảo vệ đất nước, tại sao quân nhân lại không được ưu đãi bằng người nông dân. Tại sao không ưu tiên cấp ruộng, cấp đất, cấp nhà cho quân nhân?

ĐÔI

ĐÍNH CHÁNH

Tòa soạn tuần báo ĐÔI trân trọng cáo lỗi và đính chánh vài điểm sai lầm quan trọng trong số 4 vừa qua:

Trang 29, bài Truyện Đời của Thọ Cầy, câu lưu danh muôn thuở đã bị in lầm là lưu danh muôn thuở (dòng 38 cột 2). Quý độc giả chắc cũng nhận rõ ngay lỗi lầm của các ấn công, và tha lỗi cho tòa soạn.

Trang 36, bài viết về vụ Thái khắc Chuyên, bức hình của bà Thái khắc Chuyên và con đã bị in lầm bằng hình của một nữ văn sĩ nổi tiếng hiện đại. Chúng tôi xin trân trọng xin lỗi bà văn sĩ, bà Thái khắc Chuyên và quý độc giả, về sự sơ xuất trong việc ấn loát đó.

Thầy và Trò

Khi mới tốt nghiệp Sư Phạm, tôi được cho dạy tại một trường công lập trong vùng Chợ lớn. Đó là một ngôi trường mới, có cái kiến trúc ngu đần, với những cửa sổ hút hết tiếng nói của mình ra ngoài đường và những hành lang luôn rộn rịp tiếng chân chạy qua chạy lại. Chưa kể lớp học của tôi lại nhìn ra một vườn hồng. Năng buổi mai chiều cỏ xanh lên rực rỡ. Và mỗi ngày đều có những đám ma Tàu điếu qua, bắt đầu bằng những động kèn ỷ ôi ào ạt và ngổ ngàng, rồi tới những tiếng trống thùng thùng. Trường học ở gần hai cái nhà thương: một nhà thương Tàu và một nhà thương chữa bệnh lao. Đó là một khung cảnh hành nghề rất mơ mộng và hại sức khỏe, tôi nói thật với bạn.

Tôi chú ý tới một lớp đệ thất có học sinh thường hay đi trễ. Chú nhỏ ôm sách vở bước vô, dừng lại ở cửa lớp, cúi đầu thật thấp như một người Nhật bản, hình như càng thấp xuống thì càng chứng tỏ niềm ân hận vì tội đi trễ của mình vậy. Rồi chú đi về chỗ rất nhẹ nhàng, ngồi rất nghiêm chỉnh. Một buổi, tôi không ngăn được nổi thắc mắc, kêu cậu bé lên bàn giáo sư để hỏi:

— « Tại sao em đi trễ hoài vậy? Mỗi giờ em mới thức dậy? »

— Thưa thầy năm giờ sáng?

— Vậy mà tám giờ mới tới trường?

— Dạ.

— Tại sao?

— Dạ, tại nghĩa quân chưa mở đường.

— Em ở đâu?

— Bình Chánh.

— Em lên đây bằng gì?

— Dạ, xe đồ.

— Tại sao nghĩa quân mở đường trễ vậy?

— Dạ, tại hồi hôm bán nhau dữ lắm.

— Có ai chết không?

— Dạ có.

— Em có thầy không?

— Dạ thầy.

— Mỗi giờ thì em bắt đầu đi?

— Dạ, bảy giờ. Má em biểu chờ mấy ông mở đường, chớ không lẽ có mình.

— Có mình thường không?

— Có thường luôn đó thầy. Bữa trước...



— Em thuộc bài không?

— Dạ... Dạ... không! Hồi hôm bán nhau, má em không cho thấp đèn. Mà cũng không được ngủ.

Tôi mời cậu bé về chỗ, và cho phép được ngủ gục nếu buồn ngủ quá. Cuối giờ, tôi cũng xin với giáo sư giờ kể cho phép thắng nhỏ ngủ nếu nó cưỡng không nổi. Bởi vì tôi biết rằng những điều tôi bắt nó phải nghe, phải ghi chép, chống lại giấc ngủ tự nhiên của nó, tất cả những điều đó thật chẳng có chi quan trọng. Tôi sẽ dạy nó có 18 đời vua Hùng Vương chẳng hạn: Thực sự nếu có 17 ông vua Hùng Vương hay là 180 ông chẳng nữa, thì điều đó đâu có quan trọng gì đối với thằng nhỏ đã vượt qua bao nhiêu nỗi chết, đã thức thâu đêm nghe tiếng súng, đã dậy sớm từ 5,6 giờ để đi bộ ra đường lộ đón xe đồ tới đây, mà trên đường đi nó phải chứng kiến những xác người nằm dài, nó phải hồi hộp vì một quả mìn bất ngờ thỉnh thoảng lúc nào đó. Vậy mà nó tới đây chỉ để nghe người ta dạy nó vua Hùng Vương có 18 đời và con khi thì có 28 cái răng. Và người ta cũng dạy nó công thức hóa học giống như một câu thần chú bằng chữ phạn.

Trong cái hoàn cảnh đó, thì tôi phải thừa với bạn rằng lương tâm chức nghiệp của tôi nó nổi dậy dữ lắm. Một thầy giáo phải chột nghĩ, phải nói tới lương tâm chức nghiệp của mình, thì chắc chắn đã có điều chi hơi bất ổn. Cũng như khi một ông chống chột cảm thấy mình thiếu bốn phận làm chồng đối với vợ mình vậy.

Vậy thì chú nhỏ bé đáng yêu quý đó đã vượt qua những đêm dài chết chóc, đã vượt qua những quãng đường chết chóc, để tới đây cốt hấp thụ một nền học vấn. Cái nền học vấn đó, những giáo sư mới ngoài 20 tuổi như tôi sẽ cung

thư gửi ngày khai trường

VƯƠNG HỮU BỘT ♥

cấp cho nó. Mà cái thái độ của chúng tôi khi cung cấp cho nó mới lơ đãng làm sao! Trước một chú nhỏ khả kính như vậy, tôi đây bằng một niềm thành khẩn như vậy, niềm thành khẩn của nó, của ba má nó khi cố gắng chăm lo cho nó đi học, niềm thành khẩn của cả đất nước này khi dựng lên bao nhiêu mìn bẫy, đạn, bom, ngăn cản nó đi học; trước cái chú nhỏ khả kính đó, tôi biết rằng mình phải có một thái độ thành khẩn và tôn kính tương đương.

Lòng thành khẩn và tôn kính đối với một chú bé đã bắt chúng tôi phải nghĩ lại về tất cả những điều mà chúng tôi đang muốn dạy dỗ cho chú nhỏ. Phải nghĩ lại về tất cả hệ thống dạy dỗ mà chúng tôi sẽ dẫn nó đi qua. Và trên hết là phải nghĩ lại về cái tư cách của chính tôi, có xứng đáng để làm cái công việc bạc bẽo (như người ta nói) và nghèo nàn (như chúng ta đã rõ) gọi là nghề làm thầy hay không.

Sự tiếp xúc trực tiếp với trẻ em là một điều kiện không thể nào thiếu được đối với một nhà giáo dục. Sự tiếp xúc trực tiếp đó là nguồn cảm hứng lớn lao bất tận, nó khơi động lương tâm, tinh thần trách nhiệm, nó thúc đẩy sự học hỏi cầu tiến và nó bắt chúng ta phải luôn luôn xét lại mình. Xét lại mình với tư cách một người làm thầy. Xét lại mình với tư cách đại diện cho cả một thế hệ đối với thế hệ sau. Xét lại mình với tư cách đại diện cho cả một hệ thống giáo dục đối với người hấp thụ.

Cho nên tôi nghĩ rằng một người thầy thuộc giới, một ông thẩm phán, một ông Đốc phủ sứ, hay là một ông toán học gia đại tài, các ông ấy có làm giáo dục, thì tôi cũng không tin rằng các ông có thể quan tâm tha thiết, xúc động thực sự, suy nghĩ sâu xa về

công việc giáo dục, bằng một ông hương sự hàng ngày gặp gỡ lũ trẻ. Và khi đã không có được nguồn cảm hứng bất tận là việc tiếp xúc với trẻ thơ đó thì làm sao người ta có thể lo lắng cho nền giáo dục được?

Tiên Học Lễ

Có những khẩu hiệu, những châm ngôn, những từ ngữ bóng bẩy, mà khi nói lên, buộc lòng phải nói lên, là người ta chán ngán vô cùng vì nó rỗng tuếch hết cỡ. Câu « Tiên học lễ hạn học văn » chẳng hạn.

Nhưng mà bạn hãy cứ tin đi, hãy thử tưởng tượng đi. Những khẩu hiệu, những danh ngôn này, lúc đầu ắt hẳn phải do 1 người nào đó thốt ra lần thứ nhất. Cái câu nói được thốt ra lần thứ nhất ấy ắt hẳn nó cũng phải chứa đựng một sự thật, một kinh nghiệm tích lũy của nhiều đời, một sự xúc động tới tận cùng tâm khảm và một sự suy nghĩ lung lắm. Rồi tiếc thay, những khẩu hiệu đó được người ta lặp lại nhiều lần quá, và lặp lại một cách ơ hờ quá, cho nên càng ngày nó càng rỗng tuếch. Đến nỗi rằng nó có thể trở nên hài hước. Nhưng lúc đầu, tôi xin phép lặp lại nó chắc hẳn đã chứa đựng một chân lý, một nỗi khát vọng, một xúc động lớn lao tương đương như sự sống và sự chết của chúng ta vậy. Đó là những khẩu hiệu như: tự do, dân chủ, công bằng xã hội...

Bây giờ tôi xin nói đến câu « Tiên học lễ » khi tôi còn đi học, và đi dạy học, tôi vẫn cảm thấy hơi khó chịu cái cảnh mỗi lần thấy giáo bước vô lớp thì học trò nhòm đít đứng dậy. Nó lịch kịch lằng cằng, nó gượng gạo giả dối lắm. Nhất là lúc tôi đã đóng vai thầy giáo, cái cảnh học trò nhòm dạy khi tôi bước vào lớp, có khi làm

(xem tiếp trang 56)

cải học ngày nay



- ... Chúng ta đang ở trong một cuộc khủng hoảng giáo dục...
- ... Chúng ta thường tự hào về 4 ngàn năm văn hiến, nhưng chúng ta không có một nhà tư tưởng nào cả — Chúng ta thường nhắc đến Khổng Tử, J. P. Sartre v.v... nhưng Khổng Tử là người Tàu, Sartre là người Tây.
- ... Việc thí nghiệm giáo dục mới ở các trường trung học kiểu mẫu, trung học cộng đồng hiện đi đến đâu...

THÀNH PHẦN THAM DỰ

KHÁCH :

- Giáo sư Trần ngọc [Ninh]
- Giáo sư Đại học Y khoa
- Nguyên Tổng Trưởng Bộ Giáo Dục
- Giáo sư Lê thành Trí
- Giáo sư Đại học Văn khoa
- Bác sĩ Hoàng văn Đức
- Nguyên giám đốc trường Quân Y
- Giám đốc chính trị sáng lập tạp san «Cahier de l'Asie du sud est»
- G.S. Nguyễn đình Hoan
- Tiến sĩ quản trị đại học
- Nguyên Thứ trưởng Bộ Giáo Dục
- Ông Phạm văn Quảng
- Hiệu trưởng Trung học kiểu mẫu Thủ Đức
- Ông Nguyễn Nhã
- Giáo sư I. H. kiều mẫu
- Chủ nhiệm tạp san Sử Địa

- Ông Ưng Đại Bằng
- Hiệu trưởng Trung học cộng đồng quận 8
- Bà Châm
- Giáo sư Gia Long
- Ông Phan văn Phòng
- Giáo sư, nguyên Tổng Thư ký chương trình phát triển sinh hoạt học đường (C.P.S.)
- Ông Hà Tường Cát
- Giáo sư, nguyên Trưởng quản trị C.P.S.
- Các giáo sư Quảng, Bằng, Nhã, Phòng đều thuộc nhóm Nghiên Cứu Giáo Dục

TÒA SOẠN :

- Chu Tử
- Lữ Hồ
- Nguyễn hữu Đông
- Lý đại Nguyên

CHU TỬ : Xin giới thiệu với các anh, các chị, anh Lữ Hồ—tuần báo ĐỜI—đặt vấn đề cho buổi hội thảo hôm nay.

LỮ HỒ : Tôi xin thưa trước... các vấn đề giáo dục trong giai đoạn này không đặt thành vấn đề được — chúng tôi xin mạn phép hạn định vấn đề... hạn định trong 3 mục tiêu nhỏ.

— Thứ nhất : Lý thuyết — Hầu hết các nước trên thế giới, kể cả những nước Cộng Sản đều quy nguyên nền giáo dục của họ đi vào trong ý nghĩa nhân bản. Ở nước ta kể từ 1945 khi có Bộ giáo dục đầu tiên đến năm 1960 mới có một đại hội giáo dục nêu lên một tiêu chuẩn : *nhân bản, dân tộc và khai phóng*.

Kể từ đó đến nay chúng ta chưa thấy Bộ giáo dục đưa ra một lý thuyết đặt một triết lý cho giáo dục Việt Nam.

Phần dân tộc—ta không có một nền giáo dục đặc biệt Việt Nam. Tôi xin nhấn mạnh chữ đặc biệt Việt Nam.

Khai phóng—Khai phóng tức là trả con người về cho nhân loại, khôi phục con người Việt Nam và trả lại cho cộng đồng nhân loại.

• Câu hỏi thứ nhất : là có nên tìm một nền triết lý căn bản cho giáo dục Việt Nam hay không ?

— Thứ hai : Với cái thảm trạng giáo dục hiện nay, chánh phủ cũng như phụ huynh học sinh đã tiêu một số tiền là 300 tỷ bạc VN trong 15 năm nay, để đào tạo ra bao nhiêu nhân tài cho đất nước ngoài việc cung cấp một số văn bằng cần thiết để gia nhập quân đội.

• Câu hỏi thứ hai : Quý vị nghĩ sao về thảm trạng giáo dục hiện nay ?

— Thứ ba : Trong lúc này tôi quan niệm không thể làm gì được cho nền giáo dục V.N—làm gì được đây, nếu không lạm dụng danh từ, tôi nghĩ đó là một cuộc cách mạng giáo dục, điều này chỉ có thể thực hiện được khi hòa bình đến.

• Câu hỏi thứ ba : Xin quý vị cho biết ý kiến như thế nào về một nền giáo dục hậu chiến ?

LÊ THÀNH TRỊ : Triết lý, lý thuyết hay chủ nghĩa gì đó là yếu tố đầu tiên và căn bản để xây dựng một nền giáo dục. Vấn đề đó phải được đặt ra, luôn luôn được đặt ra — vì xã hội luôn luôn cần thay đổi. Phương chi xã hội Việt Nam trong hiện tại đã tiến triển vô cùng (sau này giáo sư Trị đánh chính lại là... diễn biến vô cùng) giáo dục không theo kịp...

Tôi nghĩ rằng người đặt vấn đề vẫn là người nắm vững vấn đề và do đó tôi yêu cầu bạn Lữ Hồ

trong chốc lát sẽ phát biểu ý kiến như một hội thảo viên ngoài nhiệm vụ của người đặt vấn đề.

UÔNG ĐẠI BẰNG : ... Phải cần có một chính sách giáo dục, chính sách giáo dục phải dựa trên một triết lý giáo dục, cho nên việc tìm kiếm triết lý giáo dục là cần thiết... Cho đến bây giờ, theo ý tôi, tôi nghĩ rằng nền giáo dục của ta vẫn chưa bắt nguồn từ một nền tảng triết lý nào.

TRẦN NGỌC NINH :

— Khắp thế giới đều có hiện tượng khủng hoảng giáo dục.

— Người đến sau, đừng vì uy tín mà phá bỏ những tốt đẹp mà người đi trước đã thực hiện.

Ý kiến mà tôi phát biểu sẽ không theo như thư tự của ba câu hỏi. Theo tôi không thể đặt vấn đề giáo dục cho từng giai đoạn được. Có thể chiến trường ngoại giao và chiến trường quân sự sẽ định đoạt tương lai gần của chúng ta. Nhưng tương lai xa của dân tộc ta phải căn cứ trên nền giáo dục của ta. Như vậy chúng ta không thể để một nền giáo dục lác lác lư theo thời cuộc được. Do đó không thể nói có một nền giáo dục chiến tranh hay một nền giáo dục hậu chiến được.

Giáo dục phải bất động trước những biến chuyển hời hợt bên ngoài của xã hội. Giáo dục phải có một tầm nhìn xa hơn vào tương lai, dù tương lai đó ta chưa đoán biết được như thế nào.

Người làm giáo dục có một trách nhiệm lớn, nhưng không thể xét họ qua những công việc hiện tại được. Kết quả của một chánh sách giáo dục chỉ có thể thấy được sau hai, ba mươi năm thì hành... Cũng như bây giờ mới thấy được kết quả của một chương trình giáo dục của những nhà tâm lý học ở Thụy Sĩ, ở Nga hay Mỹ cũng vậy. Chính tại nước ta, đến giờ ta mới thấy được cái kết quả của chương trình giáo dục Hoàng xuân Hãn, chương trình đó có đem lại những thành công nào và những thất bại nào cần phải thay đổi... và sự thay đổi này cũng phải có một thời gian lâu lắm ta mới thấy được kết quả... Hậu chiến sẽ đặt ra cho giáo dục những vấn đề cấp thời phải giải quyết trong một thời gian ngắn, ví dụ vấn đề giáo dục với các quân nhân vừa từ giải quân đội trở lại hòa hợp với đời sống bình thường, có thể sản xuất được... nhưng mà không thể đặt một nền giáo dục hậu chiến được.

Quả thật chúng ta thiếu một triết lý cho giáo dục — mà khắp mọi nơi trên thế giới, những nơi vừa rồi tôi đi qua và có dịp tiếp xúc với những

nhà giáo dục họ cũng ở trong cái khủng hoảng chung đó — một nhà giáo dục Trung Hoa đã nói với tôi là chính cái giáo dục của họ đã làm họ lần lượt bị mất nước bởi tây phương. Nhật bản và bây giờ với C.S... Ngay cả những nước CS mà tin tức nhận được cũng vậy — chúng ta cần triết lý giáo dục để vạch một đường lối, chính sách, phương pháp hệ thống cho giáo dục... nhưng đi tìm triết lý đó không phải là công việc của một vài năm... chứ không phải trong chốc lát mà thấy được.

Chúng ta có thể đòi hỏi những người đã đi qua phải để những gì tốt đẹp lại và dù ít nhiều người đến sau cũng đừng phá hoại nó để gây uy tín cho mình... để trước hết trong phạm vi giáo dục có được một không khí lành mạnh và thứ hai là gây được một niềm tin trong dân chúng nhất là với tuổi trẻ. Với niềm tin đó chúng ta có thể lần hồi giải quyết được những vấn đề giáo dục ngay cả những vấn đề căn bản...

LÝ ĐẠI NGUYÊN :

— Đã đến lúc chúng ta có thể đem một cái gì mới cho nền giáo dục của nhân loại...

Đích thực — nền giáo dục nào cũng phát xuất từ cái văn minh của từng khu vực — Cả thế giới ngày nay đang có một cuộc khủng hoảng giáo dục. Như giáo sư Ninh đã nói : Người Trung-hoa khổ tâm vì cái giáo dục của họ đã đưa họ đến mất nước vì Tây Phương, vì Nhật Bản và bây giờ là C.S. Người Tây Phương với kỹ thuật tiến triển vượt bậc đã thoát khỏi sự điều khiển của người trở lại giết con người... con người đang bứt ra... phá đi... Do đó có hiện tượng Hippy. Ở Việt Nam chúng ta nhận chịu tất cả những luồng tư tưởng Đông Tây... nhận chịu nhưng chưa phát huy được cái truyền thống của dân tộc... Nhưng có lẽ bây giờ đây cả thế giới đang lúc khủng hoảng, may ra chúng ta có dịp phát huy, tức là đặt lại một cái gì mới cho nhân loại... Tôi không có cao vọng lớn nhưng ít ra cũng có thể đem ra một vài ý kiến. Theo tôi cái nền giáo dục

(xem tiếp trang bên)



Trái qua : Ô. Bà Châm — Giáo sư Nguyễn đình-Hoan
Bác sĩ Hoàng-văn-Đức — Giáo sư Lê-thành-Trị.

Hội thảo bàn tròn

của chúng ta cũng như của toàn thể thế giới hiện tại phải khai triển được toàn diện con người để đưa con người đến mức tự chủ, điều khiển được kỹ thuật do con người sản ra và cùng nhau làm chủ được những cơ cấu xã hội...

Ở Việt Nam này chúng ta thừa hưởng được 3 nền văn minh: Trung Hoa, Ấn Độ và Tây phương.

Chung quanh, lửa hận thù

Mỗi khi bụng cốc café lên uống
em à, anh nhủ thầm
này đây tôi là kẻ đồng lõa với
những người nghiện chất kích thích

này đây là thời đại của kích thích
nhất là chất hận thù
làm như người có nhiệm vụ sáng tác ra lòng nhân
đạo để gửi hết lên cõi thiên đàng
còn chúng ta,
những kẻ sáng tác ra lòng nhân đạo ấy
vẫn lằm lằm trong bài chiến trường

Em thân yêu, em có nụ cười như phượng đỏ
em có tấm thân như cánh mai
em hãy giúp anh
giúp anh thấy rằng chỉ có một con đường yêu
thương là con đường thẳng
em hãy giúp anh thấy rằng đi tới một ngày mai công
bằng không nhất thiết phải bước qua xác người

Từ khi có em soi mặt thanh xuân dưới dòng nước
lòng anh dịu hiu lại
cánh bình dao ở ngoài sao mà xôn xao
hạnh phúc nào rất kín đáo,

Em thân yêu, em có nụ cười như phượng đỏ
em có tấm thân như cánh mai
em hãy giúp anh
giúp anh thấy rằng không thể yêu một triệu người
mà loại trừ một người
không thể yêu một người
mà loại trừ một triệu người

Mong các người đồng thời với tôi đừng cho
tôi là một người không tưởng
yêu một triệu người và loại trừ một người
yêu một người và kính trọng một triệu người
xin hãy nói điều nào là không tưởng
điều nào là chân thật là giản dị
Em thân yêu
em hãy giúp anh.

LÊ VĂN NGÂN

Nghĩ như vậy ta có thể lựa chọn cái hay của 3 nền văn minh đó để ứng dụng đào tạo con người V.N. trong tương lai... một con người toàn diện — chúng ta phải có 3 điểm chính... cho nền giáo dục chúng ta.

— Thứ nhất là đem nền văn minh Ấn Độ vào. là gì? — là cuộc vận động tư tưởng thường xuyên.

— Thứ hai là kiến thức — làm cho trí tuệ mở mang.

— Thứ ba là ứng nghiệm — là đào tạo con người thực dụng.

NGUYỄN ĐÌNH HOAN:

— Muốn đi tìm, hay đi tới một triết lý giáo dục phải có tổ chức và thời gian nghiên cứu.

Tôi thì trả lời câu hỏi thứ nhất mà anh Lữ Hồ đã nêu ra còn những câu khác tôi sẽ góp ý sau.

Tôi đồng ý rất nhiều những ý kiến của quý vị phát biểu trước đây.

Theo tôi, tôi đồng ý với giáo sư Ninh cho rằng có những hành động xấu đã phá hoại những công trình xây dựng bởi người đi trước vì muốn tăng uy tín của mình, người đến sau cho nên có nhiều thay đổi trong phạm vi giáo dục trong những năm gần đây... Nhưng thực tâm mà nói thì chúng ta vẫn chưa có một đường lối, một chính sách, một phương pháp giáo dục nào cả...

Tôi đồng ý đi tìm một triết lý cho nền giáo dục là vấn đề đầu tiên — nhưng đó không phải là vấn đề của một người, một nhân vật trong chính quyền có thể làm được... Cũng không phải một vài đại hội giáo dục vài ngày mà có thể tìm ra được — mà phải có tổ chức phải có thời gian và phương tiện nghiên cứu — tôi chỉ nói là đi tới hay là đi tìm chứ không nói là đưa ra một triết lý giáo dục. Triết lý giáo dục là một phần của triết lý chung phát nguồn từ triết lý của con người — muốn tìm hiểu phải tìm hiểu hai phần: tâm lý con người và cái bản chất của xã hội...

HOÀNG VĂN ĐỨC: Xã hội: ... chưa ai giải quyết nổi vấn đề rác rưởi trong thành phố...

Giáo dục: ... không đâu bỏ bê trẻ con ở cấp tiểu học bằng V.N.

— Chúng ta đã đồng ý câu hỏi thứ nhất của anh Lữ Hồ là cần thiết vì chưa có một vị nào nói ngược lại như vậy cả.

— Chúng ta cũng đồng ý là VN là nơi tiếp nhận 3 nền văn minh Trung Hoa, Ấn Độ và hơn một thế kỷ nay của người Tây Phương cộng với cái quá trình mấy nghìn năm lịch sử của chúng ta. Ta thấy xã hội của chúng ta. Như anh Lữ Hồ đã nói, đã tới cái mực thê thảm.

Tôi nghĩ rằng cái giao điểm của lịch sử và địa dư có nhiều bất lợi cho ta hơn là có lợi. Chúng ta chịu nhận hơn là chọn lựa. Chúng ta là nơi đúc kết của 2 siêu phẩm của nền văn minh Tây Phương đó là Tư Bản và Cộng Sản đưa chúng ta đến một phân hóa không những về đất đai, tư tưởng, ngôn ngữ mà còn về cách sống nữa. Ngoài Bắc nói «tự do dân chủ Cộng Hòa» chúng ta cũng cộng hòa dân chủ, tự do nhưng mỗi bên hiểu theo một nghĩa khác nhau. Chúng ta thấy gì về tình trạng xã hội và giáo dục của chúng ta.



Đi qua: Giáo sư Nguyễn-Nhà — Giáo sư Phạm-văn-Phùng — Bác sĩ Trần-ngọc-Ninh — Nhà văn Chu Tử — Giáo sư Lữ-Hồ — Giáo sư Nguyễn-dình-Hoan.

Tôi xin lấy hai thí dụ vừa tầm thường vừa điển hình đó là vấn đề rác rưởi trong thành phố. Tôi chưa thấy một chính trị gia một ông Đô trưởng nào giải quyết nổi — còn về giáo dục chỉ nói trong phạm vi tiểu học mà thôi, tôi chưa thấy một nước nào trên thế giới bỏ bê trẻ con bằng chúng ta. Mà giáo dục phải bắt đầu từ trẻ con... thấy trẻ con mất dạy thì biết nền giáo dục không ra gì.

Tôi nghĩ rằng cái tai nạn mà ngày nay dân tộc ta phải chịu chung, thủ phạm là nền văn minh Tây phương. Giáo sư Ninh có nói một nhà giáo dục Trung Hoa cho rằng nền giáo dục cổ điển của họ đã làm nước họ điều đứng nhiều lần — phải quên đi, không thể trở lại được nữa...

Tôi nghĩ rằng nước Trung Hoa ngày xưa đã từng ở địa vị lãnh đạo văn minh thế giới, ngày nay tuy không còn nữa nhưng cũng bắt buộc các cường quốc trên thế giới phải đếm xỉa tới — đó chính là nhờ cái văn minh và văn hiến của họ. Tư tưởng, sách lược của Mao Trạch Đông ngày nay chẳng qua chỉ diễn tả nôm na lại một phần Kinh Dịch của Khổng Tử: những «nhu, cương»... hay là những lý thuyết về âm, dương... là căn bản chính đã đưa hai nhà bác học trẻ tuổi Trung Hoa đến Prix Nobel de physique.

Gần đây tôi có đọc một quyển sách viết về lịch sử Việt Nam của một người Pháp. Anh ta có phê bình giới trí thức 1930 của mình, sự thực có học Tây phương nhưng không có học tới nơi tới chốn, không biết được cái gì gọi là «valeur profonde de l'Occident» hết...

Tôi cho đó là một nhận xét chính xác... không những đối với văn minh Tây phương mà thôi mà đối với văn minh Trung Hoa cũng vậy. Chúng ta đã có cả một nghìn năm đi học văn hóa Trung Hoa, nhưng các cụ chỉ có học «Tứ Thư» mà không học đến «Ngũ Kinh» — các cụ học để thi cử hơn là học để

hiểu... thành ra cái văn minh của Trung Hoa ta cũng chỉ học được cái phần «hình nhi hạ» mà chưa biết gì nhiều đến phần «hình nhi thượng»...

Vậy để kết luận, theo ý tôi là chúng ta nên rút tỉa những gì hay của dân tộc ta và bỏ những gì dở để cộng với những tinh túy của 3 nền văn minh mà ta tiếp nhận được... đó là tiêu điểm mà một nền giáo dục phải hướng tới... Vì bên trên cái giáo dục đó là văn hóa... mà «văn» là đẹp là hay, một danh từ, nghĩa là chúng ta chỉ chọn cái hay cái đẹp và «hóa», một động từ, nghĩa là cải thiện từ lối sống đến tư tưởng cho hay đẹp hơn...

NGUYỄN HỮU ĐỒNG: Anh Lữ Hồ, thay mặt tòa soạn đặt vấn đề, nói rằng chúng ta không làm gì được cho nền giáo dục trong tình trạng hiện nay... Quý vị, nhất là giáo sư Trần Ngọc Ninh không những chỉ với lý luận mà với những kinh nghiệm, những hiểu biết thực tế đã chứng minh rằng: khủng hoảng giáo dục lan tràn khắp thế giới...

Quý vị là những người có thẩm quyền trong phạm vi chuyên môn này xin trả lời dứt khoát cho độc giả chúng tôi rằng: chúng ta sẽ có hành động giống như những người VN theo phong trào hippies — Nước người hippy thì nước mình cũng hippy — không cần biết rằng hippy là một sản phẩm của xã hội hậu kỹ nghệ và xã hội chúng ta bây giờ đang là một xã hội nông nghiệp... phải nhập cảng thêm gạo. Hoặc sẽ có thái độ như một người nghèo bắt chước người giàu khoan tay trước cuộc khủng hoảng kinh tế — Và cuộc khủng hoảng kinh tế đó chỉ làm nghèo được người giàu nhưng có thể làm chết đói được người nghèo.

Với một hiện tượng khủng hoảng giáo dục trên khắp cùng thế giới — chúng ta là một nước nhược tiểu, chậm tiến, nghèo và chiến tranh. Nền giáo dục của chúng ta hoặc đã hết thuốc chữa, và chúng ta sẽ chọn thái độ như tôi đã nói — Hay là còn có thứ thuốc nào chữa được

(xem tiếp trang 50)

Sự học hành của lớp trẻ đang xẩy ra trong một tình trạng bi đát, tình trạng đang dở, « nửa chừng xuân » hay nói theo ngôn ngữ mới, một thứ học hành lè phè, tà tà, lác lác con tấu đi.

Trong hướng viết của bài này, chúng tôi muốn nêu ra một số nguyên nhân có thể đã đưa tới thảm trạng trên.

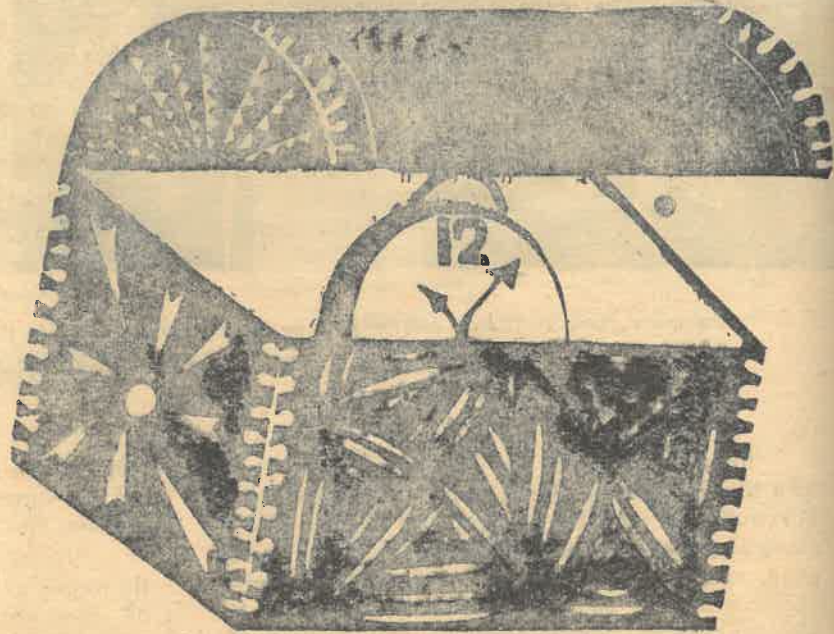
1) Lớp trẻ nói chung, và giới học sinh, sinh viên nói riêng đang tới trường, tới lớp với một tâm trạng mất tin tưởng. Họ thấy bị bỏ rơi hoàn toàn. Họ thấy lớp đàn anh lãnh đạo như một lũ mứa rồi ngay cả những đàn anh trong lãnh vực giáo dục cũng thế, tuy chỉ có một số. Lớp đàn anh có thái độ lè phè, câu an, vô trách nhiệm, đã để lại cho lớp đi lên một gia tài nát bầy, nếu không muốn nói là « mặt vệ sinh ».

Sự học của họ ngày nay hầu như chỉ để kiếm tiền, hoặc trốn lính. Khi đã không có một lý tưởng, làm sao họ học hăng say được, làm sao sự học của họ không nửa chừng, đang dở được.

2) Họ đã thấy tận mắt sự bất lực về bằng cấp của đàn anh trong cuộc vật lộn với vấn đề áo cơm. Họ đã từng thấy có những giáo sư tận tụy làm việc mà cũng chỉ mua được một cái scooter cộc cạch hai bánh lè lết đến trường, họ đã thấy những người không bằng cấp không học hành nhưng nhờ xoay sở, nhờ lưu manh, nhờ gặp thời đã trở nên những người được gọi là thành công trong xã hội. Những gì mà họ thấy trước mắt làm họ không tin tưởng là sự học có thể mang lại cho họ một đời sống no ấm tốt đẹp hơn. Họ cắp sách tới trường với một tâm trạng hoài nghi về những cố gắng của họ đang làm.

Đa số các học sinh đi học mục đích trước tiên là để cố gắng tiền tới một đời sống vật chất tương đối khá quan. Nhưng họ đã hoàn toàn thất vọng khi thấy những người có bằng cấp cử nhân đang tìm việc trong mục rao vặt hàng ngày, cạnh những mục bán Bar, Xe hơi, nhận rút cầu tiêu, chuồng gà, thuốc gà... Những học sinh phải có nhiều can đảm và ý chí lắm mới dám mỉm cười và nghĩ tới tương lai mẫu phốt hồng, dù chỉ phốt hồng thôi. Còn đa số những học sinh khác, đám tượng không lớn, đều có một thái độ tiêu cực, chán chường, họ cứ học tà tà để rồi chờ ngày nhập « đảng kaki » như thể đã phải thất mắ, đồ phải lo mưu sinh, vì dù sao quần đời cũng có thể

♥ của TÊ ĐỀ



16 cái bê bối bi thảm

của cái học « nửa chừng xuân » hiện tại

cho họ đủ 2 bữa cơm ăn và quần áo mặc « cả ngày » rồi.

3) Học sinh, sinh viên ngày nay đã phải học hành trong không khí suy-tăng toát mồ hôi lạnh còn hơn những phim của ông vua kinh dị Hít-côc. Không khí suy-tăng này đã làm thần kinh của họ mỗi ngày một suy kém, ảnh hưởng rất lớn đến việc học hành của họ.

Họ luôn luôn bị ám ảnh bởi Công trường Bộ binh Thủ Đức, hoặc Quang Trung, Đồng Đế và nhất là cái chết kẻ bên. Vấn đề lính tráng, ở một phương diện, là một sự khẩn thiết của quốc gia trong tình trạng hiện tại, nhưng mặt khác, nó cũng làm xao động mãnh liệt tinh thần của thanh niên, nhất là trong việc động viên, họ còn thấy có những bất công, thí dụ như con

có một số người phẩy phẩy và đi chơi bởi đêm ngày lại được cấp giấy hoãn tra thứ mà xem) họ còn thấy nhiều kẻ dùng trăm phương ngàn kế, nhất là tung tiền ra để trốn làm bốn phận công dân. Những sự kiện này cho họ kết luận rằng đi lính chỉ vì trượt thi, vì làm con nhà nghèo, con nhà không có có cánh bự. Tóm lại, vấn đề lính tráng đã làm họ loạn thần kinh, nhất là gần đến ngày thi, hoặc làm họ bất mãn. Trong tình trạng đó, làm sao có thể học một cách có kết quả và hữu hiệu được. Kết quả là họ vẫn trượt, kết quả là họ thường phá ngang sự học để đăng vào những binh chủng an toàn hơn như Không quân, Hải quân, Quân cảnh v.v... kết quả là họ ghi tên ít nhất là hai phần khoa theo chủ trương

lọt sàng xuống nia, như thể họ phải học hai ba chương trình một năm một cách vấp vấp.

4) Họ đã không có chỗ học thích hợp sau những giờ học ở trường. Đa số học sinh và sinh viên thuộc những gia đình công chức, quân nhân, những người có đồng lương rất « khiêm tốn », hay nói một cách hợp thời hơn. Những người tiên phong của quốc sách mệnh danh là « khác khổ » mà chánh phủ mới để ra. Họ không có buổi học riêng, họ đã phải học trong tiếng còi nhạc, trong tiếng hú kinh hồn của các tài tử cái lương. Tiếng nhức óc của kích động nhạc, tiếng la hét của con nít, họ đã phải học dưới những mái tôn hăm người ! Số thư viện quá ít và quá nhỏ đã không thỏa mãn được con số học sinh cần có một chỗ yên lặng để học. Có lẽ trong tương lai chánh phủ nên thiết lập cấp bách các « nhà học » làm bằng vật liệu nhẹ và rẻ tiền để thỏa mãn nhu cầu này. Nếu ý kiến này được thực hiện, con số học sinh chiều còi không phải là nhỏ.

5) Rất ít học sinh, sinh viên chịu chơi thể thao hoặc tập luyện thân thể ít chịu tổ chức đi chơi ngoài trời những ngày nghỉ cuối tuần, vì vậy sức khỏe rất sút kém, kết quả là khi bỏ lên được tới đại học, phần lớn đã kiệt quệ, thậm mệ, hết hứng, hết nghị lực làm việc. Về vấn đề này, có người cho rằng tại chính phủ không khuyến khích, không bắt buộc họ chơi thể thao... người thì cho rằng tại học sinh và sinh viên Việt nam lười, người thì cho rằng tại chính phủ chưa cung cấp cho họ đầy đủ những tiện nghi về thể thao như sân vận động, dụng cụ thể thao v.v...

6) Họ đã học trong một tình trạng không mấy hứng thú, vì đa số không được thỏa mãn về vấn đề tình cảm, về vấn đề liên lạc bình thường giữa nam nữ. Ở khía cạnh này, các nhà giáo dục Việt Nam thường tránh để cá tời, nhưng chính nó đóng một vai trò quan trọng trong sự học hành của thanh thiếu niên. Có nhiều thanh niên đã mất quá nhiều thì giờ vào vấn đề « đào kép, bồ bịch » ngược lại đa số lại tủi hổ vì không có những người bạn khác phái để tâm sự, để có hứng học hành, để « giải tỏa » những « áp lực » về tình cảm và sinh lý » luôn luôn đè nặng. Cả hai trường hợp trên đều làm cho sự học hành của thanh thiếu niên bị xáo trộn, không hăng say, tuyệt vọng, chán chường...

7) Họ không có đủ trợ huấn cụ, nên việc học hành thành một cái gì rất khó khăn, khó hiểu, nhàm chán. Nhiều trường không có phòng thí nghiệm, không có máy chiếu phim, máy chiếu ảnh, máy ghi âm, kết quả là giáo sư là một cái máy hát cũ kỹ, học sinh là cái máy nghe, máy thuộc lòng, máy trả bài... học sinh ít khi được quan sát tận mắt, sờ tận tay những điều trình bày trong sách vở, vì vậy những giờ học nhiều khi biến thành những giờ giam tù thì đúng hơn ! Điều này là một trong n'ững điều « bết » nhất của nền giáo dục hiện tại vì nó đã biến học sinh thành những nạn nhân, tội nhân của chính nền giáo dục.

8) Họ chưa được hưởng một chương trình giáo dục tiên bộ, hợp lý, thực tiễn, nhất là hợp với tình trạng của nước nhà. Chưa có đủ những ngành học hợp với tài năng riêng biệt của họ. Có nhiều ngành hợp với khả năng của họ thì chỉ thấy ở ngoại quốc mới có, những vấn đề xuất ngoại du học đâu phải là chuyện dễ dàng gì. Vì vậy, có rất nhiều sinh viên khi lên đại học đã phải theo học những ngành mà chính họ không định lựa chọn. Lại một bất mãn, lại một chán chường !

9) Vấn đề này đáng lẽ không nên nêu ra đây vì nghe quá bi thảm nhưng lại là một sự thật không thể chối cãi, đó là đa số học sinh Việt Nam đã được nuôi ăn không đúng mức. Với tình trạng vật giá leo thang, một gia đình trung bình không thể cung cấp cho con cái đủ thức ăn cần thiết cho sự tăng trưởng của cơ thể. Kết quả là học hành « tà tà » vì thâm mệ.

10) Đa số các phụ huynh học sinh không đủ khả năng, không đủ phương tiện, không có thì giờ để giáo huấn, kiểm soát, khuyến khích con em trong vấn đề học vấn tiếp tay với học đường. Kết quả là học sinh thay vì được hướng dẫn toàn diện thì họ chỉ được hướng dẫn có một nửa. Lại một thứ « nửa chừng xuân » nữa.

11) Học sinh và sinh viên thiếu sách vở nhất là sách vở về khoa học để đọc thêm. Kết quả là kiến thức tổng quát rất nghèo nàn. Kết quả là sự học không đưa họ tới những chân trời bao la, những chân trời mới hơn, lạ hơn, đẹp hơn, kỳ diệu hơn chẳng hạn như các sách về tiên bộ không gian, về tân toán học, về sinh vật học...

Có thể nói những học sinh ngoại quốc ham học một phần nhờ ở sách

vở được trình bày rất hấp dẫn, đầy đủ hình ảnh, những hình mang mẫu thật của vạn vật. Cho đến nay nhịp độ xuất bản sách giáo khoa, nhịp độ dịch sách ngoại quốc là nhịp độ của một con rùa già hết sức quách. Ta hãy ra một thư viện ngoại quốc mới thấy rằng lớp trẻ Việt Nam chịu thiệt thòi như thế nào.

Mới đây ta thấy có một sự tiến bộ trong cách soạn sách, cách trình bày sách cho các học sinh bậc tiểu học, chúng tôi muốn nói đến những cuốn sách do các nước bạn in đùm. Tuy nhiên ở bậc Trung và Đại học, tình trạng thiếu sách hay, thiếu sách tiên bộ thật là trầm trọng. Nhưng vẫn để giải quyết không đơn giản. Nó đòi hỏi rất nhiều thiện chí của các tác giả, dịch giả, phải được chính quyền khuyến khích, nâng đỡ và nhất là phải có ngân khoản. Chừng nào mà các học sinh còn thấy những trang sách là những thứ khô khan như rơm rác thì sự học hành của họ còn là dở dang, lè phè.

12) Các học sinh, sinh viên chưa được hưởng một chương trình giáo dục tiên bộ, hợp lý, thực tiễn, hợp với tình trạng hiện tại của nước nhà. Cho tới nay, người ta chưa thấy có một cuộc cải tổ rộng lớn toàn diện về chương trình giáo dục. Tất cả chỉ là những cái gì có sẵn của Pháp để lại, rồi thêm bớt, vá vúi, một cách rất vất vả, vụn vặt. Cứ mỗi lần có sự thay đổi về nhân sự, lại có vài sự cải tổ trong vấn đề học hành, thi cử. Kết quả là chỉ gây thêm hoang mang cho học sinh, sinh viên mà thôi. Dĩ nhiên cái tổ thường mang đến điều tốt đẹp, hợp lý hơn, nhưng ta nên nghiên cứu và cải tổ một lần toàn diện để giới trẻ thấy chính quyền không bỏ rơi họ, thấy chính quyền không vô trách nhiệm thấy chính quyền làm việc hợp lý v.v... Một thảm trạng nữa là, nước nhà không có đủ ngành học để thỏa mãn tất cả những học sinh, sinh viên theo tài năng, theo ước vọng của họ, vì vậy rất nhiều học sinh nhất là sinh viên đã miễn cưỡng hoặc bất mãn với ngành mình đang theo học, chỉ vì không thể lựa chọn ngành mà mình thích. Vấn đề này chỉ có thể giải quyết khi các sinh viên được tự do du học, nhưng vì nhu cầu quốc phòng, vấn đề này kẻ như không có lối thoát. Lại một bất mãn, lại một sự nửa chừng.

12) Đa số học sinh và sinh viên (xem tiếp trang 53)



CỜ... bên kia!

● KIM NHẬT phụ trách

(TIẾP THEO)

■ NHỮNG CHIẾC VÒNG XOẢN... « BA KHOAN »

Đó là những chiếc « vòng mẫu nhiệm » để ngừa thai do phát minh của các bác sĩ Nhật Bản và chính họ chế tạo. Hình dạng chiếc vòng giống như chiếc nhẫn đeo tay. Bên trong vòng có hai sợi dây xoắn nối từ bên này sang bên kia.

Có nhiều loại vòng. Loại làm bằng nylon. Loại bằng inoxydable, bằng vàng tây, bạch kim, đủ cả. Cả vòng, kích thước cũng có đến ba cỡ khác nhau.

Từ sau khi khẩu hiệu « thất lừng buộc bụng » rồi « Thanh niên ba khoan » được tung ra trên toàn miền Bắc để « hỗ trợ cho cách mạng miền Nam », những chiếc vòng xoắn được Đảng bắt đầu « chiêu cổ » đến.

Khẩu hiệu « THANH NIÊN BA KHOAN » là chưa yêu KHOAN YÊU, lỡ yêu rồi thì KHOAN LẤY, cuối cùng lỡ lấy nhau rồi thì KHOAN... ĐỂ.

Thực chẳng khác lời khuyên của bác sĩ đối với một cô gái mang bệnh đau tim trầm trọng :

— Nếu cô chưa có gia đình xin khuyên cô khoan lập gia đình. Nếu có gia đình rồi xin khuyên bà cố gắng làm thê nào đừng có con. Nếu lỡ có con rồi xin khuyên bà đừng cho con bú mà cho cháu dùng sữa Guigoz.

Đối với bệnh nhân đau tim, một nhọc thở chẳng ra hơi, xanh xao vàng vọt ai còn hứng thú gì, ham hồ gì cái

chuyện gỏi chăn. Và chồng họ, vừa thương vợ, vừa thấy cái hình dáng bệnh hoạn thâm thương kia cũng tiêu mẹ nó đi cái thú vợ chồng. Ấy vậy mà, có những phút « không dừng được », cho nên, là người thấy thuộc biết rõ điều đó lắm, chỉ khuyên, nhắc nhở cô gắng hạn chế được đến đâu hay đến đó. Còn nước còn tát mà !

Nhưng, đang là lứa tuổi thanh niên mới lớn, khoẻ như trâu (ông bà đã chẳng nói « con gái mười bảy bẻ gãy sừng trâu » đó sao !) Mạnh như nhà máy điện cao thế, sản xuất dòng điện... tình ái cao đến 20 ngàn vôn, ấy sự thường, dòng điện cao thế đến chừng đó, âm dương cách trở xa xa cũng xệt lửa toí bời. Huống hồ gặp nhau hàng ngày, sát bên nhau hàng ngày. làm sao nó không hút chặt vào nhau cho được.

Vậy cầm thê chớ nào được ! Khoan thê chớ nào được ! Chỉ có « khoan » vào sức mây « khoan » ra. Trai gái ở lứa tuổi đó, dù có ngăn cấm dưới hình thức này hay hình thức khác, cũng chẳng đi đến đâu. Chỉ tỏ cho chúng làm lên.

Cho nên khẩu hiệu « BA KHOAN » chỉ là một hình thức động viên chính trị, một cái có để « nhà nước dễ làm việc ». Mục đích của nó thật rõ ràng, dựa vào duy vật biện chứng của Marx. Chúng mà yêu thì lười làm việc, lười « xung phong » chỉ có « chăm gấp nhau ». Chúng nó mà lấy nhau thì trực trực tư tư tưởng nặng tình cảm gia đình, sức khỏe hao mòn khó bề tăng năng xuất, vượt « chỉ tiêu » của Đảng để ra. Chúng nó có con xem như phụ nữ chỉ biết lo cho con, bận rộn vì

con, làm thê nào đảm đương nổi công tác sản xuất thay đàn ông con trai lên đường vào Nam đánh giặc.

Ấy là chưa kể cái khoản tăng dân số. Nói theo kiểu triết gia Darwin thì « nhân loại tăng theo cấp số nhân, còn vật thực phẩm tăng theo cấp số cộng ». Huống hồ, tình trạng miền Bắc, mỗi năm làm ba vụ, đất chẳng được nghỉ ngơi lấy một giây, lúa gạo sản xuất còn không đủ ăn, rau khoai độn quanh năm. Bây giờ chúng càng hăng lấy, hăng đẻ, làm sao giải quyết nổi vấn đề thực phẩm ?

Vẫn biết cầm cứ cầm. Động viên « giác ngộ » tinh thần cứ động viên. Nhưng điện cao thế hai mươi ngàn vôn của chúng xệt lửa « đốt cháy tinh thần », cứ ăn vụng càng hăng. càng vung vít, làm thê nào bây giờ ?

Vì vậy, phải mở cho chúng một lối thoát. Trong « BA KHOAN » chỉ có thể thực hiện được khoan để là chắc ăn nhất. Và « khoan để » có tác dụng ích lợi nhiều nhất. Bền ra lệnh cho các chuyên gia y học miền Bắc nghiên cứu tìm biện pháp « khoan để ».

Các chuyên gia của Đảng sau thời gian nghiên cứu đưa đến kết luận:

Công thức KNAUSS - OGINO khó bảo đảm thực hiện. Dù cho thực hiện đúng kết quả chỉ 50 phần trăm. Thảng trước có trật thẳng sau cũng dính, chẳng chóng thì chầy, tai nạn xảy ra. Còn ngừa thai bằng thuốc thì quá tốn kém, nhân dân không ai đủ tiền để mua.

Chẳng những nó còn không bảo đảm sức khỏe vì độc tố của thuốc. Biện pháp giải phẫu « cột » buồng

trứng nữ giới không ai chịu, và nó vô nhân đạo. Cuối cùng chỉ còn hai biện pháp để nghị áp dụng : Một, đối với nam giới thì phổ biến, khuyến khích dùng « ca-pốt » cao su. Hai, đối với nữ giới, truyền bá những chiếc vòng xoắn ngừa thai do Nhật Bản sáng chế. Nhưng... nhưng chỉ áp dụng cho phụ nữ đã có chồng. Lý do : thanh nữ còn có cái màng « hymen » quý giá ngàn vàng, muốn đặt vòng xoắn phải làm rách cái màng đó, ở tù chết, nên không đặt vòng được. Trường hợp bất khả kháng.

Kết luận trên được Đảng Ô-Kê. Vậy là kế hoạch sản xuất hàng loạt « ca-pốt » cao su, phổ biến rộng rãi, bán cùng khắp hàng cùng ngõ hẻm, thôn ấp hẻo lánh cho đến núi rừng Tây Bắc đèo heo hút gió. Không cửa hàng mậu dịch quốc doanh nào không có. Nhất cử lưỡng lợi. Vừa chống đẻ, vừa thu được tiền lời, gây thêm quỹ cho nhà nước.

Vòng xoắn, vì nhiều lý do, và chưa biết được nữ giới chiều chuộng đến ngần nào nên khoan sản xuất. Hãy nhập cảng tạm cái đã !

Thê là, ba ngàn chiếc vòng đầu tiên của Nhật được nhập cảng vào Hải Phòng, bỏ về Hà Nội rồi phân phối cho một số bệnh viện lớn, có khám phụ khoa và cho những Bào sanh viện lớn. Đó là những chiếc vòng thép và nylon.

Ngoài ra, thêm một ít vòng bằng vàng tây giành cho những phu nhân của những cán bộ cao cấp và những nữ anh hùng thi đua, nữ chiến sĩ thi đua toàn quốc. Nếu nhân dân, ai có đủ tiền xài sang, bán lại cũng được.

Sau khi được phổ biến và giải thích nào là vòng xoắn bảo đảm hiệu nghiệm đến 95 phần trăm nào là không gây phản ứng khó chịu hoặc nguy hiểm, nào là thủ thuật đặt vòng xoắn vào cổ tử cung nhanh chóng, chính xác, dễ dàng.v.v... ba ngàn chiếc vòng trên những « đồng chí » nữ y tá, nữ y sĩ, nữ bác sĩ « chớp » ngay tức khắc, thanh toán nhanh như gió.

Tiêu chuẩn Đảng đặt ra là « giành cho những đồng chí đã có gia đình » tức có chồng, nhưng Đảng cầm có

chồng, cầm yêu trong khi không dần lòng được. làm sao giờ ? Dịp may đưa đến, có vòng xoắn trong nhà, trong khi cứ phải vừa ăn vụng vừa run « tại sao không « đắp » thủ thân hộ mạng, tha hồ « ăn » lúp ba ga cho hả ?

Thê là những em 17, đôi mươi « khoan yêu, khoan lấy » lại là những

khách hàng lý tưởng ngoài chánh sách. Đầu tiên là dân trong nhà họ Y.

Kề đến, Đảng nhận thấy nhiều người « ham mộ liền cho nhập cảng thêm.

Rồi có những trường hợp được phát giác. Thân chủ chưa có chồng. Chưa có ghi vào sổ hộ tịch bất kỳ ở (xem tiếp trang bên)



Thư độc giả

Thưa ông Chu Lữ.

Tôi là một độc giả của các báo mà ông chủ trương như Sống, Công Chúng v.v... và giờ đây Đời. Tôi rất thông cảm rất nhiều khó khăn mà ông đã đối diện trên con đường cầm bút mà ông vẫn không khuất phục mệt mỏi...

Tôi từ Trung vừa vô S.G. chỉ ở vài hôm thôi nên không thể tới tòa soạn được.

Cuối cùng chúc quý báo sống đời đời.

TRẦN MẶC THÂM

Thành thực cảm ơn anh. Tòa soạn sẽ cố gắng làm việc để đền đáp ơn tri ngộ của độc giả. Mong anh gửi bài về cộng tác. Có dịp về Saigon xin anh ghé Tòa soạn.

Đã từ lâu, tôi là một độc giả trung thành và đã in nhiều cảm tình nhất đối với nhóm nổi niều soong cháo, tếu nhất nước. ngang phè nhất nước chính là nhóm BÁO ĐỜI mà lâu nay đã bị trời đánh mấy lần vẫn không chịu chết, vẫn đội mồ lên để chửi bới tùm lum !

Hôm nay, vì sự ước ao quá độ, tôi xin quý « đồng chí » hãy rộng lượng mà nhận tôi hợp lực vào để cùng nhau « đắp đá » với bọn xôi thịt hư danh, cầu tư lợi hay nói cách khác để cùng nhau xây dựng một cuộc đấu tranh mới, một đời mới, một xã hội mới. Nếu tôi có duyên được cho vào Báo Đời, tôi sẽ cộng tác đặc lực, rất đặc lực.

VÕ THÁI TRINH

— Sẵn sàng nhận sự cộng tác « đắp đá » của đồng chí. Xin đồng chí liên lạc chặt chẽ với « cục bộ » Tiên Sư Đời.

Kính bác.

Khi cầm tờ báo « ĐỜI » trong tay, lật từng trang ra đọc, châu thú thật, mừng và sung sướng lắm. Châu cứ tưởng bác sẽ bị ém mãi cho đến ngày nhắm mắt, chứ không dè người ta lại để cho cây bút của bác xuất hiện trên bất cứ tờ báo nào ? Nhưng cũng may, những người thù ghét bác, và cổ tình chơi bác bằng phương tiện sẵn có trong tay, bằng phương tiện và hành động quá ư là phi lý, hèn hạ, như chú Nguyễn Sa đã nói: « một thằng không lỗ đánh một đứa con nít, ốm yếu, rình rập chờ từ sáng đến chiều cho thằng nhỏ xây xong 1 lâu đài trên cát, để chưa kịp đứng ngắm sự hoàn thành của nó thì hằng không lỗ xông tới đập phá. Nhưng cũng may là thằng không lỗ đã không còn dịp để đứng rình rập mãi, người ta đã xé rách cổ nó đi chỗ khác, trả nó về với cái sở trường thích hợp với khả năng của nó. Dư luận đã nói quá nhiều quá đủ với người không lỗ rồi. Thiết nghĩ cháu không cần ba hoa gì thêm với hân ta. Hân ra đi với một cái thờ dài nhẹ nhõm của mọi người. Vậy là đủ.

TRẦN MINH QUANG

Kề ngã ngựa đã ra đi. Hãy xá tội cho hân. Đừng nhắc nhở nữa thêm buồn. Rất mến cháu. Hãy viết thư cho bác luôn.

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Pub.TÂN-TRI

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Pub.TÂN-TRI

nơi nào, cũng không ai chứng nhận. Nhưng cái « hy men » bị « chuốt găm » tới tấp, mất bỏ nó tự hồi nào rồi.

Đồng chí « bê gãy sừng trâu » nhà ta, một hôm, đến bệnh viện xin khám phụ khoa và yêu cầu đặt vòng xoắn. Lý do : có gia đình rồi và triệt để thi hành chính sách BA KHOAN ở tỉnh Đảng. Dĩ nhiên, thấy thuốc chấp thuận yêu cầu đó ngay. Cái « hymen » bị « chuốt găm », là bằng chứng, khỏi cần « điều tra lý lịch » đồng dài chi mất công.

Rủi ro cho cô em, nhằm bệnh viện mới thực hiện vụ này, để kiểm soát hiệu quả của chiếc vòng, người ta làm thông kê theo dõi. Nhìn vào địa chỉ ghi ở « Bệnh án » (feuille l'hôpital) nhân viên mò đến hỏi thăm. Thân chủ đi công tác vắng, nhân viên đánh hỏi thăm mọi người xung quanh. Ấy là chuyện vỡ lở ra. Vỡ lở ra mọi người biết thì cũng thôi, hòa cả làng. Tội lỗi gì cái khoản đó.

Nhưng trường hợp đó đưa đến những cuộc điều tra về sau, phát giác chuyện không ngờ. Thân chủ của những chiếc vòng xoắn phần lớn là những em thanh nữ đang thực hiện « khoan yêu, khoan lây ».

oOo

Năm 1965, nữ bác sĩ Nguyễn thị Thọ được Trung Ương Đảng chấp thuận cho theo chồng vào chiến trường miền Nam công tác. Chồng của bác sĩ Nguyễn thị Thọ là bác sĩ Hoàng minh Thọ (bí danh) tức phó tiền sĩ y khoa, chuyên gia giải phẫu bụng, ngực Trương công Trung, nguyên chủ nhiệm khoa ngoại bệnh viện 103 — một trong hai bệnh viện quân sự lớn nhất ở Hà

nội. Bác sĩ Trương công Trung được tôn là sư tổ giải phẫu ở chiến trường miền Nam, kiêm nhiệm Phó Phòng Quân YR, kiêm nhiệm Hiệu trưởng « trường quân y trung, cao cấp », đào tạo bác sĩ tại miền Nam.

Chồng vào Nam năm 1964, cuối năm 1965 Nguyễn thị Thọ được « gửi » vào theo. Là bác sĩ chuyên về sản, phụ khoa, lại được đảng « nghĩ tình » đến ông chuyên gia nên Nguyễn thị Thọ được đi bằng phi cơ đến Nam Vang rồi đi xe về biên giới Tây Ninh, Thọ mang theo hai ngàn chiếc vòng xoắn bằng thép để làm quà cho những nữ đồng chí giải phóng.

Món quà coi bộ mới mẻ và khung cảnh chiến trường du kích, phong tục tập quán sanh hoạt của miền Nam không giống với tập quán « sanh hoạt xã hội chủ nghĩa « BA KHOAN » miền Bắc nên các nữ đồng chí ta ngỡ ngàng, « ngái ngại » làm sao ấy !

Ở chiến khu, giữa rừng sâu, thiếu thôn xóm, chị em nào có con mọn quả là khổ không biết kể sao cho xiết. « Ăn cơm của Đảng phải làm việc cho Đảng » chứ sao ! Cũng phải tham gia sinh hoạt tập thể, cũng phải thi đua, cũng phải công tác đều đặn ngày tám tiếng theo « luật lao động ». Không tham gia, không làm như mọi người đâu có được. Có vẻ uế oải một tí là được « hội ý », « uốn nắn giúp đỡ », chị em phân bì, nhận xét xấu, kết tội lười...

Ban ngày phải làm việc. Tội phải thức đồ con. Rồi ngày cho bú ba bốn cử. Khí hậu ở rừng đã xấu, thân sốt rét hoành hành, mở mắt chào đời đã tha hồ nếm mùi sốt rét, cứ oặt-ẹo luôn. Là mẹ tất nhiên phải thương con. Phải chăm sóc cho nó. Sửa không có, quần áo vật dụng thiếu, con đau nhều nhẹo, đại là tùm lùm v.v.. Nhưng, rập theo khuôn xã hội chủ nghĩa «miền Bắc, giải phóng quân phải có nền nếp, phải khoa học, chính quy như miền Bắc, nội quy kỷ luật, điều lệnh rậm rạp, giờ nào việc này đều đều.

Giờ của Đảng là giờ làm việc đâu có ghi giờ nuôi con nít. Làm thế nào thì làm. Tuy nhiên « tập thể » cũng có sự thông cảm nhưng thông cảm đến giới hạn nào đó, đâu phải thông cảm vô hạn định. Có chồng ở chung còn đỡ, nếu chồng ở đơn vị khác thì,, quả là ra nước mắt. Trăm mắt ngó vào. Gánh nặng của mình, riêng mình chịu. Mỏ miệng than là y như có

đồng chí kẻ bên « kẻ tử đứng » vào miệng:

Ai biểu ham ? Nhưng hồi ông bà «sung sướng » với nhau bà có than không ? Có sức ăn thì có sức chịu chứ !

Hoặc nửa đêm, con khóc dậy làng dậy xóm, những khi nó khó chịu bệnh hoạn, là y như có tiếng la giận dữ :

— Đồ nó không được bóp mũi nó đi. Để cho người ta ngủ với chứ ! Đêm nào cũng như đêm này. Váy thét rồi chịu sao nổi. Ngày mai người ta còn làm việc, mắt ngủ hoài như vậy... ..trời ơi là trời. Yêu nữa đi, yêu cho nhiều vào !

Khổ như ri đây, bà con hải nội ngoại chừ vị quân tử ă ! Ấy thế mà kỷ cục. Cái dòng điện cao thế hai chục ngàn «vôn » nó « hút » mạnh vô cùng nào ị đã thoát nổi «khoan yêu » ?

Có lẽ là bạn gái với nhau, thông cảm nỗi khổ tâm đó, bác sĩ Nguyễn thị Thọ vác vào hai ngàn chiếc vòng xoắn. Lúc đầu chị em ngại. Nhưng khổ quá đâm ra hết ngại. Dùng thử một người, hai người. Quân y làm trước. Dân y theo sau. Và cho đến bây giờ thì những ai sợ đẻ đều được Đảng tặng một chiếc vòng. Tặng vòng đẻ tăng năng xuất, đẻ bớt khẩu phần « gọn nhẹ » tổ chức. Khoa học mà ! Biện chứng mà !

Những chiếc vòng xoắn, ôi, những chiếc vòng !

Các đảng con nít ngứa nghề của Saigon đâu ? Thử cầm măng một chiếc vòng xoắn Nhật Bản xem sao ! Các đảng ma ri sên, dĩ diêm vọng ngoại sao không thử bắt chước đẻ cho đất nước này đỡ cái nạn con rớt, con rơi vung vãi và những thẳng lai căng làm ô uế đất nước này !

(CÒN NỮA)

Một đôi vợ chồng đợt sống mới trở về nhà sau một đêm dạ hội khiêu vũ tung bừng tại nhà bạn bè.

Chàng chợt hỏi nàng :

— Nàng cưng, thật là anh tệ quá không nhớ rõ, nhưng có phải anh đã yêu cưng ở trong phòng chứa sách đêm qua không ?

Nàng nhìn chàng cô vẻ suy nghĩ, rồi hỏi lại :

— Đó là lúc mấy giờ, hả anh ?



chữ tình

Cát nghĩa làm sao được chữ tình,
Nhất là thời buổi đại văn minh !
Cô treo tóc ngựa đi ve vạy,
Cậu uốn sừng dê lượn đập đình.
Vài bước tăng-gô ngời bản lãnh,
Ba câu « téch-dát » (1) nổi chương trình
Cũng từ tiểu học lên trung học.

đêm nay cùng ai nằm ?

Đưa tiền cho «nàng» đi sắm
cưới, «nàng» chuẩn luôn.

Tin Gia Định

Có cô hăm một tuổi,
Yêu anh chàng bằm bằm.
Chàng bằm bằm có của,
Đêm đêm giải chiếu nằm.
Chỉ non và hẹn biển,
Tình ta bền trăm năm.
Trăm năm tơ tóc nặng,
Cũng chẳng dài bao lâu.
Một nỗi lòng dăm dăm,
Đôi mắt cùng dăm dăm.
— Em ơi ! em có biết,
Ai xinh hơn trắng rằm ?
Gió nào trong kẽ lá,
Tiếng chỉ nghe u trầm ?
Như mùa thu trước cửa,
Như mây mờ xa xăm ?

Có cả tiên sinh lẫn hậu sinh.
Gái đầu mười con còn tập tễnh,
Trai chưa đến tuổi đã ngồng nghênh.
Vẽ vờ bôi mặt cho nên đẹp,
Kín hờ mi-ni thế mới xinh.
Vật có Bờ-rô chiều thủ thí,
Ánh đèn Chú ỉa tối linh tính,
Anh say của lạ anh đồng ý,
Cụ tiếc thời xưa, cụ bất bình.
« Giọt nước hữu tình rơi lá chã.
Con thuyền vô trạo cầm lênh dênh » (2).
Chia tay đám múa con dao chó,
Cuốn gói riêng quần cái bụng phình.
Ném mại của chua giờ mới ngọt,
Đằm hoài chỗ lợi, trước không kinh.
Sơn son bỏ xó cầu chung thủy,
Vén áo che hờ cái tiết trinh.
Miễn có xe hơi cà rế quý,
Cần chỉ nết tốt nói năng tình ?
Kể sao cho hết, sao cho đủ ?
Nói lảm càng thêm họ bực mình.

HÀ THƯỢNG NHÂN

(1) Texas là quê hương Cao-bồi Mỹ

(2) Thơ Hồ Xuân Hương.

Ánh sáng nếu còn đẹp,
Vì đời còn tri âm.
Cô em chau khéo hạnh,
Kề vai anh thì thăm :
— Anh ơi ! anh có biết,
Gì « hay » hơn trắng rằm ?
Gì đẹp hơn ánh sáng ?
Gì thơ hơn hương trầm ?
Có tiền là có cả,
Có tiền, đưa em cầm.
Khi yêu ai tính toán ?
Đồng tiền đáng bao lâu ?
Có dăm chục ngàn bạc
Vết đưa người tri âm,
Người tri âm nắm của,
Vội ra đi âm thầm
Thế là tan giấc mộng,
Trường đầu dài trăm năm !
Mời kia khi đã quảng,
Cá tìm đâu thấy tằm ?
Cái anh chàng Gia Định,
Đêm nay cùng ai nằm ?

HÀ THƯỢNG NHÂN

CA SĨ — TÂY BAN CẦM NAM PHONG

THÁNG 10-1969

Muốn trở thành Ca Sĩ — Nhạc Sĩ Đúng Nghĩa. Muốn có nơi học Nghiêm Trang. Muốn học với thầy Đứng Đầu, Có Thực Tài. Hãy tìm Giáo sư NAM-PHONG Sáng Tác Gia Quốc Tế — Paris. Có đủ các lớp Sáng — Chiều — Tối từ thứ 2 đến 7 — Giáo Khoa, Căn Bản, Cấp Tốc. Vì bận dạy, chỉ tiếp Học Viên Mới. Mỗi chiều thứ Bảy từ 3g đến 6g tại số 18, Tạ-Thu-Thầu, Saigon (trên lầu) Xin Bám Chuông.

Truyện ngắn



một số ý vị cay đắng

● lan đình

Vừa thức dậy, Quy đã trở về tâm trạng chán chường, cái cảm giác quen thuộc như một thứ kinh nghiệm để anh đoán biết hôm nay cũng sẽ giống hệt hôm qua, hôm kia, lâu rồi. Nhưng Quy vẫn sửa soạn ra đi. Có điều, thái độ cần mẫn của Quy còn thiếu vài cái ngáp, đôi mắt gấp gáp, dáng đi lừng khừng, mấy cử chỉ tiều tụy, thành bộ tịch ngái ngủ thường thấy ở những người muốn làm bằng vì được làm việc. Quy đã chịu khó qua nỗi nhớ tiếc thèm khát cho mình chịu khó, chứ không phải

anh có gì vương bận thật tình. Thành thử Quy cứ thấy mình viễn vông, đáng thương.

Bụi đã đóng đầy trên sàn ván, đèn nổi trông rõ nốt chân chuột. Cái bóng điện cũng cấu bẩn, ánh sáng nhòa nhuốm, vẫn đục, thà tắt đi, tối hẳn, còn mát mắt hơn. Muốn xem lại cái cổ áo, Quy phải đứng ngay dưới ngọn đèn, mới nhìn rõ. Cái cổ áo đã tướp sơ mướp, vết ghét đen bóng như dính cao.

Quy tần ngần nắn thử túi quần, thói quen kiểm điểm những vật tùy thân trước khi ra khỏi nhà. Anh chẳng còn gì để đem theo. Cái bật lửa đã gán rề lấy đĩa cơm rồi. Bao thuốc lá vẫn giữ gìn chờ đựng mấy điếu mua lẻ, đã lép xẹp, cũ mềm. Chùm chìa khóa, khóa tủ, khóa xe, khóa bàn giấy, đã tẩn lác hết. Cuối cùng, Quy chạm tay phải miếng nhựa cứng dẻo, và mẫu giấy nhỏ âm tay, tận đáy túi. Cái thẻ căn cước và miếng bìa màu đỏ trong cái ví nhỏ, anh đã nhặt được, từ tháng trước, muốn đem trả người ta nhưng lại sợ lời thôi, định vứt đi nhưng lại hy vọng sẽ đọc được trên báo giông chữ «xin hậu tạ, cam đoan không làm khó dễ».

Quy ngoảnh nhìn chung quanh, cũng thói quen kiểm điểm còn gì, mất gì, bên ngoài. Anh đã đứng mắt p'ái một góc bàn chắt cao phong bì, những lá thư giồng nhau, hoặc câu đầu hoặc câu cuối đều có hai chữ «rất tiếc»!

Quy đứng ra cửa sổ, chỗ treo tấm gương nhỏ. Nhìn thẻ chai đầu anh thử soi ngắm diện mạo của mình, khuôn mặt tươi sáng, vẫn được tiếng đẹp trai, biểu tượng của đời người sung sướng. Anh cố lục lọi cho biết mình có sở vật và ở chỗ nào. Thêm lần nữa, tự ái trí thức lại làm Quy tủi thân đến cay mắt, nghẹn cổ. Anh vẫn cho rằng, đáng lẽ mình không phải hạng người sinh ra, lớn lên để chịu nghèo đói, buồn khổ. Anh càng chua xót, chua xót như khuôn mặt hốc hác, tiều tụy trong gương cũng đang tội nghiệp cho anh.

Hy vọng mãi, thất vọng mãi, bây giờ Quy đã nao núng, không dám trông cậy vào vốn liếng học văn của mình nữa. Anh bắt đầu toan tính đến những sinh kế khác, kể cả những sinh kế hèn hạ, miễn sao có tiền.

Tại sao mình bị thất nghiệp dễ dàng như vậy? Tại sao Công ty lại giải tán đúng lúc mình sắp bước vào trường Luật? Tại sao, chỉ còn một bước ngắn nữa, mình sẽ nắm chắc tương lai tốt đẹp, mà lại phải trở về tình trạng dở ông dở thằng?

Đứng tựa cửa, Quy khoanh tay, ngẫm nghĩ, lựa lọc một số nghề nghiệp lao lực thích hợp với sức vóc của mình. Đang cân nhắc, anh chợt nhớ hiện thời có một tội làm ăn táo bạo, lăn vào bánh xe hơi, năm vạn, bắt đền. Anh bật cười. Anh tự xét không đủ tài.

Bởi vì những kẻ thực mạng như thê, đã can đảm còn khôn khéo, họ biết cách tiêu chắt thê nào để chắc chắn vẫn sống, một kỹ thuật, đúng hơn, một nghệ thuật.

Tới đầu ngõ, sắp sửa bước vào đám đông, Quy lại nắn nót từ dáng điệu đến thái độ, tay xỏ túi quần, tay vạt sau lưng. Anh cố gắng đàn áp cơn đói từ chiều hôm qua, cố gắng tỏ ra tươi tỉnh, hồn nhiên.

Sáng nay trời, sa mù lằng lằng, gió lạnh lạnh, mây thấp, thời tiết chỉ chạm làm cho đường phố cũng đượm vẻ trầm mặc, dăm chiêu.

Quen chân, Quy đã tìm đến dãy tường dài hoen mốc bao quanh trường sắt. Những chồng cơm lao động đang đông khách. Quy giả vờ đứng đọc tâm bích chương gì đó mới dán ở góc cây bàng, nhưng anh chỉ cốt ý

nhìn trộm những món ăn, để so sánh với chút tiền muốn tiêu mà chưa dám tiêu vì không đủ tiêu. Trong đám đông, Quy ngạc nhiên, một thằng bé đang mài một vôi đĩa cơm nhào nhọt. Cả bọn chỉ có thằng bé là trẻ con và khác hẳn mọi người chung quanh. Nó ngồi xồm, dựng cặp sách bên đùi, mũi chup trên đầu gối, tay cầm muống vẹt, xúc liên hồi, ăn không kịp nhai.

Quy đâm thắc mắc nguyên do chú học trò ăn cơm sớm. Đã đành anh biết ngay nó con nhà nghèo, nhưng không hiểu nó thích điểm tâm một cách chắc dạ, hay bữa lót lòng cũng là bữa chính buổi trưa? Quy nuốt nước bọt, bỏ đi.

Cũng quen chân, Quy đã dừng lại đúng chỗ này, cái tủ kính, hiệu đồng hồ. Thêm lần nữa, anh cúi đầu ngắm mình suốt lượt. Quả thật anh chỉ còn mỗi cái đồng hồ tay là đáng tiền, mà vẫn không nỡ đem bán. Cái đồng hồ đã đứt giây đeo, mãi chưa đứt ra được hai chục đồng để mua giây đeo mới, thứ rẻ nhất bằng ni-lông, cứ cắt tạm trong túi, dùng đỡ.

Quy sợ «mua vài bán áo», sợ tiền thu về chẳng được bao nhiêu, chưa thâm vào đâu với tình trạng túng thiếu của mình. Hơn nữa, anh vẫn cần có đồng hồ để thỉnh thoảng xem qua cho biết giờ giấc rồi thở dài. Nhu cầu đó, tác dụng đó cực kỳ viễn vông, trừu tượng, nhưng nếu mất đi, Quy sẽ cô đơn, sợ hãi hơn.

Đúng lúc Quy ném cái nhìn sau chót vào hiệu đồng hồ, ngẫu nhiên, anh liếc thấy tấm lịch treo, chữ số to tướng, lộ lộ, ngày cuối tháng. Quy tỉ mỉ đêm thăm những khuôn mặt nhân đạo trong đám bạn bè. Nhưng anh chỉ hình dung được những nụ cười tự thân, vàng óa thường thấy vào khoảng này, giữa mấy hôm cuối tháng, ai cũng cạn tiền mà chưa được lĩnh lương.

Tâm báng sơn đỏ vừa nhô ra đằng cuối phố, hai chữ «t» chung nhau một nét ngang, màu trắng nổi bật. Quy thử cài năm ngón tay lên gáy. Tóc con đã tốt ngập lên tay. Anh chắc lưỡi, gạt gù vu vơ.

Ông Ba đang ngồi ật trong lòng ghế, đầu ngửa trên cái nệm ót, miệng há hốc. Quy tăng hàng:

— Chào cụ.

Đang lơ mơ, ông Ba giật mình, tụt vội xuống:

— Dạ, dạ, ý kia thấy, cha, lâu dữ!

Quy múm mím.

— Quá lứa phải không cụ, tôi bạn quá...

Soi vào tấm gương lớn, Quy mới thấy hết cái đầu thất nghiệp của mình. Anh nghĩ thầm, cứ trông cái đầu, ai cũng biết mình đang đói rách.

Rất ăn ý, ông Ba lặng lẽ vào việc, để mặc Quy lăm lăm. Ông Ba đã thuộc tính Quy lắm rồi, kỳ ngoáy tai, ghét nước hoa «các chú», không thích bắt chuyện, bàn góp ở phòng hút thuốc, và sốt ruột những cái xoa nắn về vôi.

Từ khi đến trọ khu này, Quy chỉ hút tóc ở tiệm ông Ba. Anh thú nhất là ông già kinh nghiệm «trị» nội cái đầu khó, có sẹo lớn mà vẫn đòi húi cao gáy sâu mà vẫn đòi «xanh» đều. Ông vào nghề từ năm mười ba tuổi, đã làm công đủ hết những tiệm to, đã trải qua những kiểu tóc thời đại, thời sự, Tây, Nhật, Anh, Tàu, Ấn, Mỹ...

Và chẳng, thân phận người thợ già, đã mòn mỏi vì sinh kế, vào lúc hết thời, cứ gọi cho Quy một số ý vị cay đắng, triết lý, đôi vớ với cuộc đời. Hình như anh đã thương ông Ba, thương kiếp sống, trong đó có cả mình. Anh muốn có hành động chiều cô, để gửi gắm chút gì như trợ trợ, như làm ơn. Riêng lần này, nghĩ thê, Quy chỉ thấy ngậm ngùi.

Thói quen méo mó, ông Ba lại xun xoe, để thử mơn trớn Quy. Nhíu mắt, Quy khẽ hoa tay can ngăn. Ông Ba cười gượng, nụ cười lâm cảm, tội nghiệp. Nếu vào lúc khác, ngay lần trước thôi, Quy đã tỏ ra khó chịu, để ông Ba sẽ tỏ ra luống cuống, nề sợ. Nhưng bây giờ, Quy ngượng ngập cầm bàn chải, tự phải lấy tóc vụn:

(xem tiếp trang bên)

Cái học ngày nay

Cái học ngày nay rõ chán phèo
Nhạt như nước ốc, nặng cùm đeo
Chương trình một gánh trò lâu lổ
Thầy giáo u ơ giống hát chào

Cái học ngày nay đã lỗi thời
Mười anh «đeo lọ» chín anh rơi
Hết toi hoàn dịch ra làm lính
May được lon cai sướng suốt đời!

Cái học ngày nay chán bỏ bu!
Càng cao cho lắm lại càng ngu!
Quai mồm gặm nhấm dăm ba chữ
Chẳng nước non gì lúc kiếm xu!

Cái học ngày nay nó thế nào
Vừa khê vừa nát, nuốt làm sao!
Ăn nhiều, ních chặt tiêu càng khó
Một bụng đầy hơi sẽ chết mau!

Cái học ngày nay ích lợi gì
Không bằng theo gót bọn cu ly
Kỹ sư thất nghiệp ngồi ôm gối
Thầy cãi lang thang muốn đổi nghề

Cái học ngày nay học chết toi!
Từ anh bằng lớn về nhiều voi
Cả anh tú kép, anh Trung Học
Rồi cũng lên đường, có thể thôi!

Cái học ngày nay phải đổi chiều
Muốn cho dư bạc lắm tiền tiêu
Mau mau học lấy nghề thông dịch
Tiếng Mỹ soi kính rõ thực nhiều!

May được thông ngôn sướng mấy đời
Bơ thừa, thịt hộp dớp khơi khơi
Sửa bờ, rượu mạnh, đồ P.X.
Ăn chán còn dư bán chợ trời!

TÚ KẾ

— ... Tôi quên ví ở nhà, cụ cho thiếu tiền nhé ?
— ?

— Mai một có dịp qua đây tôi trả.

Ông Ba đã nghe rõ, nghe đủ câu Quy nói, nhưng vẫn chưa chịu hiểu, vẫn giả vờ nhăng tui :

— Dạ ?

Tiếng « dạ » nước đôi, vừa gạn hỏi oan ức, vừa miễn cưỡng tuân theo, chỉ « dạ » cho có thôi. Đến lượt Quy giả vờ không nhận thấy bộ mặt thất vọng của ông Ba, giả vờ cho rằng ông Ba đã bằng lòng. Anh không trả lời.

Ông Ba sững sờ, cái miệng còn há nguyên theo khuôn phát âm — tiếng « dạ » vừa rồi — méo dân đi thành cái ngoác mồm thiếu não, cái chưng hửng, mừng hụt đáng thương. Một lát, ông Ba đánh gạt đầu :

— Dạ.

Tiếng « dạ » cảm bằng đánh vậy. Quy ngoắt đi. Anh càng thâm thía. từ sáng ông Ba chưa mở hàng, đang hy vọng ở anh số tiền đủ cho bữa trưa, đĩa cơm, ly cà phê, vài điều thuốc mua lẻ. Nhưng anh đã làm ông thất vọng.

— Dạ chào ông, ông làm ơn chỉ giùm ra bờ sông đi lỗi nào, còn xa không ông ?

Cô gái quê đang chờ Quy trả lời, đôi mắt đang đưa trong tầm khăn mặt phủ đầu, kiểu mắt của người vui tính, cái áo bà-ba tím ngắt, cái quần mỹ-a còn vênh nếp gấp lâu ngày, cái điệu nặng trĩu sau lưng, Bỗng nhiên Quy cứ đoán cô gái từ mạn bên lên đây tìm thăm chồng, chống đi lính thủy :

— Còn xa lắm. Chị ra kia chờ xe buýt, cứ ngồi đèn trạm chót, hồi thăm lần nữa, đi bộ một quãng, sẽ đến nơi.

Cô gái te tái quay đi, vừa nhoeo cười vừa nói với lại :

— Dạ cảm ơn ông lắm.

Đôi má lúm đồng tiền, khuôn mặt tròn xoay, què mùa thật thà, đúng hạng người nhẹ dạ, rất dễ bị lừa. Quy gật gù đắc ý gì đó, và dậm chân như muốn bước theo cô gái. Rồi anh bước theo cô gái thật,

Xe buýt vào giờ này vắng khách, mỗi người một ghế. Mưa. Mưa bay, chỉ thoáng thoáng, mặt đường chưa ướt hẳn, mới âm ẩm, xôm xộp như tờ giấy thấm. Khúc sông ở cuối tầm mắt còn đặc sa mù, trông xa óng mà đục na ná thôi phèn chua.

Xuống xe, cô gái đứng nhìn quanh, rồi sang đường, đi vào cái vườn hoa bùng binh. Quy chợt hiểu, không phải cô gái là vợ lính, là người đi tìm việc ở vườn. Anh nhớ cái bùng binh này vẫn là chỗ tập trung các chị sen, vú giả, tập trung để chờ các bà đi chợ buổi sáng sẽ chọn lựa, để chờ bọn du dương, lính tráng, buổi chiều, đèn rú đi.

Lúc Quy đặt chân vào công viên, quả nhiên cô gái vừa ngồi xuống, nhập bọn với đám đồng phụ nữ, họ gióng nhau, quần áo nhàu nát, ai cũng có gói hành lý nhỏ đem theo. Quy lúng túng, nhìn quanh, ở một góc xa, cái ghế xi măng trông sang cửa chợ, gã thanh niên đang khoan tay, vát chân chữ ngũ, trầm ngâm. Tuy gã tươm tất, hơn Quy, chải chuốt, hơn Quy, nhưng vẫn có vẻ thất nghiệp như Quy. ở chỗ ngồi, đáng ngồi, lúc ngồi Quy chắc lưỡi, tiền về phía gã thanh niên. Gã ngược nhìn Quy. Quy lại lúng túng :

— Mất cái xe, thật đúng là bị cụt chân.

— ?

Quy ghé xuống một đầu ghế :

— ... Xin lỗi, ông đang chờ...

— Vâng, tôi mất cái xe. Họ bảo tôi ra đây chờ, chỉ lấy mười ngàn thôi, sẽ trả lại.

Mất Quy vừa nháng lên :

— ... Ông trông kia, công chợ, bên xe, họ đông lắm, đang theo rồi chúng ta.

— Tôi biết. Tôi không phản ứng gì cả, chỉ sẵn sàng nộp tiền, lấy lại xe, để đi làm.

— Ông có đem theo thẻ chủ quyền không, để tránh sự nhầm lẫn đáng tiếc, thiệt thòi cho ông.

— Có, đây.

— Đúng rồi. Gặp ông, dễ thương, tôi đổi ý kiến, chỉ xin ông một ngàn thôi, một ngàn chứ không phải mười ngàn. Xe ông, tôi đã gửi trước rạp chiếu bóng đằng kia. Bây giờ, tôi kẹp tấm thẻ mẫu đỏ này trong thẻ chủ quyền của ông, ông đến đó lấy xe. Ông đưa tôi tiền...

— Đây.

— Ông cắt nhanh thẻ chủ quyền và thẻ gửi xe vào túi đi, kéo bọn rờ-rọc để ý nghi ngờ, vỡ lở, phiền. Ông chờ tôi đã đi khuất vào chợ, hãy đứng lên.

Thọc tay vào túi quần, nắm lại hai tờ năm trăm, Quy nghĩ bụng anh phải đến ngay một quán ăn, mua ngay một tờ báo, no rồi, vừa nhăm nháp ly cà phê, vừa đọc mục « cần người »...

PHÓNG CÁI SỰ ĐỜI



● thảo nhiên

SAIGON 6-10 (Đời) Mỗi tuần tại Bộ Cựu chiến Binh có hàng ngàn quả phụ, thân nhân tử sĩ tới chào chực xin làm thủ tục Cấp dưỡng kể quyền.

Những người vợ góa, những thân nhân tử-sĩ ngồi dài dài, đọc theo hành lang của sở cấp dưỡng để chờ đợi kết quả được sổ cấp dưỡng hoặc bỏ tức giấy tờ vào hồ sơ xin cấp dưỡng.

Bộ cựu chiến Binh có nhã ý làm hai nhà bát-giác ngay ở trong sân của Bộ để cho các người đến làm giấy tờ ngồi đợi, nhưng hai nhà bát-giác này ít được các góa phụ hay thân nhân chiếu cố.

Các quả phụ hoặc thân nhân tử sĩ thích ngồi dài dài theo hành lang vừa tiện vừa vui, vừa học hỏi được nhiều kinh nghiệm vàng ngọc của những người đi trước, nạp đủ hồ sơ và có được sổ cấp dưỡng nắm trong tay.

Tiếng kể lể, than van không ngớt

Đặc biệt vào sáng thứ hai đầu tuần, sau giờ chào cờ, các góa phụ thân nhân tử sĩ vào sở cấp dưỡng cả 3, 4 trăm người.

Đó là những người vợ, người mẹ các tử sĩ, họ thuộc đủ mọi thành phần xã-hội và ở khắp nơi đổ về. Có những người vợ rất trẻ, mặc áo dài, đầu chít một giải khăn tang, có những người tay ôm con nhỏ, ôm theo những bộ quần áo.

Có những người ở tại Saigon, Gia định Biên Hòa, có những người ở dưới Cà Mau, từ Ban-Mê-Thuột,

38.000 hồ sơ kẹt tại Bộ Cựu Chiến Binh

cuộc vận lý trường chinh của các góa phụ tử sĩ

từ Quảng Ngãi đổ về, làm thủ tục xin lãnh tiền cấp dưỡng.

Có những người góa phụ trẻ trung nước mắt long lanh, mặt buồn bã, dụi dè hồi hạn cách thức nạp đơn. Có những người đàn bà mặt áo cánh chạy tới, chạy lui tỏ vẻ hiểu biết và thành thạo với các thủ tục ở nơi này.

Trên lối đi lớn, trải nhựa của sở Cấp dưỡng họ ngồi từng đám, từng đám một, trên tay mỗi người giữ một xấp giấy tờ.

Có những người đàn bà chất phát từ Cà Mau về đang ngồi kể lại cuộc hành trình vất vả, đem cả hai con nhỏ theo, với quần với áo. Bà lo lắng không biết đêm nay sẽ ăn ở đâu, ngủ ở đâu vì ở Sài Gòn bà chẳng quen một ai cả. Bà này vừa sụt sịt khóc vừa nói « tôi được giấy kêu về nạp thêm chứng chỉ hành chánh, không biết tay bao giờ mới được cấp sổ đây ». Một bà khác mặt tỉnh khô tỏ vẻ thành thạo nói « thế thì còn lâu lắm, tôi đi năm lần bảy lượt mà vẫn chưa được nữa là bà ».

Còn chuyện ăn đâu, ở đâu trong cái thành phố xa lạ và đông đúc như Sài Gòn này cũng dễ lắm, một chị góa phụ từ dưới Kiến Tường về nạp giấy mạch bảo « trời đất, chỗ ngủ thiếu gì, ra bến xe đồ thuê ghế bố ngủ tỉnh mai về dưới !! Chị này cho biết lúc đầu cũng ngỡ ngàng lắm. Nhưng cứ đi riết rồi cũng quen. Mấy bà khác tỏ vẻ bình tĩnh góp chuyện công chuyện giấy tờ, đâu có gấp gáp được, ai cũng phải đi tới, đi lui năm bảy lượt rồi mới có được cuốn sổ »

Có chị than rằng « tôi đã nạp đủ hồ sơ hợp lệ rồi sao tới hỏi người ta cứ bảo chờ, chờ hoài sao lâu quá chừng! vẫn theo kinh nghiệm của những người đã có được sổ cấp dưỡng thì nhanh lắm cũng phải từ 6 tháng tới một năm mới xin được sổ cấp dưỡng.

Những người góa phụ những người thân nhân sau khi xin được giấy tiếp kiến, mới được tìm vào văn phòng hoặc nạp thêm giấy tờ, hoặc hỏi kết quả. Tại sở Cấp dưỡng các nhân viên hành chánh tiếp khách bằng một sự thân thiện tuyệt đối bởi lẽ họ đã quá quen với những sự kể lể than thở của các thân chủ này. Có nhiều bà phải đi tới, đi lui nhiều lần phát cáu

(xem tiếp trang 38)

ĐỐI XỬ

Con chó già yếu nào ném bỏ trôi sông ;
Chiếc gối bạc màu nào ngoài mưa rửa nát ;
Cuốn sách lăm lem nào nằm trong thùng rác ;
Chiếc xe méo mó nào trên bãi đất trống không.

KHI TÔI LÀ QUÝ

Sống đã là người không tin tưởng,
Chết sẽ là ma đi bỏ vợ.
Nếu vô tình lạc vào nơi Chúa, Phật,
Tôi sẽ ra ngay — Xin bảo giúp cho nhờ !

DIỆU THANH

PHỤ-NỮ : CẦN BIẾT !
CÓ BÌNH BẠCH-ĐÀI

Xin đừng

NỮ ĐỜI BƯU

PHƯỚC LINH

Đau tử-cung, huyết trắng ra nhiều
con người mất máu, sanh-xao buồn
bực, đau thất ngang lưng, bình mới
hay lâu ngày đều dùng được.



Tổng phát hành NHÀ THUỐC PHƯỚC-LINH 110, Bis Khổng-Tử-Cholon



chiến tranh và cách mạng hòa bình và cách mạng

● NGUYỄN HỮU ĐÔNG

Cái định nghĩa duy nhất về cách mạng mà ai cũng đồng ý được, đó là sự thay đổi chính trị sâu rộng. Hôm trước có vua, hôm sau không vua, như thế đáng được gọi là có cách mạng rồi. Nhưng hôm trước ông A ngồi ghế TT mà hôm sau ông B hất ông A xuống khỏi ghế TT rồi lên ngôi thế vào chỗ đó, thì sự thay đổi này chưa hẳn đã là cách mạng, nếu chỉ có sự thay đổi người ngồi ghế TT mà không có những thay đổi ảnh hưởng lớn lao đến đời sống dân chúng đi kèm theo, hoặc cũng không có những thay đổi quan trọng trong chính sách, trong đường lối ngoại giao.

Cách mạng là một danh từ khá đẹp đẽ, cho nên rất nhiều người dành đặt nó về phần mình để tô điểm cho những hành động đôi khi không lấy gì làm đẹp đẽ của mình. Cuộc lật đổ Ngô Đình Diệm cũng đã được gọi là cách mạng, và tất nhiên những chính quyền được thành lập sau đó, do những người đứng ra lật đổ, hay tham dự, hay ăn phần vào sự lật đổ đó tự gọi là chính quyền cách mạng. Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam bằng một cuộc thay đổi có sắp xếp, có dàn cảnh, không đổ máu, không lật đổ, không truất phế ai cả, cũng cho rằng đáng được gọi là một chính phủ cách mạng lâm thời, mặc dù Nguyễn hữu Thọ vẫn còn và những nhân vật cũ của MTGPMN vẫn ngồi lại trong chính phủ cách mạng lâm thời. Như thế người ta thật không hiểu tính chất cách mạng của chính phủ VC ở chỗ nào, cách mạng đối với ai: đối với chính nội bộ của họ, hay đối với chính quyền VNCH?

Muốn tìm định nghĩa đúng cho hai tiếng cách mạng thì phải đứng vào quan điểm, vào địa vị của dân chúng. Nếu hôm trước người dân đang sống sung sướng, yên ổn, vui vẻ, hôm sau vì một thay đổi chính trị nào đó, người dân phải sống khổ cực, buồn rầu, vì đói kém, vì có thân nhân bị bắt giam vì có con em phải chạy trốn, thì thay đổi chính trị đem lại thay đổi khổ nạn trong đời sống của người dân rất đáng gọi là một cuộc cách mạng, nhưng là một cuộc cách mạng khổ nạn, một cuộc cách mạng giết lụi. Nhưng mà nếu hôm trước người dân đang sống khổ đến bị đe dọa đủ điều, thiếu thốn đủ thứ,

cơm không đủ no, nhà không có ở, mà nhờ được một thay đổi chính trị nào đó, hôm sau có cơm no có nhà ở, được sống thanh thoi, trẻ con ca hát vui đùa, người già lão ngồi kể chuyện đời xưa khổ nạn như một cơn ác mộng thì thay đổi chính trị này rất đáng gọi là một cuộc cách mạng, và là một cuộc cách mạng đáng ca ngợi.

Cuộc cách mạng mà chúng ta muốn nói đến, là cuộc cách mạng thứ hai đó, cuộc cách mạng làm cho những người dân, tất cả mọi người dân hay ít nhất đa số những người dân được sống sung sướng, thanh thoi, vui thích hơn sau khi có thay đổi chính trị.

Chiến tranh và cách mạng.

Lầm lức dân chúng không hài lòng với tình trạng chính trị hiện hữu, và nhất quyết thay đổi tình trạng chính trị đó bằng mọi cách, kể cả bằng những cuộc đấu tranh bạo động, đấu tranh vũ trang, và có thể bằng cả một cuộc chiến tranh đẫm máu. Khi đó chiến tranh được gây nên với mục đích thay đổi tình trạng chính trị hiện hữu, tiến đến một tình trạng chính trị mới mẻ và vừa ý hơn, thì chiến tranh này được gọi là chiến tranh cách mạng.

Chiến tranh VN từ 1945 đến 1954 vừa là một chiến tranh cách mạng vừa là một chiến tranh phản đế, điều đó ai cũng phải công nhận. Chúng ta không thể vì bộ phận lãnh đạo cuộc chiến tranh này là cộng sản, mà phủ nhận tính chất chiến tranh cách mạng và chiến tranh phản đế của thời kỳ này được. Bằng chứng là chính những người trong phe quốc gia hôm nay, có thể nói hầu hết những người trong phe quốc gia hôm nay trong lứa tuổi bốn mươi đều đã có lần đứng về phe chiến tranh cách mạng và chiến tranh phản đế đó, và lầm lức còn lấy làm hãnh diện là đã tham dự vào chiến tranh đó.

Nhưng chiến tranh được phát động lại bắt đầu từ 1958 đến nay tại Miền Nam trên quan điểm của nhân dân Miền Nam chưa chắc gì có thể được gọi là một chiến tranh cách mạng. Tuy nhiên chúng ta cũng phải công nhận nó có một vài đặc tính của chiến tranh cách mạng. Đặc tính thứ nhất là

dưới chế độ Ngô Đình có khá nhiều người dân Miền Nam, bất mãn với chế độ chánh trị này, cảm thấy thiệt thòi hơn, và ao ước có một thay đổi chánh trị lớn. Nếu tất cả những người dân bất mãn với chế độ Ngô Đình cùng tập hợp lại phát động một chiến tranh khởi nghĩa nhằm lật đổ chế độ Ngô Đình, thì chiến tranh sẽ rất xứng đáng được gọi là một chiến tranh cách mạng.

Và nếu những người bất mãn chống chế độ Ngô Đình được một bộ phận đầu não có ý thức chánh trị rộng lớn, biết được sau khi lật đổ chế độ Ngô Đình, sẽ tiến sang một tình trạng chánh trị và xã hội như thế nào, tốt đẹp hơn tình trạng dưới thời Ngô Đình, thì chiến tranh đó lại càng xứng đáng được gọi là chiến tranh cách mạng hơn nữa. Những điều kiện này không hoàn toàn được hội đủ, và chúng ta sẽ bàn thêm.

Đặc tính thứ hai là kể từ 1962 phía chánh quyền Miền Nam chống lại lực lượng chống chính phủ, tức là những kẻ lần lượt được gọi là quân phiến Cộng, quân MTGPMN, có một lực lượng ngoại quốc: Mỹ. do sự kiện này, chiến tranh chống chính quyền mang thêm tánh chất một chiến tranh phản đế. Xét trong quan điểm thuần túy nội bộ một quốc gia, khi một chánh quyền phải cần đến sự hỗ trợ của một lực lượng ngoại quốc để tồn tại thì chánh quyền đó đã mất đi nhiều thứ lắm, và mất mát lớn nhất là danh nghĩa một chánh quyền nhân dân, Sự có mặt của người Mỹ đem lại sự hỗ trợ quân sự và kinh tế mạnh mẽ cho chính quyền Miền Nam, nhưng đương nhiên cũng làm mất danh nghĩa một chính quyền nhân dân, và làm cho những người đứng vào phe của chính quyền này đôi khi không lấy gì làm hãnh diện mình đã chọn phe.

Đặc tính của chiến tranh này, làm cho đôi lúc chiến tranh có thể gọi là một chiến tranh cách mạng là do sự có mặt của người Mỹ, quân Mỹ, tiền Mỹ, vũ khí Mỹ, tòa đại sứ Mỹ quá độ sợ năm đảng trước dinh Độc Lập,

Hai đặc tính trên đây của chiến tranh VN, làm cho chiến tranh đôi lúc có thể gọi được là chiến tranh cách mạng, và phe khởi chiến tức là VC, tức là MTGPMN, tức là cái chính phủ cách mạng lâm thời, cũng đôi lúc được coi như lực lượng cách mạng. Nhưng chiến tranh này, và phe khởi chiến cũng mang một số đặc tính làm cho chiến tranh, và làm cho lực lượng của họ biến thể và không đáng được gọi là chiến tranh cách mạng, và những người khởi xướng và lãnh đạo chiến tranh của phe bên kia không đáng được gọi là lực lượng cách mạng.

Thứ nhất, nguyên nhân khởi xướng nên chiến tranh trong giai đoạn 1958-1962, không phải hoàn toàn dựa vào sự bất mãn và những thành phần dân chúng Miền Nam bất mãn, mà đã được uơm mầm, gieo giống và dàn cảnh do những cán bộ từ bên ngoài, với một ý thức và tư tưởng cũng hoàn toàn từ bên ngoài. Trên quan niệm chính trị giai đoạn, và pháp lý tạm thời, hai Miền Nam và Bắc có hai chính quyền riêng biệt và thù nghịch, với những ranh giới lãnh thổ rõ ràng, mà chính Miền

Bắc đã chấp nhận. Do đó trong nhất thời, khi còn những chế độ chính trị được thành lập do Hiệp Định Genève, tức là khi còn hậu thân của chính phủ Việt Minh và những hậu thân của chính phủ Bảo Đại, thì hai Miền Nam và Bắc được xem như hai quốc gia riêng biệt, có những cơ chế chính trị riêng biệt. Sự kiện dân chúng hai Miền cùng chung tổ tiên ngôn ngữ, văn hóa, truyền thống không biện hộ được hành động gửi quân và cán bộ từ Bắc vô Nam, để làm cho hành động này trở thành chính đáng,

Chúng ta thấy nhiều quốc gia trên thế giới chung ngôn ngữ, tổ tiên, truyền thống, văn hóa, như trường hợp nước Mỹ và nước Anh, Gia Nã Đại nói tiếng Pháp, và nước Pháp. Nước Anh không thể vin vào những sự tương đồng văn hóa, ngôn ngữ, truyền thống và chủng tộc để đem quân sang Mỹ được. Hành động đem quân vượt một biên giới chính trị chỉ có thể được biện hộ bằng sức mạnh mà thôi. Chính quyền Miền Nam cũng đã lý luận như vậy, và gọi lực lượng chống chính quyền là lực lượng xâm lăng, do BV điều động và chỉ huy. Cũng dựa trên lý luận này, các chính quyền Miền Nam cho rằng có quyền cầu viện một quân đội ngoại quốc đến giúp đỡ, để đánh lại một quân đội ngoại quốc khác, biến chiến tranh này thành một chiến tranh giữa hai lực lượng quốc tế, và cũng là hai lực lượng đế quốc: cộng sản và Tây Phương.

Thứ hai, sự thay đổi chánh trị mà lực lượng khởi xướng chiến tranh, tức VC, tức MTGPMN, tức cái chánh phủ cách mạng lâm thời đề nghị ngày nay đã mất tánh chất cách mạng của nó. Cộng sản trong ý thức, trong tư tưởng, trong lý thuyết ngày nay đã trở thành một cái gì cổ điển: lỗi thời, đã bị vượt qua ý thức của nhân loại, cũng như trong chính khối cộng sản. Dĩ nhiên dù nó rất xưa cũ nhưng vẫn có thể được xem như cũ người mới ta, và vẫn có thể làm nòng cốt cho một chiến tranh cách mạng. Nhưng đối với VN, cộng sản cũng đã quá xưa, đã thí nghiệm tại BV, và đã được một triệu dân Miền Bắc phủ nhận giá trị của nó đến phải bỏ quê hương trốn vào Miền Nam.

Hình thức chiến tranh súng đạn mà phe cộng sản Miền Nam đã chọn lựa lại là một hình thức cũng rất lỗi thời, chẳng những vô ích, mà lại rất tốn kém.

Nếu quả thực tư tưởng cộng sản tốt đẹp, thì chính tư tưởng đó sẽ tạo nên sức mạnh, sẽ lôi cuốn được nhân dân Miền Nam mà không cần sức mạnh quân sự, nhất là lại không cần sức mạnh quân sự của BV, và của cộng sản quốc tế. Khi đã lấy súng đạn để đạt những cứu cánh chính trị, thì cứu cánh chính trị tất nhiên mất sức hấp dẫn, và chiến tranh trở thành một cuộc tàn sát lẫn nhau giữa hai phe có súng. Nhân dân không còn tiếng nói nào trong chiến tranh này nữa.

Rủi bị bắt vô lính bên này hay bên kia thì dân chúng đành chịu, và đành bám cò theo lệnh, mà không phải do sự chọn lựa tự nguyện và có ý thức của mình. Nếu quả thực phe bên kia dám tin rằng

(xem tiếp trang 40)

nhớ cái

học xưa

● THIÊN CĂN

Đương giữa khoảng giao thừa mới cũ giờ đứt giờ nối này, lớp già tiêu mòn, ít ai nhắc lại việc cũ, lớp trẻ phù thoắt thấy gần biết cạn, tin theo sách người ngoài một cách khinh suất...

(Tích lời tựa trong BỨC THƯ BÍ MẬT của Cụ MINH VIÊN HUỖNH THỨC KHÁNG, TRẢ LỜI KỶ NGOẠI HẦU CƯỜNG ĐỀ).

Thật nhiều khi tôi cũng lấy làm lạ cho tôi, cái số tuổi thọ trời ban chưa đến mức tứ thập nhi bất hoặc ấy thế mà tôi vẫn thấy nuôi tiếc cái thời nho học xa xưa, một thời đại đã hoàn toàn tàn lụn, đã chìm sâu trong dĩ vãng từ lâu. Hơi thở của nó đã tắt ngúm, xác nó đã tan rữa, mục nát từ tám kiếp nào ấy thế mà tôi vẫn thấy tiếc nó. Quá gở thật.

Nghĩ tiếc thật. Nhưng nếu xét tận căn để rồi hỏi rằng tiếc cái gì và tại sao mà tiếc thì thật sự tôi cũng tự thấy bồi rồi nếu phải tìm câu trả lời dứt khoát. Đã đành là tiếc cái thời nho học, nhưng cái thời đó có lúc thịnh lúc suy, lúc rực rỡ lúc leo lét. Tiếc vì không được đích thân thông phần trong cái không khí sôi động của người xưa khi bàn đèn Kinh học đời Hán, Lý học đời Tống và Tâm học đời Minh chăng? Hoặc giả tiếc vì không được làm một nho sinh sống dưới triều nhà Lý đang khi chuông trống khua vang trên đàn văn học? Hay tiếc vì không sinh nhằm đời vua Thánh Tông để được tận mắt chiêm ngưỡng công trình xây dựng văn miếu ở thành Thăng Long hoặc được chen vai cùng các sĩ tử khác lều chõng, ông quyền dự khoa thi minh kinh bác học dưới triều vua Nhân Tôn, hoặc được làm âm tập trong Quốc tử giám? Hay là tiếc không được biết cái tình cảm rạo rực, náo nức của dân chúng sống đông thời với Trần hưng Đạo khi đọc Hịch tướng sĩ văn hay cũng thời với Nguyễn Trãi khi nghe bài Bình Ngô đại cáo? Rất có thể tôi còn tiếc vì không được sống ở thời kỳ Nguyễn Du sáng tác truyện Kiều để có cái sung sướng đọc thẳng bản phường thay vì bản kinh như ngày nay.

Nếu tôi thấy nhớ tiếc bằng một tâm trạng thêm khát ước ao được sống trong thời buổi thịnh nho hay ít ra là trong cái không khí tranh luận ồn ào «bách gia tranh minh, chư tử phong khởi», (trăm nhà trăm phái đua tiếng, các người lập thuyết nổi dậy như ong — Tiếng Việt có thành ngữ cãi nhau như mổ bò) ở thời Xuân thu thì, đi xa hơn nữa, thực tâm tôi cũng thấy nhớ tiếc bằng một tâm trạng bồi ngùi, chua xót khi tưởng tới những cảnh phần thanh nho dưới những mệnh lệnh vô cùng chuyên đoán, khắc nghiệt, tàn độc của Tần thủy Hoàng. Bên ta cũng có những trường hợp đau thương tương tự. Khi nhà Hồ mất, nước ta lại nhà Minh cai trị, bao nhiêu sách do người mình sáng tác từ nhà Trần về trước đều bị người Tàu thu lấy cả rồi đem về Kim lăng. Căn cứ theo sách **Lịch triều hiến chương văn lịch chí** của Phan huy Chú thì những sách bị tịch thu gồm có 88 quyển (trong đó có 30 quyển Đại Việt sử ký do Lê văn Hưu soạn), 1 tập, và 5 bộ (trong đó có 1 bộ Bình gia yếu lược và 1 bộ Vạn kiếp bí truyền của Trần hưng Đạo), Đó là 1 niềm tiếc xót lớn. Cũng còn 1 chuyện khác khiến đau chúng ta phải gục nặng; chuyện triều cống. Cái việc lên rừng tìm ngà voi, xuống biển mò ngọc trai có khó khăn, có cực nhọc nguy hiểm thật nhưng nó không làm nguy hại đến độ có thể tiêu diệt cái tinh thần của cả 1 dân tộc cho bằng mỗi lần triều cống thì phải chọn nho sĩ, thấy thuộc,

(xem tiếp trang 27)



Những hình ảnh của tòa soạn báo Đờl tại Nha Trang — Từ trái qua: Hình 1) Phái đoàn báo Đờl tiếp xúc với giới chức Nha Trang: ông Tỉnh Trưởng Nha Trang, Lý đại Nguyên, Chu Tử ● Hình 2) Chu Tử và 1 cụ già tại ấp Ninh Đa cách Nha Trang 50 cây số ● Hình 3) Quang cảnh một trong hai cuộc hội thảo tại Nha Trang (xem bài tường thuật)

Như Đờl đã loan tin trong số trước, sáng chủ nhật 5.10.69 phái đoàn báo Đờl đi Nha Trang. Đồ ngọc Yến mắc bận, không đi được, Nguyễn hữu Đồng đi thay. Thế là có 4 người: Hà thượng Nhân, Chu Tử, Lý đại Nguyên, Nguyễn hữu Đồng.

Vé máy bay ghi 9g phi cơ cất cánh. Đúng 9g phi cơ chuyển bánh ra phi đạo. Mọi người khen: trời đi vắng, EVN bay đúng giờ. Nhưng ra tới phi đạo, phi cơ nằm ỳ, cất cánh không nổi và gần một giờ sau bỏ trở lại sân bay, mời hành khách xuống, phi cơ trực tặc máy, phải sửa chữa: Quả là truyền thống E gia chỉ không biết làm gì để giết thì giờ, trong khi chờ sửa máy, thấy hai ông Mèo đánh poker, anh em bên mượn một cỗ bài và ba anh Hà thượng Nhân, Lý đại Nguyên, Nguyễn hữu Đồng rủ nhau đánh xì phé, Đánh bằng miệng «đi tiền cùng bằng miệng nên đánh to lắm.

Rút cuộc Lý đại Nguyên nợ Hà thượng Nhân 163 tỷ. Lý đại Nguyên vốn là người lo xa, sợ rằng trong tương lai, nếu mình trúng cử Tổng thống, Hà thượng Nhân đòi

BÁO ĐỜL

đi nha trang

và về nông thôn «thăm dân cho biết sự tình»

số tiền nợ bạc thì dù có vơ vét tham nhũng cả nước cũng không đủ trả nợ Hà nên Lý đại Nguyên thương thuyết trả cho họ Hà 5 chục đồng tiền mặt với điều kiện sủy soá món nợ 163 tỷ. Họ Hà hoan hỉ dứt túi 5 chục vì tuy là thi sĩ một đời khi họ Hà cũng biết thế nào là thực tế.

Mãi tới 11 giờ 30 phi cơ mới cất cánh, và khi phi cơ đáp xuống phi trường Nha Trang hồi gần 1 giờ, các anh em ở Nha Trang chờ mãi phát chán, bỏ về hết. 4 thằng lười thủ thuê Lambretta đưa về khách sạn.

Phái đoàn đi Nha Trang có hai mục tiêu rõ rệt. Mục tiêu thứ nhất là liên lạc với các anh em văn nghệ ở Nha Trang tổ chức một cuộc hội thảo. Đề tài do các anh em ở Nha Trang chọn. Một anh em trong nhóm tạp chí «Dựng Đất» ở Nha Trang chịu trách nhiệm tổ chức cuộc hội thảo.

Mục tiêu thứ hai là tiếp xúc với tòa Tỉnh trưởng, đề nghị tổ chức một cuộc đi thăm đồng bào một xã nào đã được bình định để

«thăm dân cho biết sự tình.» Sở dĩ tôi đưa ra đề nghị này là vì lý do như sau: gần đây, tạp chí L'Express, có viết một bài phân tích tại sao Tổng Thống Thiệu chọn Đại tướng Khiêm làm Thủ Trưởng, theo lời này, thì sở dĩ có sự chọn lựa này là vì ông Khiêm đã thành công trong công cuộc bình định, chính quyền hiện đã kiểm soát được 90% dân số. Vấn đề tranh dành ảnh hưởng, tranh dành kiểm soát dân chúng là vấn đề sinh tử vì một mai (theo lời báo L'Express) rất có thể sẽ có ngưng chiến, ai kiểm soát được vùng nào thì đóng quân ở đó, cho nên Tổng Thống đặc biệt quan tâm đến vấn đề bình định, quyết tâm mở rộng phạm vi kiểm soát lên tới 100%.

Người dân ở Sài Gòn nghe thì biết vậy, không hiểu lời tuyên bố đã kiểm soát 90% có đúng sự thật hay chỉ là lời tuyên bố cho vui tai, để tự đánh lừa mình, đánh lừa người ngoài. Anh em báo Đờl bên quyết định về nông thôn một

chuyến để nhìn tận mắt, nghe tận tai xem sự thật ra sao.

Vấn biết về nông thôn mà đi cùng các nhân vật chính quyền thì dễ bị bịt mắt, bịt tai lắm, nhưng chúng tôi tin ở sự nhận xét riêng của mình chính quyền dù có tài bố trí, dàn cảnh, sự thật vẫn sẽ lộ ra.

Tắm rửa xong, chúng tôi liên lạc bằng điện thoại với ông Tỉnh trưởng, ông Tỉnh trưởng OK liền, hẹn 7 giờ chiều mời chúng tôi để ăn cơm tối, và 8g30 sáng hôm sau, sẽ tới đón chúng tôi đi thăm một vài xã cách Nha Trang khoảng 50 cây số.

Trong bữa ăn chúng tôi đưa một số vấn đề thời sự, của Nha Trang ra hỏi Trung Tá Tỉnh Trưởng, thứ nhất là vấn đề đường xá. Đường xá ở Nha Trang hết chỗ nói. Ông Tỉnh Trưởng cho biết Hãng R.MK đã ký hợp đồng làm lại tất cả mọi con đường của thành phố Nha Trang, hiện nay đã bắt đầu thực hiện bằng việc đặt cống, xây dựng

(xem tiếp trang 34)



THỢ CÀY •

Cái khó

Trước khi vô đề, xin phép hải nội chư quân cho phép kẻ viết bài này có đôi lời với ông Thầy Cò. Thưa ông, ông đã hại sự nghiệp văn chương nham nhò của tôi. Ông đã vô tình mà bóp nhảm « đề ». Ông gây trở ngại cho mối quan hệ bình thường giữa nhóm « Đời » và bộ Thông Tin. Ông góp thêm một « coquille » (1) tó bở vào trong giai thoại làng Nho. Ngày Pháp thuộc « amiral Decoux » thì ông thấy cò sửa là « animal Decoux ». Thời nhà Ngô, ông cò văn Ngô đình Nhu thì ông thấy cò sửa là « Ngô đình Ngu ». Bây giờ kẻ hèn này viết trên mực này số trước : « ai làm Tổng Trưởng Thông Tin rồi cũng được lưu danh muôn thuở » ông lại phang là « lưu manh muôn thuở ». Cái lỗi « ăn công » và lỗi « thấy cò » này quả là một ngôi sao quá tạ chiều vào cái lối cơn đen vận túng của báo Đời. Xin chân thành cáo lỗi cùng bạn đọc, nhất là các nhà lãnh đạo bộ Thông Tin hiện nay, những người mà kẻ hèn này rất lấy làm cảm phục.

Không phải là vừa phạm phải một cái « chuê » to lớn mà kẻ viết bài này với « sửa sai » đâu — ngay trong câu cuối cùng của bài « Hội thảo chiều manh » kỳ trước, Thợ Cày tôi cũng đã thắng thần tuyên bố là « công khai phân đôi ý kiến của Chu Công ». Điều đó chứng tỏ rằng trường hợp kẻ trên là một trường hợp « ngay tình », không có « nhay ý ». Kẻ viết bài này, trong thâm tâm vẫn có ý muốn viết về những cái khó của bộ Thông Tin nước ta ; Câu « phân đôi ý kiến của Chu Công » chỉ là cái mào cho bài tiếp. Và bây giờ, tôi xin nói về những cái khó ở bộ Thông Tin nước ta.

Cái khó thứ nhất thuộc về « nguyên tắc ». Hiến Pháp nước ta (dù gọi là Hiến Pháp 9 nút đi chăng nữa, nhưng nó vẫn phải được coi là giềng mối cho việc điều hành và tổ chức nhà nước) đã minh thị rằng nước ta là một nước dân chủ (chủ quyền thuộc về toàn dân) và bảo đảm những quyền căn bản của mọi người. Trong những quyền căn bản của dân thì phải kể đến quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận. (điều 12).

Cái khó cho bộ Thông Tin nước ta là trong những nước kêu bằng Tự Do, Dân chủ thực sự như Anh, Mỹ... thì người ta không có bộ Thông Tin. Người ta cho rằng những phương tiện chuyên đạt (mass media) tôi tân và phổ biến như hiện nay, nếu nằm trong tay một bộ thì thế nào dân chúng cũng bị huyền hoặc, mà mất đi phần nào cái tự do tư tưởng. Người ta nại có rằng dù Thông Tin cố gắng khách quan đến thế nào đi chăng nữa, cái lời nói, chữ viết, hình ảnh kia cũng chỉ phản ánh được một khía cạnh nào đó của sự vật.

Mà đã gọi là dân chủ, là tự do thì không thể coi một khía cạnh là toàn thể. Cái khỏe nhìn, cách ngẫm, lối nghĩ của một người. Thông Tin bằng cách nào đi nữa, cũng không thể nào rời bỏ được tính cách « chủ quan phiến diện ». Do đó một nhà xã hội học đã nhận định rằng : « phương tiện chuyên đạt càng nhiều bao nhiêu thì con người tập thể (mass man) càng mất tính cách tự chủ đi bấy nhiêu ». Có nghĩa rằng các lời nói, chữ viết, hình ảnh kia nếu nhắc đi nhắc lại nhiều lần, nếu luôn luôn gia tăng cường độ thì vô hình chung người tiếp nhận các « ký hiệu thông tin », đó sẽ trở thành một kẻ nô lệ về tư tưởng. Nó sẽ nghĩ và làm theo « hiệu lệnh » như kiểu con chó thí nghiệm của Pavlov.

Người ta gọi đó là những vụ « cưỡng hiếp tư tưởng ». Vì vậy, nên các nước Dân chủ người ta mới không thiết lập bộ Thông Tin, mà cho tư nhân thả dãn làm các hãng Thông Tân, phát thanh, truyền hình, báo chí, ai muốn làm « Thông Tin » cũng được. Thông Tin không phải là độc quyền. Người ta nghe nhiều lời nói, nhiều lời viết, nhiều hình ảnh. Người ta gọi đó là « dân chủ hóa thông tin ».

Bây giờ, ở nước mình, trên nguyên tắc là Dân chủ, Tự Do nhưng các phương tiện chuyên đạt như phát thanh, truyền hình « Thông Tân » vẫn nằm trong tay chánh phủ. Chỉ có báo chí, ít lâu nay mới được cởi bỏ cái tròng kiểm duyệt, nhưng sách vở thì chưa

được xuất bản sách, vẫn phải qua đũa của sở mệnh danh là phối hợp. Người Tin do đó, bị bó giữa hai giòng nước và « thực hành » vẫn còn một khoảng cách, nói làm sao trước những sự thu

Cái khó thứ hai của bộ Thông Tin. Ở các nước đã học bài học « dân chúng có một ý niệm tập thể » thì người ta không cảm được sự liên đới giữa Tự Do và một nước chiến tranh, phân hóa. Ở nước ta lại thêm cái mặc cảm « nếm thử », Tự Do được dùng hoặc bị che dấu thuốc nổ, mìn, chông, l. Hơn, được nhìn như một thứ « oan dân », đáng nên nhai nuốt một cách thể sinh hoạt « tự do ngôn luận » hé mở ra « bãi bỏ » kiểm duyệt gần đây, đã mang « tượng » bội thực ». « Ôi Tự Do, nhần Do đó nên đã có bao nhiêu tờ báo bị ngấm ba phen bị « ngồi chơi soi nước » bao nhiêu tờ bị cảnh cáo...

Ông « Thiên lôi » được nhà cầm quyền búa tằm sét đi « đánh » ấy là ai? Buồn thay, lại Tin. Thành ra, đối với dư luận bộ Thông Tin (không phải bây giờ) lại đóng vai một cơ quan « Thông Tin » hơn là quảng bá Thông tin. Và đây phải là bạn hữu với báo chí thì nó lại hóa ra « đối tượng » của báo chí.

Thật ra, mỗi bên đều có lý lẽ để bênh vực. Bên « bộ » thì cho rằng trong lúc toàn dân toàn quân dốc lòng hoàn thành nhiệm vụ cấp bách là chống cộng thì không thể nào dung dưỡng những luận điệu « nổi giáo cho giặc » hay là « đâm lén sau lưng ». Ông báo chí, sách vở thì lại la làng là bị cắt xén quyền Tự Do căn bản. Sự nói sự phải, vãi nói vãi hay không biết đảng nào mà lần.

Cái khó thứ ba của Thông Tin thuộc về « tổ chức và nhiệm vụ ». Kẻ viết báo lem nhem này không được cái hân hạnh biết đến những văn kiện lập qui của bộ, nhưng mà đại loại có thể suy đoán được rằng : bộ Thông tin được thiết lập nhằm mục đích thông báo đường lối quốc gia, phổ biến những thành quả của chính phủ, cáo tri những hoạt động của guồng máy nhà nước hầu tạo cho mỗi người công dân biết rõ là người quốc gia chúng ta đang làm gì, để đi đến đâu? Nhưng nhiệm vụ đó (nếu đúng như thế) quá nặng nề đối với bộ « hông tin ».

Nặng nề là vì cả nước ai cũng cứ « yên trí lớn » là đã có bộ Thông Tin lo về việc giáo dục quần chúng và bốc thơm nhà nước là đủ rồi. Không ai phải lo về vấn đề nói ra những công việc của mình làm cả, mặc nhiên coi bộ Thông Tin là phải biết và phải nói. Không, cũng có nhiều cơ quan, nhiều địa phương muốn nói và cần nói, nhưng các « đơn vị » này phần lớn chỉ làm điều đó những khi muốn lấy điểm với « thượng cấp » — hoặc khi có một phái đoàn thanh tra nào đó đi qua. Kỳ dư, cái việc giải thích cho cái người cần phải giải thích nhất là « quần chúng » thì các nơi này khoán trắng cho Thông Tin. Bộ Thông Tin, với một đài phát thanh Trung ương đó nát một số đài địa phương ẻo uột, với một đài truyền hình mới thành lập, một trung tâm điện

Nhớ cái học xưa

(Tiếp theo trang 22)

thấy bói, thấy toán số và thợ giỏi mỗi hạng 3 người để gửi đi. Thử suy nghĩ kỹ mà xem, cứ cái đà triều cống như vậy thì ai cũng sợ phải nạp mạng, phải xa nhà xa cửa chết túi nhục nơi đất lạ quê người, ai còn muốn học hành cho giỏi giang, trau dồi nghề nghiệp cho tinh thực làm gì nữa ? Học và hành cho hay cho tài để rồi rồi cuộc làm hưng thịnh cho quốc gia người, trong khi nước nhà vẫn lẩn quẩn trong vòng thông trị thụ phong, triều cống để ngày một mòn mỏi đi thì cái học như thế có ích gì ? Cái lệ triều cống đã nảy sinh ra cái tư tưởng hoang mang, e ngại kia và từ cái tư tưởng dè chừng như vậy đi đến cái tình thần dân tộc bị gậy ồm, kiệt sức. Dĩ nhiên là như vậy. Tưởng cũng nên nhớ thêm một điều nữa là các nho sĩ, thầy thuốc, thầy bói, thầy toán số đã nắm những vai trò then chốt trong nếp sinh hoạt thường ngày của xã hội Việt Nam ta thời xưa. Bóc, y, lý, số là những nghề đòi hỏi phải có sức học cơ bản đã vậy, ngoài ra lại còn phải học theo giòng họ (dầu không truyền cho cả con gái) tức là học theo lối bí truyền (enseignement ésotérique) chứ hiển nhiên không phải là những thứ như bây giờ có nhiều thầy Anh văn vừa mới học xong bài thứ 4 đã bệ vệ mang sách đi dạy bài thứ nhất hoặc như mấy ông lang băm, lang khoai, lang thang hay như mấy ông lóc cóc từ đoán láo lếu xằng xiên hiện tại.

Tôi cũng tiếc cho cái công của mấy vị Hán học khi thời thế đã cho biết rằng rừng nho bệ thánh sắp đến hồi tàn cục rồi thế mà không chịu bưng bình văn cảm cúi chuyên chú vào các học từ chương huân hũ (không phải bây giờ) lại đóng vai một cơ quan « Thông Tin » hơn là quảng bá Thông tin. Và đây với nhan đề « Kỳ thi Hội sang năm » đăng trong Nam phong tạp chí III số 17 tháng 11-1918 tr. 310 để thấy được cái tâm trạng

Hội thi sang năm này các ông cử nhân ngoài Bắc kỳ cũng như thổ như xưa. Nhưng phú thông sứ Bắc kỳ có nói có cục Chính Trị, nhưng mà không đủ quyền được bỏ

Nhân nói đến « Tuyên Truyền Cộng Sản », kẻ viết bài này thường được nghe những lời phản nân như sau: Tại sao cán bộ tuyên truyền CS nó ít ỏi, nó rằng đen mã tấu mà sao tuyên truyền của nó có vẻ « khoẻ » thế. Cán bộ thông tin của mình toàn người tài cao học rộng, có người

(xem tiếp trang 57)

Một bà đáng chịu chơi đi trên con đường vắng bóng có một người đàn ông nhảy xổ đến bên cạnh quát lên :

— Đưa hết tiền bạc đây !

— Tôi không g, không có tiền.

— Đưa hết tiền cho tôi, nếu không tôi sẽ lục lấy.

Bà nọ lại nói rằng không có tiền và có vẻ sợ bị lục soát lắm.

Anh chàng lại hăm dọa :

— Tốt hơn là bà đưa tiền cho tôi ngay đi, không có thì tôi sẽ lục bà thật à.

Bà nọ gằn như mếu :

— Nhưng mà tôi không có mà.

Và rồi anh chàng lục bà ta thật.

Sau cùng anh ta thở dài :

— Thôi được rồi, tôi biết là bà không có đồng mệ nào cả.

Bà kia đầy này lên :

— Trời ơi, đừng có ngừng. Lục nữa đi. Tôi sẽ ký cho anh một cái ngân phiếu.



Cái kh

Trước khi vô đề, xin phép hải nội chư quân cho phép kẻ viết bài này có đôi lời với ông Thầy Cò. Thưa ông, ông đã hại sự nghiệp văn chương nham nhỏ của tôi. Ông đã vô tình mà bóp nhảm « đề ». Ông gây trở ngại cho mối quan hệ bình thường giữa nhóm « Đời » và bộ Thông Tin. Ông góp thêm một « coquille » (x) vào trong giai thoại làng Nho. Ông đục quốc gia dựa trên Pháp thuộc « amiral Decoux » thì ông « animal Decoux » lại tại Án và Mỹ, tốt nghiệp Tiến sĩ Giáo dục tại Đại học Columbia và hiện giảng dạy tại trường Đại Học Sư Phạm Sài Gòn... Đồng thời Giáo Sư là Phó Khoa Trưởng Văn Khoa Viện Đại Học Vạn Hạnh.

ĐÔI.- Thưa Giáo sư, trong cuộc hội thảo bàn tròn về giáo dục hiện nay, chúng tôi có hồi ý kiến quý vị Hội thảo viên về sự cần thiết đặt lại nền tảng triết lý cho giáo dục VN. Giáo sư nghĩ thế nào về việc đặt lại này?

G.s.D.T.TỔNG: Triết lý giáo dục là một vấn đề rộng lớn. Bàn cãi không bao giờ hết. Đã có nhiều ý kiến về vấn đề này nhưng phần lớn đều xung đột nhau, lý do là vì chưa xác định được danh từ. Có sự lầm lẫn giữa nguyên tắc giáo dục, chính sách giáo dục, triết lý giáo dục mục tiêu giáo dục, kế hoạch giáo dục, v.v...

ĐÍNH CHÁNH

Trang Phóng sự Tiên Sư Đời con số 38.000 xin đọc là 28.000 vì sự lầm lẫn của ấn công. Xin thành thật cáo lỗi.

hướng giáo dục liên hệ đến hoàn cảnh quốc gia về mọi mặt văn hóa xã hội, chính trị, kinh tế. Trong hoàn cảnh VN, trước khi mình định các định hướng đó, cần phải kiểm nghiệm nhu cầu xã hội, chính trị, kinh tế, quốc gia. Một trong những khuyết điểm lớn lao của ta là có quá nhiều định chủ quan ít có giá trị quốc gia cũng như quốc tế. Tôi rất mong là trước khi mình định các định hướng hay triết lý giáo dục quốc gia, cần phải mở ngay các cuộc nghiên cứu sâu rộng khách quan khoa học để xác định các nhu cầu quốc gia về phương diện xã hội chính trị kinh tế.

Từ đó mới có thể mình định được định hướng, mục tiêu, và thiết lập chính sách và kế hoạch cải tổ.

Vì lý do ấy tôi rất đề dặt khi phải trình bày quan niệm chủ quan của tôi về triết lý giáo dục Việt Nam trong tương lai.

ĐÔI: Giáo dục nước nhà hiện thường bị coi như ở trong một tình trạng thê thảm. Giáo sư nghĩ sao về nhận xét này.

G.s. D.T. TỔNG: Đó là một nhận xét bị quan. Tôi không quan niệm như vậy. Giáo dục nào cũng có khuyết điểm, hoàn cảnh nước ta lại khó khăn, tránh sao không bị ảnh hưởng thêm. Các khó khăn của nền giáo dục chúng ta thường khiến ta nghĩ rằng chỉ có nước ta mới không may vấp phải. Thực ra, hầu hết quốc gia nào cũng có khó khăn tương tự và không ai hài lòng với cái hiện trạng giáo dục quốc gia mình.

Vậy tôi không muốn dùng chữ thê thảm hay bế tắc. Nói bế tắc là nói không lối thoát có lẽ chúng ta không thực tâm đi tìm hay không biết tìm cái lối thoát ấy mà thôi.

Với lòng nhiệt thành, kinh nghiệm và kỹ thuật tân tiến, tôi tin rằng chúng ta sẽ thành công.

ĐÔI: Giáo sư đã cho thí dụ cụ thể nói đến các kỹ thuật tân tiến trong vấn đề giáo dục. Xin giáo sư cho thí dụ cụ thể.

G.s. D.T.TỔNG: Kỹ thuật thì nhiều, và khác nhau tùy theo môi hoạt động hay địa hạt giáo dục.

Tuy nhiên đề dẫn chứng, tôi xin nói về các phương thức đề cải tổ giáo dục. Hiện tại, ai cũng nói đến giáo dục, ai cũng bàn đến giáo dục. Đó là triệu chứng đáng mừng, nhưng đồng thời cũng báo hiệu một sự hỗn loạn, hoang mang.

Theo kinh nghiệm các nước hiện tại, thì cải tổ giáo dục phải đi theo từng giai đoạn. Thứ nhất là kiểm điểm nhu cầu quốc gia. Bằng những nghiên cứu khoa học, áp dụng những kỹ thuật khoa học.

Thí dụ khi ta nói đến tương quan kinh tế và giáo dục, ta không thể dùng lý luận suông để mà đưa ra giải pháp. Trái lại ta phải dùng những kỹ thuật khoa học để tiên đoán nhu cầu về nhân lực trong tương lai. Khi biết được nhu cầu rồi, ta mới có thể có những kế hoạch cụ thể để đáp ứng được với nhu cầu đó.

Hiện ta có kế hoạch kinh tế hậu chiến và kế hoạch giáo dục hậu chiến.

Tuy là công trình công phu, tôi vẫn chưa thấy rõ cái tương quan giữa kế hoạch giáo dục này và kế hoạch kinh tế tương lai. Chúng tôi cũng không thấy đề cập đến việc dự đoán nhu cầu nhân lực tương lai mà giáo dục cần phải thỏa mãn.

Thứ hai là phải làm sao MINH ĐỊNH ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU VÀ CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC. Ở các nước, sau mỗi biến cố xã hội chánh trị lớn lao thường có đạo luật căn bản về giáo dục để minh định mục tiêu chính sách giáo dục. Thượng Hạ Viện chúng ta cũng đang lưu ý vấn đề đó. Nhưng nếu hấp tấp, chủ quan và thiếu nghiên cứu thì còn lâu mới hoàn tất được.

Tuy nhiên đó là bước tiến cần thiết để đi tới giai đoạn thứ ba là lập kế hoạch giáo dục, gồm kế hoạch ngắn và dài hạn, để thực hiện các mục tiêu giáo dục đã hoạch định. Tôi nghĩ là hiện ta cần ngay hai kế hoạch song song. Một là kế hoạch thực hiện các cải tiến giáo dục, tức là áp dụng những biện pháp sửa chữa những khuyết điểm hiện có mà không thay đổi căn bản nền giáo dục chúng ta, Những cải

(xem tiếp trang 55)

Nhớ cái học xưa

(Tiếp theo trang 22)

thầy bói, thầy toán số và thợ giỏi mỗi hạng 3 người để gửi đi. Thử suy nghĩ kỹ mà xem, cứ cái đã triều cống như vậy thì ai cũng sợ phải nạp mạng, phải xa nhà xa cửa chết túi nhục nơi đất lạ quê người, ai còn muốn học hành cho giỏi giang, trau dồi nghề nghiệp cho tinh thực làm gì nữa? Học và hành cho hay cho tài để rồi rồi cuộc làm hưng thịnh cho quốc gia người, trong khi nước nhà vẫn lẩn quẩn trong vòng thống trị thụ phong, triều cống để ngày một mòn mỏi đi thì cái học như thế có ích gì? Cái lệ triều cống đã nảy sinh ra cái tư tưởng hoang mang, e ngại kia và từ cái tư tưởng e dè chừng như vậy đi đến cái tinh thần dân tộc bị gầy ốm, kiệt sức. Dĩ nhiên là như vậy. Tưởng cũng nên nhớ thêm một điều nữa là các nho sĩ, thầy thuốc, thầy bói, thầy toán số đã nắm những vai trò then chốt trong nếp sinh hoạt thường ngày của xã hội Việt Nam ta thời xưa. Bóc, y, lý, số là những nghề đòi hỏi phải có sức học cơ bản đã vậy, ngoài ra lại còn phải học theo giòng họ (dầu không truyền cho cả con gái) tức là học theo lối bí truyền (enseignement ésotérique) chứ hiển nhiên không phải là những thứ như bây giờ có nhiều thầy Anh văn vừa mới học xong bài thứ 4 đã bệ vệ mang sách đi dạy bài thứ nhất hoặc như mấy ông lang băm, lang khoai, lang thang hay như mấy ông lóc cóc từ đoán láo lếu lừa xằng xiên hiện tại.

Tôi cũng tiếc cho cái công của mấy vị Hán học khi thời thế đã cho biết rằng rừng nho bệ thánh sắp đến hồi tàn cực rồi thì mà không chịu bưng tỉnh vẫn cầm cúi chuyên chú vào các học từ chương huấn hồ mà kết quả cũng chẳng đi đến đâu. Xin hãy đọc lại mấy giòng sau đây với nhan đề « Kỳ thi Hội sang năm » đăng trong Nam phong tạp chí quyển III số 17 tháng 11-1918 tr. 310 để thấy được cái tâm trạng chua xót:

« Kỳ Hội thi sang năm này các ông cử nhân ngoài Bắc kỳ cũng vẫn được vào ứng thí như xưa. Nhưng phủ thông sứ Bắc kỳ có nói trước cho Bộ Học trong Kinh biết rằng người nào đỗ tiến sĩ hay phó bảng, tuy vẫn còn giữ cái danh dự cũ mà không đủ quyền được bổ vào quan trường như trước nữa. Quan trường ngoài Bắc kỳ đã sửa đổi theo cái chương trình học mới, không có ngạch nào dành cho các ông Nghè ông Bảng mới sang năm ».

Và với nhan đề « Thi đình » ở quyển IV, số 23 tháng 5-1919 tr. 422 còn ghi: « Kỳ thi Hội năm nay là chúng cực sự khoa cử ở nước ta. Hôm 28-4 đã ra bằng trúng cách được 18 ông đồ hội và 5 ông thiên thủ. Hôm 15-5 vào đình, Phụng đức Hoàng thượng ta thân sách lấy 2 chữ « Văn minh » làm đề mục ! »

Rồi số tiếp theo, quyển IV, số 24 tháng 6-1919 tr. 511 mang tựa « Các ông Nghè ông Bảng mới » thấy nêu danh sách 7 ông tiến sĩ và 16 ông Phó bảng kèm theo những giòng chúc tụng: « Bản quán có lời mừng chung cả 7 ông Nghè và 16 ông Bảng, vì các ông nhờ ơn Thánh Thượng đã được cái vinh dự rất quý báu, sau này không bao giờ có nữa ».

Thực sự là tôi có cái cảm giác nuôi tiếc mừng lung như vậy, nửa như thêm khát, nửa như xót thương. Tiếc là tiếc toàn bộ chứ không hề biết tách bạch, đứng riêng ở một mặt nào. Có lẽ tiền thân của tôi là một nho sinh dài lưng tôn vai thường hay trước án chông cảm lơ đãng nhìn qua song cửa, con ngựa bạch đang gặm cỏ dưới một gốc tùng cần côi hay đắm đuối theo đôi bóng dáng một thiếu nữ có đôi gò vát vào đang đi mất hút sau dãy liễu gầy? Mà thời buổi này làm gì còn những giọng ngâm thơ, đọc sách sang sang bên ánh sáng lung linh của ngọn bạch lập đèn độ con yêu tinh ẩn trong thân một cô thợ gặt đây nghe được thầy mê quá nên đã đến thờ tay qua song hay hiện thành thiếu nữ kiểu diêm để trêu ghẹo, cốt nhà và có khi lại đòi tính cả chuyện ái ân? Làm gì còn. Cũng làm gì còn những cảnh đầy âu yếm, thơ mộng:

(còn 1 kỳ nữa)



những việc phải làm cho nền giáo dục VN

● TỪ BÍCH

Nhiều người cho rằng Giáo dục là chuyện của thời bình. Thời chiến nói chuyện giáo dục, chẳng khác gì đang mùa hạ mà nói chuyện ngự hàn. Nhưng không tính chuyện ngự hàn ngay trong mùa hạ, thì khi mùa đông đến, sẽ rét mà chết, hay không chết cũng đành ngồi thúc thủ một xó rùa lập cập, hết đường làm ăn. Cho nên, nói chuyện Giáo dục trong thời chiến, chẳng những không « lạc đề », mà chính là chuyện cần thiết vậy.

Thợ Nặn không người mẫu.

Người ta thường ví việc làm của các nhà giáo dục, cũng như việc làm của các điều khắc gia. Nhà điều khắc nặn tượng làm đẹp cho cuộc đời, còn nhà giáo dục đào tạo những con người thích ứng với cuộc đời. Cả hai đều là nghệ sĩ. Nhưng nhà điều khắc dở, bắt quá chỉ chìm vào quên lãng. Còn nhà giáo dục dở, sẽ tạo cả một thế hệ bơ vơ lạc lõng, vì không thích ứng được với cuộc đời.

Muốn nặn tượng, các điều khắc gia phải có người mẫu. Nếu không có người mẫu, tác phẩm được hoàn thành chỉ là những cục đất mang hình người, chứ không phải người nặn bằng đất. Một điều khắc gia giỏi đến đâu, nếu « nặn mò », cũng chỉ tạo được những tác phẩm không hồn.

Công việc Giáo dục cũng vậy. Nhà giáo dục phải có người mẫu. Phải biết trước mình sẽ đào tạo những con người như thế nào, phục vụ cái gì, tác phong ra sao ? Con người mẫu của nền Giáo dục nhỏ giáo là người « quân tử ».

Người mẫu của Hitler là « siêu nhân ». Người mẫu của các nước CS ngày nay là người « cán bộ ». Người mẫu của Mỹ là « Businessman » và của Anh là « Gentleman ».

Những người mẫu trên rõ rệt và linh động đến nỗi chỉ cần nói đến, là người

ta đã có thể liên tưởng ngay tới hình dáng, tác phong, và nếp suy tư của « chúng » như thế nào.

Khi đã có người mẫu, tức là công việc giáo dục đã có đối tượng.

Nền giáo dục của VN hiện nay chưa có người mẫu. Nếu có người ngoại quốc hỏi một nhà giáo dục Việt Nam rằng các ông sẽ đào tạo nên những con người như thế nào ? Chắc chắn nhà giáo VN sẽ bí. Hoặc vì sợ « nhục quốc thể » mà phải trả lời, thì cũng chỉ có thể nói rằng chúng tôi sẽ đào tạo những người dựa trên ba tiêu chuẩn « dân tộc, nhân bản và khai phóng » (trước 1964), hay « dân tộc, nhân bản và khoa học » (sau năm 1964) : Nhưng trả lời như thế, người nghe cũng chỉ đành « biết vậy », chứ chưa thể hình dung được một người như thế nào.

Vì thiếu một « người mẫu », nên các nhà giáo dục VN đành làm việc như những nhà điêu khắc bị « bịt mắt nặn mò », tuy có thể tạo được những « tác phẩm » có cùng một kích thước, nhưng trông thật nực cười.

Vì thiếu một mẫu mực rõ rệt, nên nền giáo dục VN hiện tại cũng thiếu một trọng tâm rõ rệt. Nhìn chương trình học, thấy thật tiền bộ, môn gì cũng có, chả kém gì chương trình học của bất cứ một quốc gia tân tiến nào, nhưng vì thiếu một trọng tâm rõ rệt, nên chẳng đi đến đâu. Ví dụ, thuộc nho học còn thịnh, tuy lời học từ chương ngày nay bị chỉ trích, nhưng ít nhất cũng đào tạo được những người giỏi về từ chương thi phú, hiểu tường tận về Hán học, có khả năng suy tư và diễn đạt. Thời Pháp, tuy là cái học « nô lệ », nhưng ít ra cũng đào tạo được những người có khả năng thi hành. Nền giáo dục của ta ngày nay đào tạo những người cái gì cũng biết một chút, nhưng chẳng có cái gì đến nơi đến chốn, đó là những người

thiếu khả năng về mọi mặt, ngay cả khả năng diễn tả bằng tiếng Việt !

Vậy thì, trước khi giải quyết toàn bộ nền giáo dục VN, người ta cần căn cứ vào nhu cầu của đất nước, vào « cá tính văn hóa » của VN để dựng lên một người mẫu đã. Khi có mẫu rồi, mới có thể « sản xuất hàng loạt » được.

Bốn phận nhà nước

Việc cưỡng bách giáo dục ngày nay đã trở thành thông thường tại tất cả các quốc gia « có máu mặt » trên thế giới. Những nước tiền bộ như Anh, Mỹ, Nhật v.v... đã cưỡng bách giáo dục tới cấp Trung học. Nghĩa là tất cả mọi trẻ em đều bắt buộc phải đi học đến năm 15 hay 16 tuổi, mới có thể thôi học. Tại VN, hiện pháp quy định cưỡng bách giáo dục đến hết cấp tiểu học, tức là hết lớp nhất hiện nay. Nhưng quốc gia vẫn chưa lo đủ trường đủ giáo viên, nên đến năm 1968, nhà nước chỉ mới lo lắng được cho 82% tổng số học sinh trong tuổi cưỡng bách giáo dục. Và sự lo lắng này cũng rất kém về « phẩm chất ». Ví dụ, có nhiều trường tiểu học, học sinh chỉ được học 2 giờ một ngày, vào cả buổi trưa, lo như vậy, cũng gần như không !

Cho nên, trong những ngày tháng sắp tới, quốc gia cần dồn tất cả nỗ lực vào việc cải thiện cấp tiểu học, và thỏa mãn hoàn toàn nhu cầu học hỏi của tất cả học sinh. vì đó là bốn phận của chánh quyền.

Nguyên tắc đặt ra là những gì là bốn phận của chánh quyền, thì chánh quyền phải làm. Những gì tư nhân có thể gánh đỡ một phần, thì hãy kêu gọi sự góp sức của tư nhân. Ví dụ như cấp Trung Học.

Gánh đỡ

Điều kiện thực tế và hiện pháp chưa bắt buộc Chánh quyền phải thỏa mãn tất cả mọi người về nhu cầu học hỏi ở cấp trung học, nên ở cấp học này, nhà nước cần kêu gọi góp sức của tư nhân.

Theo những con số chính thức năm 1968, thì trong một trăm học sinh trung học, chỉ mới có 35 học sinh được theo học miễn phí tại các trường công. Nghĩa là, hai phần ba tổng số học sinh Trung học hiện theo học tại các tư thực.

Vì nhiệm vụ thi hành chế độ cưỡng bách giáo dục ở cấp tiểu học quá nặng, hiện nay và trong tương lai gần đây, chánh quyền không thể có đủ phương

tiện thuận nhận tất cả học sinh trung học vào các trường Công. Như vậy, bắt buộc phải có sự đóng góp của tư nhân. Nhưng phải đóng góp như thế nào mới hợp tình hợp lý ?

Hiện trạng trung học là một sự bất công vô lý.

Như đã trình bày ở trên, hiện nay, cứ một học sinh được học trường công miễn phí, thì 2 học sinh phải học tư thực với học phí quá đắt. Cũng là con em người dân cũng phải đóng thuế, tại sao có người được ưu đãi, có người không ? Cho nên, nhà nước không thể tiếp tục theo chế độ trường công hiện tại. Cấp Trung Học cần được cải tổ lại, chia làm ba loại.

Trước hết là những trường công hoàn toàn miễn phí như các trường công hiện nay. Loại trường này không thu nhận học sinh theo các tiêu chuẩn như hiện tại, mà dành riêng cho các cô nhi, con em các quả phụ tử sĩ, hoặc các gia đình thực sự nghèo túng.

Thứ nhì, là loại trường « bán công ». Không phải loại trường bán công như đã được tổ chức thật bại trước đây, mà là thứ « bán công » thực sự. Trường sở do ngân quỹ quốc gia, hoặc ngân sách địa phương xây cất, hay tạm thời « quốc hữu hóa » các cơ sở tư thực.

Hiệu trưởng do Bộ Giáo dục bổ nhiệm, giáo chức gồm cả giáo sư công lập (dạy thêm giờ) lẫn tư thực. Học sinh phải trả học phí vừa đủ để trang trải các phí khoản như thù lao giáo chức, tiền điện nước, công nhân v.v... Tất nhiên học phí sẽ hạ hơn giá biệt tại các tư thực hiện tại, vì không có khoản lời.

Chốt hết là các « tư thực thuần túy » dành cho con em những người khá giả, « không thêm » học trường công hay bán công. Các trường này chỉ chịu sự kiểm soát của Bộ Giáo dục về chuyên môn, học phí do trường tự định tùy theo tiện nghi và các quyền lợi mà học sinh được hưởng, cũng như túi tiền của phụ huynh.

Trong ba loại trường trung học trên sẽ chú trọng đặc biệt về việc phát triển loại thứ nhì, là loại trường có sự phối hợp giữa chính quyền và tư nhân cả về việc điều hành, quản trị, cũng như ngân khoản. Nhà nước chỉ cần bỏ tiền một lần, hoặc xin viện trợ để xây trường, còn mọi phí khoản khác, tư nhân phải đóng góp. Nếu mỗi năm nhà nước xây được 10 trường trên toàn quốc, với sức chứa đựng mỗi trường là 5.000 học sinh, thì trong 10 năm,

đã có thêm 100 trường, có chỗ học cho nửa triệu học sinh.

Mầm loạn

Lo đủ trường ốc và giáo chức để thỏa mãn toàn thể nhu cầu học hỏi, đã là khó. Nhưng dù có lo được rồi, cũng mới chỉ xong một phần nhỏ. Cũng như một xí nghiệp, sản xuất ra những sản phẩm vừa ý đã là khó. Nhưng điều khó hơn, là làm sao có chỗ tiêu thụ hết số hàng hóa « ra lò ». Hàng hóa ứ đọng thì xí nghiệp sẽ phá sản. Nhất là, khi « hàng hóa » lại là cả một thế hệ trẻ tuổi, vung lên như đàn hổ đói, vì không có đất « dụng võ », thì cái sự « phá sản » nó kinh khủng lắm.

Trong xã hội cũ của ta, người học hành chẳng có là bao, kẻ đỗ đạt có đủ chỗ để « làm quan », ấy thế mà đã có người nổi loạn vì không được trọng dụng, như Cao Bá Quát.



Có hai loại thất nghiệp, thất nghiệp vô học và thất nghiệp trí thức. Một quốc gia có đông đảo giới trí thức, là một điều về vãng. Nhưng trí thức thất nghiệp khó trị hơn giới vô học thất nghiệp. Đối với những kẻ vô học thất nghiệp, chỉ cần tìm cho họ một công việc, việc gì cũng được, dù nặng nhọc, dù hiểm nguy, dù hem hẽ trong xưởng máy hay dầm mưa dãi nắng ngoài đồng áng. Với những người trí thức thất nghiệp, không những phải tìm việc cho họ, mà còn cần những công việc « xứng đáng ». Nếu không thì bất mãn, nổi loạn.

Chính vì « loạn Cộng Sản » mà trong những năm gần đây, ta tạm thoát được « loạn trí thức thất nghiệp ».

Từ 15 năm trở lại đây, việc học được mở mang rất mau. Có những gia đình ở nông thôn trước đây chỉ mong cho thằng con biết đánh vần để đọc được cái bỏ cáo của làng, bây giờ cũng có đua đòi, với hy vọng cho con em học hành « đến nơi đến chốn », để mở mày mở mặt với thiên hạ, hầu thoát được cảnh tù túng nơi bùn lầy nước đọng.

Số người đi học tăng quá mau mỗi

năm, có hàng trăm ngàn thí sinh Tú Tài bị rớt. Con đường vào Đại Học khép kín trước mặt, mà trong tay chẳng có lấy một nghề để « phá ngang ». Rớt đã nhiều, mà số người vào Đại Học cũng vẫn nhiều. Mấy ngành học chuyên môn như y, dược, nha, kiến trúc kỹ thuật v.v... mỗi năm thu dụng quá ít sinh viên. Còn lại, tất cả đổ dồn vào văn khoa, khoa học, luật khoa... Ai cũng mong đi học « đến nơi đến chốn » để có nghề có nghiệp, nhưng dù bị đứng lại ở cuối cấp trung học, hay dù tốt nghiệp đại học, phần đông, cũng « chưa đi đến đâu » cả. Thất nghiệp hoàn toàn thất nghiệp.

Tại những quốc gia tây phương như Đức quốc, chín mươi phần trăm học sinh theo học tại các trường kỹ thuật, nên dù phá ngang hay đi hết ngành học, cũng đều có ít nhất là một nghề trong tay. Sau khi rời ghế nhà trường, có thể đi kiếm việc ngay. Chỉ có độ 10 phần trăm học sinh xuất sắc, hoặc là con em của những gia đình có đủ phương tiện, mới theo ngành học « phổ thông » với hy vọng sau này trở thành những nhà thông thái, giáo chức đại học v.v... ,

Ở Việt Nam ngược lại, trên 90 phần trăm tổng số học sinh theo học ngành « phổ thông ». Để rồi không biết đi về đâu, Chỗ ngồi trong các công sở chỉ có hạn, lại gặp cái nạn cả một thế hệ công chức già đóng vai « Kỳ đà cần mũi », lưu dụng hai ba lần vẫn chưa chịu về hưu để nhường chỗ cho giới trẻ. Cái học phổ thông còn tai hại ở chỗ đào tạo được những người chẳng những đã không có nghề nghiệp, lại còn có quan niệm khinh nghề. Vì không được học nghề cùng với học chữ, nên mới « trọng văn », « khinh nghề » !

(xem tiếp trang 55)

TRƯỜNG NỮ CÔNG

MỸ HẠNH

- Bạn muốn tự tay làm những món ăn ngon cho chồng con ?
 - Bạn muốn trở thành người nội trợ khéo ?
 - Bạn muốn tiết kiệm phần nào ngân quỹ gia đình bằng chính sách « làm lấy » ?
- Hãy đến học tại Trường **MỸ HẠNH** đầy đủ các lớp côm Tây, côm Tàu, Bánh.

Hỏi tại :

1B Lê quang Định — Gia định
(đối diện tiệm nước Thạch Phát)



Sáng trắng suông em tưởng tối trời
Em ngồi em chờ sự đời em ra,
Sự đời như cái lá đa
Đen như mồm chó, chém cha sự đời.

TUẦN BÁO CỤC HỮU ĐỐI LẬP VỚI ĐỜI



LIÊU TRAI CHÍ DỊ

Quận Giao Châu, nước Đại Cồ Việt, năm Thiệu Trị thứ nhất, có chàng họ Tô tên Ni. Vốn xuất thân từ một nhà phú hộ, Tô Ni được bố mẹ cưng chiều cấp lương tiền cho chàng sang tận những nước Phú Lãng Sa, Ý Tả Ly và Anh Cát Ly tầm sư học chữ thánh hiền. Gặp thời Chiến Quốc, các nước tranh hùng, mạnh được yếu phải nhận viện trợ, các nước Phú Lãng Sa, Anh cát Ly và Ý Tả Ly chính sự bủ bại, kinh tế nghèo nàn đành chịu mất quyền bá chủ. Có giống dân Giang Ky thuộc dòng Hợp Chúng nổi lên từ đất Tề Sát, nắm quyền bá chủ thiên hạ. Tô Ni được chọn đem về thành Nhiêu Do và được vào học trong trường dạy công tử bột của dân Giang Ky. Thành tài, Tô Ni được quan thầy cho về nước để làm một thứ công thần nước Đại Cồ Việt thân với chính sách hợp tung viện trợ của người Giang Ky.

Về Giao châu, Tô Ni có thời làm tới chức Phó Tề Tướng. Trung

thành với nước Giang Ky có công ơn dậy dỗ tác thành, Tô Ni luôn luôn giữ sự hòa mục giữa Đại cồ Việt với nước Giang Ky. Nhờ có chức phận, Tô Ni được bọn trọc phú thương trong nước — bọn trọc phú này sinh sống bằng nghề chế tạo hoạt ảnh điện thị, một nghề ruột của dân Giang Ky — dàn xếp cho gặp một nàng kỹ nữ tài sắc nhất đương thời. Bọn trọc thương định tâm môi giới cho Phó Tề Tướng Tô Ni giao hoan với em kỹ nữ để chúng lợi dụng chàng trong việc làm ăn của chúng sau này. Không ngờ cái lá đa của em kỹ nữ có tác dụng lớn với công danh sự nghiệp của Tô Ni. Sau khi gặp nàng, Tô Ni quên hết cả chính sự, chỉ đóng cửa ở nhà cùng nàng vui thú. Người Giang Ky thất vọng vì chàng bèn quên chàng để đặt sở vọng vào người khác.

Ta một hôm tình cờ cùng đi với một bọn báo sĩ, tới khách thành một phim trường ở đất Giao Châu, gặp lại Tô Ni trong lót áo của một anh gia nhân tiếp khách, đưa khách đi coi những tiện nghi trong phim trường. Nhớ lại ngày nào ngôi sao của họ Tô còn sáng chói, ngày họ Tô được gọi là người đấm bóp thời cuộc, bèn thương cảm hỏi rằng:

— Túc hạ bây giờ sa sút đến thế ư? Vì sao mà thân bại, danh liệt đến nỗi này?

Họ Tô không những không buồn vì câu hỏi của ta, y còn có vẻ vui sướng, thỏa nguyện là khác. Y mồm

mê cái huy chương Lá Đa đeo tòn ten trước ngực và trả lời ta bằng cái giọng của chàng Phạm Lãi khi bị ta bắt quả tang đưa nàng Tây Thi, vợ thừa của Ngô Phù Sai, rong chơi ở Tây Hồ:

— Tiên sinh nên nhớ người xưa có câu: Chí lớn trong thiên hạ không đứng đầy cái quần lót của giai nhân. Tại hạ đã chán cảnh chen chân, đấu trí giả dối trong chốn công danh. Bây giờ tại hạ đã tìm được lẽ sống cho đời tại hạ. Tại hạ được sinh ra đời không phải là để đấm bóp thời cuộc mà là để vuốt ve người đẹp. Với tại hạ bây giờ, công danh như mây nổi, van bằng như một mớ giấy lộn. Dám hỏi tiên sinh một điều: nếu tiên sinh tìm được lẽ sống rồi, tiên sinh có chịu bỏ lẽ sống cao đẹp của tiên sinh để giữ một nắm giấy lộn? Chúng ta là bọn đa tình tài tử ở cõi đời này, chúng ta tạo lập công danh, quyền thế chỉ để có điều kiện bắt người đẹp, nay mộng của tại hạ đã thành, dù có được triệu ra làm Tề Tướng, tại hạ cũng không còn thấy thú nữa...

Ta định thuyết Tô Ni, không ngờ lại bị Tô Ni thuyết lại. Cứ kể thì Tô Ni lập luận cũng không phải là vô lý. Mỗi người nhân một hướng đi cho đời mình. Hướng đời của Tô Ni nhắm mục tiêu là cái giường, Tô Ni đến đó, Tô Ni nằm đó, Tô Ni có quyền xô danh ngôn Phú Lãng Sa: 'J'y suis, J'y reste'. Thời, thế cũng xong đời Tô Ni.

MA TỊT



Vấn đề số 1 của Nixon dưới con mắt báo « LIFE » (trích báo Paris Match)



TÔ ĐIỀM

Sài Gòn bây giờ đẹp lắm. Chỗ nào cũng có vườn hoa phun nước phè phè và chỗ nào cũng có rác, Rác càng nhiều thì phân càng tốt, phân càng tốt thì hoa càng tươi!

Tuồng như có điều lạ mấy pho tượng lính bây giờ hết tòn nghiêm. Lính mùa súng giữa vườn hoa thì hóa ra vũ điệu « tình quân dân » nó bay bướm lả lướt và kềm về oai hùng. Chiều chủ nhật vừa qua có câu chuyện khá thú vị.

« INT » nò ở Quốc Hội

Bức Thông Điệp của Tổng Thông được các dân nghị vỗ tay ba lần:

— Nhận viện trợ nhưng không bỏ mất chủ quyền.

— Cộng sản muốn đánh thì đánh, dèch sợ!

« Thà thất nhân tâm mà giữ được nước, còn hơn là mị dân mà mất nước? »

Chắc mấy tuần sau này, Tổng thông có gì bực mình lắm mới nói ra như thế. Thật tình thì chương trình và lập trường của Tổng Thông nêu ra có gì là thất nhân tâm đâu? Đây nhé:

— KINH TẾ: Tự cường, tự túc.

— GIÁO DỤC: Mở tới địa phương Dự định chôn lãng phí nhân tài, lợi đạo tạo chuyên viên cho quốc gia.

— Tài chính: có thiếu nhưng sẽ

Một bà mẹ dẫn em bé đi chơi. Tới trước vườn hoa tòa Đô chính. Em bé chỉ bức tượng hai anh lính trước quốc hội hỏi:

— Mẹ ơi! hai ông lính ấy chạy đi đâu thế hở mẹ!

Em bé hỏi đến cả chục lần. Bà mẹ bực mình vừa đáp vừa chỉ vào bồn nước trước tòa Đô chính:

— Hai ông ấy thấy nước phun hai ông ấy sợ phải tắm nên đua nhau dầm đầu chạy vào nhà ấy mà! cũng giống như con sợ mẹ gọi đi tắm vậy đó!

Em bé cười hi hi!! Mọi người nghe câu trả lời của bà mẹ kỳ cục đó cũng cười hi hi!!

Thế là, ông Đồ trưởng đã thành công trong việc đem vui tươi, hạnh phúc cho đồng bào thủ đô rồi.



quạt anh giàu để giúp anh nghèo như « hiệp sĩ phò nguy ».

— Quân sự: mời đánh hộ cho Mỹ mà đã thắng rồi, mai một đánh cho mình thì phải thắng mạnh hơn là cái chắc.

(xem tiếp trang 54)

cái học ngày nay

— học hành ngày nay,
học hay hay học;
học chọc bát cơm?
học đơm miếng cháo?
học ngoáy mồm tôm?
học mồm bú vợ?

Nhớ lại thời xưa thời Chú Chệt,
Học kêu như cuốc, học như vẹt.
Độ chừng ba bốn chục năm trường,
Hai chữ CHI HỒ mấy kẻ biết.

Lằng nhằng chữ vẽ như giun bò,
Càng học càng nghe dạ tối mò,
Càng khó lại càng không sợ khó,
Anh Đồ ngoác cái miệng bê bô.

Nhớ độ nào đây nhai chữ Pháp,
Gào ngày gào đêm gào quang quác,
Cong môi uốn lưỡi nói sì sò,
Ôm mộng làm quan để vét bạc.

Mấy đứa A Nam láu cá thay,
Chữ Tây chúng học giỏi hơn Tây,
Quan thầy mũi lõ ngài ngờ ngác,
Lắm đứa ngang nhiên hếch hái thầy.

Người Mỹ sang đây ta học Mỹ,
Mấy bà lớn bé mấy con đi,
Ông to ông nhỏ thi nhau học,
Hiếu học tinh thần thật đáng quý.

Người Mỹ phục ta sát đất rồi,
Thông minh dễ dạy nhất trên đời,
Học hành kiến thức ngày thêm rộng,
Không phải tranh nhau cái chức bồi.

Biển học ngày nay mù tám hướng,
Khó thay! buồm rách thuyền đi mựn,
Những tay cầm lái lái non tay,
Sì từ theo đuôi đám luồng cuống.

Biển học mênh mông sóng ngập trời,
Mấy tên trẻ tuổi cố công bơi,
Tên nào tên nấy lo teo dẽ,
Tụt xuống... Trung sự quá thôi!

TRẠNG ĐÓP



nói chuyện với đầu

TỨC TỤC AO THẢ VỊT

NHẬT BÁO SỐNG TỤC BẢN

Trong chuyến viếng thăm Nha Trang. Kha Trần Ác được Trung Tá Tỉnh Trưởng Lê Khánh kể chuyện một ông Đạo có tài tiên tri rất lạ. Ông Đạo này tên là Huy Luân hay Hương Luân gì đó (ông tỉnh trưởng có nói rõ tên ông Đạo nhưng tôi quên khuấy mất) ông xuất thân là một gã chân trâu hoàn toàn vô học. Vậy mà phép bói của ông rất là « văn chương chữ nghĩa ». Chẳng hạn bạn muốn hỏi ông về tình duyên, sự nghiệp, hoặc bạn muốn xin một cái đơn thuốc cho người vợ đau nặng, hoặc hỏi tin về một người thân ở xa có bình yên không, bạn chỉ cần viết câu hỏi lên một mảnh giấy, nhét tờ giấy vào một bao thơ, dán kín lại, dâng lên bàn thờ Tổ tiên của ông Đạo, chầm hương khấn vái, rồi đốt cái bao thơ đi. Ông Đạo không cần đọc câu hỏi của bạn — vì ông có biết chữ đầu mà đọc, — vậy mà ông trả lời vanh vách. Đặc biệt là ông không biết chữ Hán, không biết mất thơ, vậy mà khi bạn hỏi, ông có thể xuất thần trả lời toàn bằng thơ. Ông chưa bao giờ học thuộc, vậy mà ông kê đơn bằng chữ Hán rất sành có đủ cam thảo, táo tàu, hoài sơn v. v . . . Ông không biết tiếng Mỹ, vậy mà có lần, một bà vợ Mèo tới, ông bèn viết ngay tên người chồng bằng tiếng Mỹ lên tờ giấy khiến người vợ Mèo ngất xỉu vì kinh ngạc. Trung Tá Tỉnh Trưởng Lê Khánh nghe đồn về tài tiên tri của ông Đạo, nhưng không tin. Một bữa nọ, bà Tỉnh Trưởng năn nỉ ông đưa tới ông Đạo. Ông Tỉnh Trưởng đi đôi dép, mặc thường phục đưa bà Tỉnh Trưởng tới. Ông đứng ngoài cửa không vào. Bà vợ đón đến dâng cái bao thơ lên bàn thờ, đón đến vừa đốt xong cái bao thơ thì ông Đạo đã cất tiếng rất hách : « Gợi Lê Khánh vào đây sao lại đứng ngoài đó »

Ông Tỉnh Trưởng nghe gọi, toát mồ hôi, đành đón đến bước vào.

Nghe ông Tỉnh trưởng kể chuyện ông Đạo, Kha Trần Ác hỏi địa chỉ ông Đạo, mò tới giữa lúc ông Đạo vừa ăn cơm xong, đang sửa răng. Kha Trần Ác định chơi sô ông Đạo, đón đến viết ba chữ « tiên sư đời », cho vào bao thơ, dâng lên bàn thờ, lẩm râm đọc mấy ca dao, làm ra bộ khấn vái. Khấn rằng :

Sáng trăng em tưởng sáng trời

Em ngồi em bỏ sự đời em ra

Sự đời như cái lá đa

Đen như mồm chó, chém cha sự đời.

Rồi đón đến đốt cái bao thơ, đón đến chào ông Đạo. Đột nhiên ông Đạo cười ngất cất tiếng :

— Kha Trần Ác không được hồn, chứ tiên sư đời. Báo Sòng sắp được tục bản, về mà sửa soạn đi là vừa. Hết đen như mồm chó rồi đây.

Kha Trần Ác sửng sờ, không biết mình mơ hay tỉnh. Vội vái dài ông Đạo:

— Phục ông Đạo hết chỗ nói. Nhưng liệu phen này báo Sòng sống được bao lâu?

— Sòng đời đời chứ! Vì trước kia, chưa có báo Đời nên báo Sòng chết lên chết xuống bấy giờ đã có báo Đời thì báo Sòng sẽ sống đời đời... Nhưng nhớ đừng chứ tiên sư đời nữa, con.

— Dạ.

Trên đây là tất cả sự thực 100%. Trong buổi gặp gỡ ông Đạo, không phía một chi tiết nào. Vậy các bạn cứ tin lời ông Đạo đi, chắc chắn chỉ ít ngày nữa, báo Sòng sẽ tục bản.

CÁI HỌC NGÀY NAY.

Chủ đề của sô báo này là : «Cái học ngày nay». Hầu hết các hội thảo viên trong cuộc hội thảo «cái học ngày nay» đều tỏ vẻ bi quan về nền giáo dục hiện tại. Để an ủi những đảng bi quan đó, Kha Trần Ác xin kể một vài sự thực về cái học ở nước Trung Hoa đỏ, theo tài liệu của tuần báo đứng đắn, khuynh tả L'Express.

Vấn đề rùng rợn nhất hiện thời trên đất Trung Hoa là vấn đề thanh niên. Từ ba năm nay, hàng triệu giáo sư sinh viên bị đuổi ra khỏi trường Đại học để về thôn quê học tập lao động ở các nông trại trong hành trang chỉ có một cuốn thánh kinh của Mao chú tịch để ngày ngày, mang ra tụng. Gần đây, nhiều giáo sư và sinh viên bị khiển trách là quá chú trọng đến cái học

chuyên môn của họ, hơn là phục vụ đời sống dân quê. Nữ sinh viên Hoàng Mỹ Dung vốn là người thầy cứng, thầy phân thì ngắn, không dám mó vào phân, nhưng cô đã kịp thời hổ thẹn khi nhớ tới một lời dạy trong thánh kinh của Mao Chủ Tịch viết rằng : « So sánh với người dân quê và lao động, những đấng trí thức không chịu giáo dục lại mới là những kẻ dơ bẩn ». Cô Mỹ Dung bèn mạnh dạn thọc tay vào thùng phân và được tuyên dương lên bằng danh dự.

Bên nước Trung Hoa Đỏ, từ ba năm nay, không có tác phẩm nào được xuất bản, Tư Tưởng của Mao Chủ Tịch thay thế tất cả, xã hội học, sử học, khoa học, văn chương, v.v. Theo cái đà này, trong mười năm nữa, sẽ không ai là trí thức trên đất Trung Hoa đỏ. Liệu hạ Minh đã nói rõ mục tiêu giáo dục trên nước Trung Hoa đỏ là : « Không cần con mèo đen hay trắng, điều cốt yếu là con mèo biết bắt chuột » ?

Các bạn thầy chưa ! Nền giáo dục của ta tuy bê bối nhưng ít ra bạn cũng không phải thọc tay vào thùng phân để được tuyên dương lên bằng danh dự, ít ra bạn vẫn có thể là con mèo đen hay trắng, và nếu bạn không thích bắt chuột cũng chả sao.

THẦY TRÒ NGÀY NAY.

Để cập tới cái học ngày nay phải luận về tình thầy trò ngày nay. Về tình thầy trò ngày nay thì có mỗi tình của cô giáo Gabrielle Russier và cậu học sinh Christian vừa xảy ra ở Pháp là điển hình. Cô giáo Gabrielle 33 tuổi, là một giáo sư thạc sĩ gương mẫu lý dị với chồng, có hai mụn con sinh đôi 10 tuổi. Christian là một học sinh vị thành niên 17 tuổi. Hai người yêu nhau ra rít. Mọi người can không nổi. Cậu giáo bị bỏ mẹ cậu học sinh truy tố ra tòa về tội « quyền dũ con trai (!) vị thành niên. » Gabrielle bị tù, bị hạ nhục, bị bôi xấu, Gabrielle bèn tự vẫn để kết liễu cuộc đời của mình như « kẻ xa lạ » trong truyện của Camus, Nhưng Gabrielle chết vẫn chưa hết truyện. Cái chết của



CHÂU TUẤN XUYỀN. — Bạn có « duyên nợ » với tuần báo cực hữu « Tiên sư đời » đấy. Mong bạn viết những ngộ nghĩnh yà gửi về thường xuyên.

LÊ TOÀN LONG. — Đã nhận được ơn ông đã phê bình. Theo tôi bài thơ đó không đến nỗi làm chúng ta thất vọng.

LÊ THANH DANH. — Thơ trào phúng của ông thật xuất sắc, Nhất là

đường luật. Mong ông gửi bài về thường xuyên cho mục « Thơ Đời » do Hà Thuởng Nhân và Tú Kêu phụ trách.

LÊ KÝ THUẬN. — Đã nhận được mấy bài thơ. Sẽ đăng.

ĐÌNH THUẬN. — Lý do « kỹ thuật », thơ không đăng được. Mong anh gửi cho những bài khác.

NGUYỄN THẾ NAM. — Đã nhận được mấy bài thơ. Thơ trào phúng tục quá. Còn thơ kia chưa thể đăng.

GIANG NINH. — Sẽ đăng bài « Có gì cho quê hương ». Cứ gửi tiếp.

LÊ THIÊN NHÂN. — Thành thực cảm ơn ông đã phê bình. Theo tôi bài thơ đó không đến nỗi làm chúng ta thất vọng. Quan niệm một bài thơ lay đi nên trăm người không thể như một. Ông có

Gabrielle đề nặng lên lương tâm những quan tòa, những nhà giáo dục, những ông đạo đức giả và thực, đề nặng lên lương tâm T.T. Pháp Pompidou. Ông Pompidou bèn ra lệnh điều tra lại về vụ án. Vốn xuất thân là một giáo sư thạc sĩ như Gabrielle, ông Pompidou bèn tỏ lòng thương xót người bạc mệnh bằng cách ngâm nga mấy câu thơ tình của Eluard như sau :

Comprenne qui pourra
Moi mon remords ce fut
La victime raisonnable
Au regard d'enfant perdue
Celle qui ressemble aux morts
Qui sont morts pour être aimés.

Kha Trần Ác «ngồi buồn gãi háng dãi lẩn tẩn» như cựu thủ tướng họ Trần đọc mấy câu thơ trên cũng thấy sót xa dùm Gabreille, đã chết như những người «đã chết để được yêu».

Về cái chết của Gabrielle, một trong những luồng dư luận ở Pháp, bên vực Gabrielle, cho rằng nếu có ông giáo sư đại học nào 60 tuổi quyền dũ được một nữ sinh viên đẹp, thì người ta trầm trở ca ngợi tài ba tán gái của ông này là đẳng khác. Vậy tại sao lại bỏ tù Gabrielle ? Không nói đầu xa, ngay ở Việt Nam này, trong dịp anh em báo Đời đi Nha Trang hội thảo, anh em được nghe các học sinh kể truyện rằng ở Nha Trang có một giáo sư 60 tuổi, nhưng tài hoa son trẻ lắm, ông khó tính lắm, chọn toàn những nữ sinh đẹp nhất, nộp-bon nhất mới chịu quyền dũ, ông đã quyền dũ 3 cô đẹp nhất, cho ba cô mang bầu, và tiếng tăm của ông nổi lên như cồn, cô gái nào cũng muốn được ông « quyền dũ » nhưng chỉ sợ mình bạc phúc không được ông ngó ngang tới. Ông giáo sư này còn khuya mới phải đi đi tù như Gabrielle. Trái lại nên ban cho ông một cái huy chương « phục vụ » như Hiệp hội phát huy các môi bang giao quốc tế vừa ban Huy Chương Phục vụ cho ông giáo làng cự tượng trường Nguyễn Ngọc An. Ông Giáo làng Nguyễn Ngọc An

(xem tiếp trang 54)

quyền bác bỏ ý kiến của tôi. Tự do tư tưởng.

DUÂN MAI. — Truyện ngắn được đây. Không có gì trở ngại sẽ đăng trong những số tới. Chờ Mai những truyện sau Mến.

NGHĨA QUÂN : Đã chuyển bài Nghiện sang « tiên sư đời I.

NGUYỄN MẪU Sẽ đăng mấy bài thơ của anh.

Nhưng phải chờ cho vài ba số nữa Thân.

VƯƠNG PHONG LAN Thơ gửi cho Tỉnh Hoà đạo trước hình như hay hơn những bài gửi cho gần đây ?? Đã đọc kỹ 2 bài mới. Chờ những bài khác. luân báo Đời sắp sửa cử phái đoàn đi Cần thơ hội thảo mong Lan tham dự.

Báo Đòi đi Nha Trang và về nông thôn...

(Tiếp theo trang 23)

hệ thống dẫn nước chứ làm đường mà không có hệ thống dẫn nước thì chỉ vài tháng đường hư hỏng.

Hỏi tại sao Nha Trang nhiều rác rưởi quá xá, ông cho biết nhà nước chỉ có quyền thuê một nhân công đồ rác là 120đ. một ngày, trong khi một ông già nhất rác ở những bãi biển do Mỹ quản trị được trả công hơn 300 một ngày, do đó ông già này dù có « ái quốc » bằng các chính khách của ta chẳng nữa vẫn phải đau khổ từ khước cái công việc đồ rác cho Việt Nam để chọn lấy công việc hốt rác cho Mỹ Vì vậy nhà nước không mướn đủ nhân công đồ rác.

Hỏi về vụ hơn 200 gia đình bị giải tỏa để xây cất chợ Nha Trang, Khiến ông nghị Trần thế Minh đánh điện yêu cầu hoãn việc giải tỏa, ông Tỉnh Trưởng cho biết mặc dầu trong hơn 200 gia đình bị giải tỏa, có một số gia đình chiếm cứ bất hợp pháp, tất cả những gia đình này đều được chính quyền cam kết bồi thường thỏa đáng, không những bồi thường thỏa đáng, khi chợ được xây cất xong, những người này đều được quyền trở về chỗ cũ

TÌM VIỆC

Sinh viên vừa tốt nghiệp Sư Phạm Toán. Nhận dạy thêm tại tư gia về Toa - Lý-Hóa, Tư tài I, II A-B, Việt-Pháp. Đặc biệt 1re thi Tư tài I và Đề I B chuẩn bị thi vào các phân khoa Kỹ Sư.

Thư cho Thanh, 304/7 B, T.M. Giảng, Saigon.

Thời đại đòi hỏi ta đi sâu vào Văn Tự và Văn Học Nhật Bản để xây dựng. Hãy đến với Châm-Vũ Mở lớp Nhật Văn chiều và tối từ 1-11-1969 tại 18/1 Huỳnh quang Tiên Saigon

mua trả góp những chung cư xung quanh chợ vv. Ông cho biết về vụ này, chính Thủ Tướng Trần-v. Hương đã đánh công điện cho chỉ thị rằng vì là việc công ích, ông Tỉnh Trưởng được phép áp dụng biện pháp mạnh nếu cần, nhưng ông Tỉnh Trưởng không dùng đến biện pháp mạnh vì hầu hết những người bị giải tỏa đều tỏ ra hiền biết, trừ 5,6 người ngoan cố. Về vụ này anh em báo Đòi rất tiếc không được nghe tiếng nói của những người bị giải tỏa, vì trong cuộc hội thảo với các nhân sĩ, văn nghệ sĩ một vài hội thảo viên đề nghị đưa vụ giải tỏa ra làm đề tài



thảo luận nhưng không được hội nghị chấp thuận. Hỏi về dự án thiết lập viện Đại Học Nha Trang, ông Tỉnh Trưởng cho biết dự án đã được chấp thuận trên nguyên tắc nhưng còn kẹt nhiều thứ, chẳng hạn vấn đề giáo sư, nên chưa thực hiện. Số học sinh Trung học ở Khánh Hòa và các quận rất đông lớn.

Ba quận thuộc Khánh Hòa đều có trường Trung Học. Trung Học công lập, bán công và tư thực. Riêng số học sinh Trung Học công lập bán công, tư thực của quận Ninh Hòa là 3.200 học sinh. Con số kể trên cho thấy đối với Nha Trang, Khánh Hòa và các tỉnh lân cận, một viện đại học dù là với một vài phân khoa tối thiểu quả là một nhu cầu cấp bách...

Đi thăm Ninh Hòa, Ninh Đà, Ninh Hải

Đúng 8g30 sáng hôm sau, Trung

Tá Tỉnh Trưởng lái xe Jeep tới khách sạn đón chúng tôi. Trước hết, chúng tôi thăm quận Ninh hòa, cách Nha Trang 30 cây số. Được hỏi về việc kiểm soát dân số Đại Ủy Quận Trưởng cho biết: theo « mức » mà Tổng Thống đã ấn định cho Ninh hòa, là trước 1967 phải kiểm soát 90% dân số, thì hiện nay Ninh hòa đã kiểm soát hơn 90%. Ninh hòa có 97 xã, được phân loại như sau.

Loại A = 7

Loại B = 87

Loại C = 13.

Được hỏi loại C có phải là loại « sồi đậu », tranh dành ảnh hưởng giữa hai bên không thì ông quận trưởng cho biết các xã loại C cũng đã bầu cử đầy đủ các cơ sở hạ tầng. Có đầy đủ các cơ quan của chánh quyền quốc gia, chỉ khác các xã loại B, một điều là Việt Cộng thỉnh thoảng còn lớn võn, xuất hiện ở các xã này thôi. Ông cho biết mặc dầu, Ninh Hòa cận sát 3 mặt khu của Việt Cộng, phía Đông là mặt khu Hòn Hèo, phía Nam là mặt khu Hòn Bà, phía Bắc là mặt khu Đá Bà, từ mấy tháng nay, Việt Cộng cũng không dờ được trở về thực hiện được cuộc khủng bố nào

Ông quận trưởng dẫn chúng tôi tới thăm xã Ninh Đà. Được hỏi về tình hình an ninh, ông xã trưởng cho biết mặc dầu cận sát mặt khu VC, áp lực của mặt khu đối với Ninh Đà không còn gì. Hỏi tại sao ở Saigon người ta vẫn có cảm tưởng đi ra khỏi Sài gòn vài chục cây số là rơi vào khu vực ảnh hưởng của VC thì ông xã trưởng thẳng thắn trả lời: « đó là lỗi tại các báo, chúng tôi thấy các báo thường than phiền rằng nhân dân thôn quê sống một cô, đôi ba trầy » chúng tôi thấy kỳ quặc hết sức: Bọn viết báo chúng tôi nhìn nhau hơi ngượng.

Chúng tôi thấy tin tưởng thêm, nhưng chưa hết nghi ngờ vì đây chỉ là ông hội đồng xã. Anh Lý đại

Nguyên và tôi bèn bỏ rơi ông tỉnh trưởng, ông quận, ông xã, lên đi thăm một vài gia đình trong xã. Từ gia đình nghèo nhất sống trong túp lều tồi tàn nhất đến gia đình tương đối sung túc gương mặt cử chỉ của những đồng bào này không phải gương mặt cử chỉ của những người sống trong cảnh một cô, hai ba tròng.

Họ có vẻ cởi mở, hồn nhiên, không nhốn nhác, sợ sệt. Hỏi: « Việt Cộng lâu nay có tìm về khủng bố ai ở đây không. Trả lời: « Làm gì có ». Giọng nói có vẻ thành thực. Chúng tôi chỉ cần biết có thế. Còn chuyện ông xã, ông quận có hống hách không có tham nhũng không, có hối tiếc họ cũng không chịu nói thực. Rồi xã Ninh Đà, chúng tôi tới thăm xã Ninh Hải, cách Ninh Đà khoảng hơn mười cây số

Xã này hồi trước tết Mậu Thân nằm trong khu vực ảnh hưởng của VC. Đường rất gồ ghề, khó đi. Phải qua ấp Đôn Tín (phiên âm tiếng Nollting) là ấp do ông đại sứ Nollting nhận đỡ đầu trước khi ông về nước. Hỏi ông Nollting có giúp đỡ thăm hỏi gì ấp Đôn Tín từ khi ông về nước không, thì ông tỉnh trưởng cho biết « hình như không », tôi nói rõ với ông tỉnh trưởng: « đề nghị với Trung Tá xúi dân làng xin đổi tên là ấp « Nô Tín » Nô Tín là không giữ tín nghĩa thì đúng hơn. Ở Trảng Bực Tây Ninh, cách đây ít lâu, có một căn cứ lớn không hiểu các anh em muốn chơi sỏ tôi hay vì có cảm tình với tôi, họ đặt tên là « căn cứ Chu Tử ». Hèn như tôi và mặc dầu tôi chưa lên thăm căn cứ lần nào, chỉ nhờ người lên chụp hình cái cổng căn cứ có hai chữ Chu Tử to to bố bố rồi về, vậy mà hàng tháng tôi vẫn ủng hộ căn cứ một triệu đồng đầy thừa Trung Tá, »

Tới xã Ninh Hải, chúng tôi tiếp xúc với hội đồng xã, với dân rồi ăn bữa cơm trưa do hội đồng xã thiết. Toàn những đồ biển rất ngon, đặc biệt là món gỏi cá mà Hà Thượng Nhân khoái lắm! Về môn nghệ thuật ăn, nhậu, Hà quân quả là một đồ đệ của Tần Đà, nhất là đức ăn lâu, vì một bữa ăn của anh kéo dài ít nhất 2 giờ. Anh thấy mọi người ăn lấy « lệ », để còn ra về vì đã gần 3 giờ chiều, thì anh bực lắm

Hai buổi Hội thảo liên tiếp

Khoảng 5 giờ chiều chúng tôi trở về Nha Trang, Cảm tưởng chung của anh em là không ngờ sự bình định có kết quả khả quan đến thế. Anh Hà Thượng Nhân bảo tôi: Anh Chu Tử hay chữ chính quyền lần này anh phải viết một bài khen chính quyền một câu. Như thế mới công bằng mới là người cầm bút khen chân chính, hay khen hèn chèn

Tôi OK liền vì thực sự, cuộc viếng thăm đã gây cho tôi thêm tin tưởng.

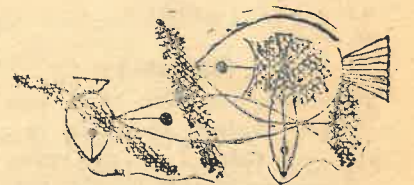
Về tới khách sạn, chưa kịp ăn chiều, chúng tôi đã phải đi hội thảo. Địa điểm hội thảo là một quán cà phê, quán Mây Hồng hay Mây mùa Thu, Mây mùa Đông gì đó. Thời gian hội thảo ấn định từ 19 giờ đến 22g nhưng tới 19g30 cuộc hội thảo mới bắt đầu. Hơn 30 hội thảo viên gồm đủ đại diện mọi thành phần, học sinh có, giáo sư có, văn nghệ có trí thức có.

Cả nhà văn Thạch Trung Giả lên núi tịch cốc từ lâu, cũng xuống núi tham dự. Sư huynh hiệu trưởng trường Trung Học Bà Ninh được bầu làm chủ tịch cầm chịch cuộc hội thảo. Cuộc hội thảo không những thẳng thắn, cởi mở mà còn sôi nổi gay cấn ngay từ phút đầu. Vì anh em báo Đòi yêu cầu các anh em ở Nha Trang tự chọn lấy đề tài hội thảo, nên cuộc tranh luận ấn định đề tài hội thảo đã mất gần nửa giờ. Gần hết giờ hội thảo mà xem chừng nhiều bạn vẫn còn thêm phát biểu ý kiến, nhiều bạn khác hậm hực vì chưa được phát biểu ý kiến, Chu Tử bèn đề nghị sáng hôm sau sẽ tiếp tục hội thảo. Toàn thể đồng ý. Địa điểm được chọn cho cuộc hội thảo sáng hôm sau là phòng tiếp tân của trường Bà Ninh, một cơ sở giáo dục rộng lớn của Nha Trang.

Thời gian hội thảo là từ 9 giờ sáng tới 11 giờ 30 vì đến 1 giờ chiều, anh em báo Đòi đã phải ra phi trường trở về Saigon.

Cuộc hội thảo buổi sáng ngày thứ ba còn đông đảo hơn cuộc hội thảo buổi tối thứ hai. Tới 10 giờ 30 trong lúc cuộc hội thảo sôi nổi, sư huynh hiệu trưởng ngỏ ý muốn đưa Chu Tử đi thăm các lớp đệ nhất, đệ nhị giới thiệu với học

sinh, và yêu cầu cho các học sinh lớn, sau khi tan học, được tham dự cuộc hội thảo. Cực chẳng đã, Chu Tử phải bỏ cuộc họp đi theo ông hiệu trưởng thăm các lớp. Tới lớp nào, ông hiệu trưởng cũng nói: Đây là Chu Tử bằng xương bằng thịt các em đã thấy chưa!! Làm tôi ngượng cứng người, trong thâm tâm, tiếng vỗ tay của các em không làm tôi phấn khởi chỉ làm tôi tủi hổ buồn và cô đơn ghê gớm. Cho nên, khi giờ học tan, các học sinh tràn ngập phòng hội thảo, sư huynh hiệu trưởng yêu cầu tôi nói vài lời bất cứ về vấn đề gì, với các học sinh tôi đã xúc động đứng lên nói liên miên Tôi không nhớ rõ tôi nói gì chỉ biết tôi nói những điều rất thành khẩn tự đáy lòng



Đại ý tôi thú thật với các em, tôi chỉ là đồ phế thải, các em đừng trông mong gì ở lớp đàn anh như tôi, không ai giúp đỡ, dù dốt được các em cả vv. Có nhe những lời quá ư thành khẩn của tôi đã gây ngộ nhận ít nhiều, nên một giáo sư của trường lên tiếng đả kích tôi rằng những lời tôi nói mâu thuẫn với tác phẩm của tôi, với việc làm của tôi đặc biệt là vụ báo Sống « lẩn » ông Hồ hữu Tường vào Quốc Hội, vv. Tôi thẳng thắn nhận sự lầm lẫn của mình.

Mãi tới gần 12 giờ, cuộc hội thảo mới chấm dứt. Chúng tôi chỉ kịp về khách sạn ăn cơm với vàng để kịp ra phi trường. Anh Nguyễn hữu Đồng nói với anh em: « Minh có đi mới thấy những cuộc ra đi này thật là cần thiết và chúng ta, những người ở Saigon, quả là có tội, có tội rất nhiều. » Tôi mượn câu nói của Nguyễn hữu Đồng để kết thúc bài này.

CHU TỬ

Đón coi số tới: Báo Đòi hội thảo với những người làm văn nghệ ở Nha Trang.



ÔNG ĐẠO CÂY

... Nói mãi !

Trong tiếng Việt Nam ta có một vài tiếng không nên thốt ra : Chẳng hạn tiếng : Cừ tướng ... Khi anh nào làm lỡ rồi phát ngôn rằng : Tôi cừ tướng ... thì chúng ta có thể vỗ vai anh mà rằng : Tướng há ? Tướng thì đi Đài Loan !

Bởi vì từ hai chục năm nay, cứ đến ngày song thập người ta lại nghe thông chế Tướng Giới Thạch tuyên bố : Quốc quân sắp sửa giải phóng lục địa Trung Hoa. Mười ngày trước đó, ngày quốc khánh của Trung Cộng, thì Mao cũng tuyên bố : Hồng quân sắp giải phóng đảo Đài Loan. Xong rồi. Đàn em...cứ tướng ... các đàn anh sắp giải phóng nhau đến nơi đến chốn. Ai ngờ hết có gì hết. Chỉ là Chinoiserie (chuyện tâm phào) mà thôi !

Vui nhất là bữa gần đây thủ tướng Yen Trung Hoa Quốc gia, người có hy vọng kế vị Tưởng Thống chế, lại cũng ăn phải đĩa .. cừ tướng. Ông lại tuyên bố trước 3.000 Hoa kiều hải ngoại về chơi Đài Bắc rằng : « Thời kỳ chúng ta mở cuộc phản công vào Hoa Lục đang gần kề ». Đạo Cây mừng hí hửng. Nói thiệt tình, Đạo Cây

vẫn là kẻ chồng Cộng, mà ghét nhất trên đời là ghét Tầu Cộng. Nhưng mà vừa vừa thôi. Đánh vô lực địa thì đánh luôn một hèo, cho tụi Trung Cộng xính vính, đàn em chúng là Việt Cộng cũng teo luôn, Cho anh em nhờ tỵ. Cứ nói lời hoài không bắt vô sáu câu, bà con sốt ruột quá xá !

Chánh trị và buôn bán

Trong cuộc tiếp rước đoàn 3000 đại biểu Hoa kiều về Đài Bắc, Tưởng Tổng thống cũng yêu cầu các Hoa kiều gia tăng mối liên lạc kinh tế với Trung Hoa quốc gia, bán hàng hóa do Đài Loan sản xuất, tẩy chay hàng do Hoa lục chế tạo. (Tin Reuter).

Vụ này thì hơi khó nghe. Vì người Trung Hoa nhất là Hoa kiều ở hải ngoại vốn coi chuyện buôn bán và chuyện chánh trị không ăn nhằm gì tới nhau hết. Cái chi có lợi thì làm thôi.

Một lần Đạo Cây đã gặp một ông già Do Thái làm việc 6 năm cho chánh phủ Tân gia Ba. Xứ Tân gia Ba, ai cũng biết, toàn là người Tàu với chệt và khách trú. Lúc đó, chánh phủ Tân gia Ba lại vừa đưa một nhà băng của Trung cộng ra tòa và dọa đóng cửa vì phạm luật ngân hàng. Đạo

Cây đã hỏi ông già Do Thái : Vụ đóng cửa này có làm cho mối liên lạc Tân gia Ba với Trung cộng đứt đoạn chẳng ?

Ông ta cười, Quý vị ở gần người Tàu nhiều hơn tôi mà. Đối với người Tàu, chuyện buôn bán là buôn bán. Chánh trị không ăn nhằm vô đó. Thí dụ câu chuyện sau này :

Trong một lớp học gồm nhiều học sinh quốc tịch và tôn giáo khác nhau, một giáo sư vốn là Mục sư người Mỹ hỏi cả lớp :

— Ai là bậc thánh hiền vĩ đại nhất của lịch sử nhân loại ? Ai trả lời đúng thầy thưởng 1 dollar. Các học sinh dơ tay trả lời : Socrate ? Thầy lắc đầu. Gandhi ? Thầy cũng lắc đầu. Đức Thích Ca ? Thầy vẫn lắc đầu.

Một học sinh người Tàu dơ tay và trả lời :

— Thừa, là Chúa Jésus Christ !

Ông thầy khen đúng ! Và thưởng chú học trò 1 dollar !

Khi ra cửa lớp, một anh bạn hỏi chú Tàu :

— Sao anh là người Tàu mà lại nghĩ rằng Chúa Jésus là vị thánh nhân vĩ đại nhất ?

Chú Tàu rút 1 dollar vào túi, nói thầm :

— Dĩ nhiên, tao biết rằng Đức Không Tử là bậc thánh hiền vĩ đại nhất, nhưng chuyện tiền bạc là tiền bạc !

Người và heo

Vấn theo tin Reuter, ở Phi Luật Tân có anh binh nhì Mỹ Michael Moome vừa được tòa án binh Mỹ miễn tội cái tội lỡ bán chệt một người Phi. Lý do : anh binh nhì khai rằng anh trông lắm nạn nhân của anh ta là một con heo rừng. Cái tội ngộ sát như vậy là được xá xóa.

Cái anh Moome này chắc hẳn là phải từng đọc kịch bản của Zonesco. Trong vở kịch « Con tề giác » của Zonesco. Các nhân vật đã biến thành tề giác hết trơn. Ít nhất binh nhì Moome cũng tình cờ đọc 1 truyện ngắn của Nguyễn Trung Dũng, trong đó anh đồ tề nhìn vợ mình thấy nó hóa ra một con heo, anh bèn thọc huyết liên cái một !

Với một nhà văn hài hước hiểm cớ như anh Michael Moome này, thì chỉ có tòa án quân sự Hoa Kỳ mới thưởng thức nổi cái tài châm biếm và triết lý xấu xa của anh thôi. Cho nên tòa đã miễn tội. Còn mấy trăm sinh viên Phi Luật Tân thì dềch biệt thưởng thức văn chương chi hết, kéo nhau đi biểu tình phản đối trước tòa Đại Sứ, Bộ Ngoại Giao và Bộ Tư Pháp. Kết quả là sinh viên với cảnh sát đập lộn nhau. Bao nhiêu người bị thương toàn là người Phi cả.

Trong khi ở bên Phi có người bị bán chệt vì bị nhìn lầm ra heo, thì ở Việt-Nam có heo bị bán chệt vì bị nhìn lầm ra người.

Một người bạn của Đạo Cây kể chuyện ngoài Bình Định, một bà già kéo mấy đứa con tới đón lính (Mỹ hay Đại Hàn quên mẹ nó mất) khóc lóc đòi bồi thường một con heo của bà đem qua sống chuồng đã bị lính bán chệt.

Toán lính đi tuần giải thích : Trong giờ giới nghiêm. Có bóng đen khả nghi. Hồ đứng lại, không trả lời. Thi đích thị là Việt Cộng rồi. Bắn chớ làm sao khác được ?

May thay, người chỉ huy đơn vị đã thưởng tiền cho bà lão. Mà giá trị 1 con heo dẫu sao cũng nhỏ. Cho nên bà lão không có đại đột mà đi biểu tình làm gì sau khi nhận được tiền.

Đạo Cây tình cờ đọc báo Chính Luận số 1676 có tin rằng. Sài Gòn 7-10 Phát ngôn viên chánh phủ chiều nay cho biết : Bộ Tư Pháp đã nhận được văn thư của Mỹ cho biết cuộc tiếp xúc giữa bà Thái Khắc Chuyên và nhà đương cuộc Hoa Kỳ đã được giải quyết êm đẹp. Phát ngôn viên nói tiếp : Vì thế cuộc khiếu nại của bà Chuyên không còn lý do gì có thể xảy ra nữa.

Nhân dịp khai trường, các trò em nên lấy đây làm 1 bài học: Dĩ hòa vi quý !

từ đêm khởi chiến

à đi từ mặt trận Hải Phòng, qua Liên Khu Ba, vòng về Hà-Nội, bước xuống Miền Nam ...

Truyện dài LAN ĐÌNH (THỂ HIỆN xuất bản)

đã phát hành khắp nơi.



«nâng bi»

« Tự nâng bi : ta thương ta quá »

Nền viết lách lem nhem danh từ báo bỗ gọi là « Potin » đang ở trong thời kỳ cực thịnh. Các nhật báo thì nhau mở thêm nhiều vở dài cho các cao thủ « Potin » đấm đá. Nhiều nhật báo chạy tới « 3 Potin », và các tay « nghiên-cứu thương mại » nói rằng « độc giả mua báo để đọc Potin vậy ». Báo ít « Potin » cóc bán được.

Có bậc thức giả, đầu to như quả Chuông, chuyên phân tích tâm lý đại chúng phát ngôn rằng « nền Potin cầna sáng giá bao nhiêu, độc giả càng thích đọc các mục lem nhem, chửi đồng, đấm đá bao nhiêu, thì chính là lúc mà lòng người đang bị « phá sản tinh thần » (Khiếp quá) tâm linh thác loạn và tràn đầy uất khí chỉ thích phá phách, chửi bới. »

Không hiểu lập luận này đúng hay sai, nhưng nghĩ lại « ta thấy thương chính ta ».

Tại sao khi không ta lại dờ chừng làm một sự « tự nâng bi » thế này. Bình sinh ta vốn ghét ta, ghét kỹ lưỡng về những cái ngu, dốt, hèn của ta, thế mà bây giờ ta lại « self-service » thế này. Phải chăng, tuần này đã có một người viết « Potin » đi tì về tội « phạm húy. » Phải chăng, cái nghề viết lách, chửi dùm thiên hạ là mặt-lộ, kẻ nào dính vào đều tàn đời.

Ngửa trông các đàn anh tuổi tác, tóc ngả muối tiêu, lúc còn đặt khách, viết giòng nào có kẻ vỗ giòng đó, bây giờ về già, bút cùn, tay mỏi, thì rách như tờ đĩa. Ta thấy thương các bậc đàn anh : ta thấy thương chính ta, ta bèn tự tay nâng bi ta, nhưng ta vẫn đau thấy mẹ.

Tụi Phi có cái gì mà các bà ham thế ?

Trong các mục tin văn đô thành, người ta thấy mấy Phi kiều hồi này hay gian dâm với vợ nhiều ông lớn quá.

Vợ một Thiệu Tá ngoại tình với một Phi kiều, vợ một Công Chức cũng theo một Phi kiều. Thằng Paul-V-Dearmass đã 44 tuổi vừa âm vợ ông T.A.M, còn đánh ông T.A.M trọng thương.

Mấy ông tóc quăn, ăn mặc lòe loẹt, xe cộ gần đầy phụ tùng rườm rà, trông ở hình thức thì khó thương và nhằm thấy mẹ. Ấy thế mà các bà lớn lại bỏ chồng theo nó, nên nhiều người thắc mắc, chắc hẳn tụi nó phải có cái ngón gì « ác địa » lắm đây...bữa chẳng hạn.

Học trò trường Tây khó thấy mẹ

Trường Tây Jean Jacques Rousseau nơi dạy dỗ mấy đứa con nhà giàu, càng lúc càng gây ra cảnh kẹt xe, kẹt cộ nhảm quá.

Mấy thằng lười con, chưa biết học hành ở đây, sau ra đời có làm nên danh phận gì không. Nhưng chỉ nội một cái cảnh khi đi đưa, khi về rước bằng xe hơi cũng làm nhiều người « nực » lắm.

Đón một thằng « oắt tì » đi học về, đậu xe ngang giữa đường, chờ thằng « oắt » lưng chừng đi ra, đó là tác phong quý tộc của mấy ông bự.

Ông giàu, ông cho con học trường Tây, ông đón nó bằng xe hơi, cũng kệ cha ông, nhưng các ông lại cứ nhè giữa lộ mà đậu xe đợi con, thì coi rẻ cái luật đi đường quá lắm, làm phiền lòng nhiều người khác.

Tuy nhiên một anh bạn có con học ở đây, cũng đón con bằng xe hơi lại nói thầm với Cô-Mồi rằng chịu khó đón con đón cái đều đều, vợ nó tìn lắm, tao mới có dịp du hí bay bướm với bọn mày. » à ra thế !

Lại dọa khắc khổ

Một phu nhân thấy nghị sĩ Trần ngọc Nhuận hồ có thể rút lương nghị sĩ xuống để thực thi chính sách khắc khổ, bà này bèn dọa rằng : « một ngày đẹp trời nào đó đi thăm cô nhi, bà sẽ tháo hết đồ trang sức như vòng vàng, cà rá, hoa tai ra tặng các cô nhi để gọi là một nghĩa cử khắc khổ ? và tự giảm bớt trang sức dần dần. »

Vì mới chỉ là dự tính nên phu nhân này yêu cầu dấu tên. Tuy nhiên mong bà đừng đeo đồ giả đi thăm cô nhi thì kẹt lắm. Hơn nữa tất cả những chuyện dọa dẫm mà thôi, chưa có vị nào thực hiện một « lý ông cụ » neo cả.

CỒ MỒI

VIÊN THUỐC HỒNG
CÓ SINH-TỔ C

Neurotonic

bồi - bổ óc
tăng - cường
trí nhớ



KN.785/BYT/QCDF/16.4.64

PHÓNG CÁI SỰ ĐỜI

(Tiếp theo trang 19)

nhề nhân viên ở đây mắng mỏ, nhưng các nhân viên đều là những người lạnh nhạt, họ thản nhiên trước sự cáu giận của các thân chủ này. Một nhân viên ở sở Cấp dưỡng cho biết, anh làm ở đây đã 4 năm, lúc đầu thấy mệt mỏi, nhưc đầu nhưng lâu dần nghe chuyện than thở mãi cũng quen đi. Anh giải thích « Chúng tôi biết làm thế nào hơn được, thủ tục bắt phải

thế, việc làm lại quá nhiều, làm sao giải quyết kịp được hết ».

Nhưng cũng có một nhân viên khác cho rằng « mặc dù việc nhiều thật đấy, nhưng ở đây thiếu phương pháp làm việc, các nhân viên phần đông làm việc tắc trách, hồ sơ nhận được, cho chạy qua luôn thiếu sự theo dõi ».

Anh còn cho biết chỉ tội mấy bà ở dưới quê, không hiểu rõ cách thức, thủ tục hành chánh, có khi phải lặn lội lên đây cả 10 lần để nạp đủ hồ sơ xin cấp dưỡng.

Giấy tờ thế nào và chạy qua những đâu

Đề có được một cuốn sổ Cấp dưỡng của Bộ Cựu Chiến Binh cấp cho; trước hết các quả phụ, tổ phụ, cô nhi, con côi phải nạp đủ hồ sơ xin cấp dưỡng gồm có một tờ khai xin cấp dưỡng 5 tấm ảnh 4x6, một chứng thư hành chánh mẫu số QĐ 855, 1 bản tương mạo quân vụ.

Cấp dưỡng kể quyền có các loại cho quả phụ, cho tổ phụ, cho cô nhi, cho con côi.

Vợ chính thức của một tử sĩ hàng binh nhì nếu không có con mỗi năm được cấp dưỡng 12.741đ có một con được lãnh 14.748đ. Vợ chính thức của một Đại Tá tử sĩ lãnh 22.382đ.

Danh từ chuyên môn gọi là giả biểu cấp dưỡng, giả biểu nêu tượng trưng ở trên chưa kể các khoản phụ tăng như tiền gạo chẳng hạn.

Một quả phụ khi đã có đủ hồ sơ xin cấp dưỡng thì có thể nạp ở ngay tại đơn vị của chồng hoặc nạp thẳng tại Bộ Cựu Chiến Binh.

Bộ Cựu Chiến Binh là một Bộ mới được thành lập nên chỉ có ty ở các tỉnh Vũng Tàu, Phong Dinh, Khánh Hòa, và Thừa Thiên mà thôi.

Hồ sơ xin cấp dưỡng tới phòng công văn Bộ Cựu Chiến Binh, nó phải chạy qua một hệ thống hành chánh từ phòng công văn của Bộ, xuống phòng công văn của Nha, Qua phòng danh bản, về sở Cấp dưỡng.

Tới phòng Cấp dưỡng rồi, hồ sơ lại đi qua một hệ thống hành chánh nữa là từ phòng, xuống các ban, trưởng ban sẽ phân phối cho các nhân viên phụ trách.

Nếu có một sự đòi hỏi bức, hoặc trở ngại hồ sơ sẽ được trình ngược trở lại hệ thống từ dưới lên trên để thông báo cho đương sự.

Hồ sơ dĩ nhiên qua hệ thống hành chánh này đều được cấp số đóng triện, ghi chú, vào sổ hân hoi cả. Bởi lẽ lằng nhằng như vậy nên nhiều người nói rằng « công chuyện giấy tờ khiếm quá, nhất là giấy tờ ấy có tác dụng lãnh được tiền ».

Muốn nhanh cứ hỏi ông Mai

Một hồ sơ đủ, tốt có thể được giải quyết từ 6 tháng đến 1 năm

mới xong. Còn những loại hồ sơ thiếu sót thì khủng khiếp lắm. Chẳng hạn có goá phụ nửa năm sau mới được giấy thông báo bổ túc thêm hồ sơ ngược lại Bộ cũng được giao hoàn giấy gọi vì đương sự đã đổi địa chỉ. Có nhiều goá phụ hoặc bỏ đi lấy chồng nên không thiết gì đến tiền cấp dưỡng nữa, có người đi tới đi lui chán quá bỏ luôn.

Một trường hợp điển hình là hồ sơ của quả phụ quân nhân Nguyễn văn Thám Địa phương Quân tử trận tại Tri Tôn Châu Đốc từ tháng 9-59, đến ngày 6-10-69 Bà Thám còn đến liên lạc xin theo đổi hồ sơ đã được giải quyết xong chưa.

Bà Thám cho biết sở dĩ chồng bà chết đã 10 năm rồi, mà bà chưa được sổ cấp dưỡng vì Địa phương Quân mới được hưởng quy chế cấp dưỡng từ 5-10-65. Bà Thám nói tiếp « tuy khai báo vất vả lắm nhưng lúc được truy lãnh cũng có số tiền lớn nuôi các cháu ».

Nhiều goá phụ có kinh nghiệm về việc lo giấy tờ xin cấp dưỡng rí tai nhau, đi tìm Trung sĩ 1 Nguyễn Đức Mai để nhờ ông Mai lo hộ, thì hồ sơ sẽ nhanh lắm.

Nhờ được ông Mai, thì khi truy lãnh phải chia cho ông ta 3 phần mười số tiền lãnh được. Nhưng một bà lại am tường hơn nói lớn « thằng cha làm ăn sao đó đang bị truy nã nên bỏ sở trốn từ mấy tháng nay rồi. « Không hiểu những vụ đầu nậu, bao thầu lo hồ sơ còn có mối nào nữa không.

Tổng Trưởng Cựu Chiến Binh «Bộ còn kẹt tới 38 ngàn hồ sơ xin cấp dưỡng».

Vừa nhận chức Tổng Trưởng Cựu Chiến Binh được 17 ngày, Thiếu tướng hồi hưu Phạm văn Đồng, sau khi duyệt qua tình hình của Bộ, thấy việc làm của bộ động lại như núi Thái sơn đã phải hốt hoảng báo động với báo chí tại văn phòng ngày 17-9 rằng «hiện Bộ Cựu Chiến Binh còn kẹt tới 38 ngàn hồ sơ xin cấp dưỡng cho quả phụ, tổ phụ, cô nhi, con côi tử sĩ và hưu bổng cho cựu quân nhân».

Ông Tổng Trưởng còn cho biết là số hồ sơ này kẹt từ những năm 1967. 1968 vì Bộ Cựu Chiến Binh thiếu nhân viên.

Những lý do có vẻ chi tiết hơn

được nhân viên phục vụ tại Bộ Cựu Chiến Binh lâu năm cho biết là số hồ sơ các quả phụ, thân nhân tử sĩ nạp có nhiều hồ sơ thiếu sót; Các cơ quan có trách nhiệm giải quyết yêu cầu họ bổ túc thêm, nhưng một số các đương sự hoặc bỏ, hoặc đổi địa chỉ, ngày nọ qua ngày kia, số hồ sơ chất dần, chất dần mới cao như núi thế đó.

Hơn nữa nhân viên rất ít, như ngành Địa Phương Quân, Nghĩa quân, toàn quốc có vài nhân viên ít, số phận Bộ Cựu Chiến Binh thì lại bə chìm, bấy nời như là Bộ, từ năm 1966 đến năm 1968 thì là Tổng Nha của Bộ Quốc Phòng, sang năm 1969 trở thành Bộ. Ngay cả vấn đề ngân khoản hình như tới nay còn thuộc Bộ Quốc phòng nữa !

Trước đây lối vài tháng đã có biện pháp tăng cường nhân lực để giải quyết cái núi hồ sơ xin cấp dưỡng này bằng cách dùng các quân nhân loại hai, nữ quân nhân, khoa sinh dự bị sĩ quan biệt phái về làm việc, thêm vào đó Bộ dùng các giáo sư, học sinh của trường quốc gia Nghĩa tử phụ giúp (có trả tiền) để giải quyết đồng hồ sơ ối động này.

Những biện pháp đó hầu như không mấy kết quả, vì dùng những người làm việc tạm, không chuyên môn, hơn nữa «kẹt» luôn về vấn đề ngân khoản trả thù lao nữa, thành thử khi Tướng Phạm văn Đồng được trao nắm chức vụ Tổng trưởng Cựu Chiến Binh, thì số hồ sơ «kẹt» đã lên tới 38 ngàn rồi.

Cho đến nay, Cựu Thiếu Tướng Phạm văn Đồng đang dồn các nỗ lực của bộ Cựu Chiến Binh vào việc giải quyết số hồ sơ ối động đó.

Những thắc mắc được đặt ra với Tướng Đồng là ông sẽ áp dụng phương thức làm việc nào để công việc chạy được, dẹp được sự làm việc tắc trách của một số nhân viên cấp dưới, thanh toán được nạn «Đầu nậu lo giấy tờ». Hơn nữa, giả dụ số hồ sơ được giải quyết cấp bách liệu Bộ Cựu Chiến Binh có đủ ngân quỹ để trả không, vì tính sơ sơ ra 38 ngàn hồ sơ động từ hai năm nay nếu được giải quyết xong thì tiền phải trả lên tới hàng tỷ bạc.

« Cựu Thiếu tướng Đồng ơi ! Ông làm sao cho chúng tôi bớt khổ đó là lời tâm huyết của các quả phụ, tổ phụ, cô nhi, con côi dâng lên ông Tân Tổng Trưởng Cựu Chiến Binh.

PHONG NGŨA

Chê chốc, lờ lỏi, gãi tới đâu ăn lan tới đó
KHÔNG PHẢI THOA PHẾT SƠ SÀI
NGOÀI DA MÀ HẾT, DẦU CÓ HẾT
CHỖ NÀY CŨNG LỎ LẠI CHỖ KIA

Nên uống :

**Giải Phong Sát Độc Hoàn
ÔNG TIÊN**

Trên 30 năm danh tiếng

Hỏi các tiệm thuốc Hoa — Việt có bán là

NHÀ THUỐC ÔNG TIÊN

P.L. CHOLON

K.N. BYT Số 316 — 21-8-62

Chiến tranh và cách mạng...

(Tiếp theo trang 21)

phe họ có chính nghĩa cách mạng, có lý tưởng cách mạng, có cán bộ cách mạng, thì họ chẳng cần gì phải tiếp tục chiến tranh súng đạn này. Họ cứ buông súng xuống, bỏ vào lò đúc thép, hay ném xuống biển Nam Hải cũng được, đem 300.000 người cầm súng của họ về đầu hàng, thì họ cũng sẽ thắng mà không tổn xương máu dân tộc. Với 300.000 cán bộ chính trị trung kiên, say mê lý tưởng cách mạng, thì ở tù hết họ cũng sẽ thắng.

Bây giờ chính quyền Miền Nam và đồng minh (tức là Mỹ đó) đã đề nghị rằng nếu phe bên kia buông súng thì sẽ được bảo đảm quyền tham gia sinh hoạt chính trị đầy đủ. Vậy mà phe bên kia không dám nhận. Họ sợ rằng đề nghị này là một lừa bịp, một thủ đoạn. Nghĩ như vậy cũng chứng tỏ họ yếu. Lừa bịp cách nào? Quá lắm thì bắt bỏ tù hết mà thôi. Bỏ tù 300.000 người không phải là chuyện dễ. Nếu 300.000 người này có thêm mỗi người 10 thân nhân tức là 3.000.000 người thương yêu lo lắng cho họ, và có thể vùng lên phá tù giải thoát họ. Sợ bị chia rẽ, mua chuộc bằng những thủ đoạn chính trị? Như vậy càng tỏ ra yếu hơn, vì chính mình không tin được vào sự trung kiên của cán bộ mình. Hay sợ thật đơn giản hơn, sự thật chỉ là trong 300.000 người làm thành lực lượng phe bên kia, phần lớn đều từ Bắc vào và không có hậu thuẫn đích thực của nhân dân Miền

Nam, cũng không có chánh nghĩa cách mạng chân chính?

Chỉ cho tôi 30.000 người trung kiên tay không vũ khí, và một lý tưởng cách mạng chân chính thỏa mãn được những khát vọng của nhân dân, tôi có thể chấp nhận bất cứ điều kiện nào của bất cứ ai và tôi sẽ thắng trong mọi hình thức đấu tranh không đổ máu. Chúa Kitô có 12 tông đồ và 72 môn đệ mà thôi cũng đã làm đế quốc La Mã rung chuyển, và thay đổi hoàn toàn. Mao Trạch Đông nói rằng ông chỉ cần 10 cán bộ giỏi ông có thể chinh phục thế giới. Mao đã chinh phục lục địa Trung Hoa với 700 triệu dân, tức là họ Mao chưa có đủ 10 cán bộ giỏi.

VC khoe 17 triệu dân Miền Nam hoặc theo họ hoặc thiện cảm với họ tất cả vậy thì họ còn sợ gì mà không chấp nhận bất cứ phương thức chấm dứt chiến tranh nào, để an hưởng hòa bình và thắng lợi không cần chiến tranh? Phe bên này mỗi lần thống kê là tăng thêm một con số, và thông kê gần nhất nói rằng đã kiểm soát được trên 90 phần 100 dân số và lãnh thổ, vậy thì sợ gì mà không đề nghị hay chấp nhận bất cứ phương thức ngưng bắn nào, để thắng lợi một cách an nhàn trong cuộc đấu tranh chính trị hậu chiến. Bây giờ trong chiến tranh đã kiểm soát được 90 phần 100 dân số vậy thì khi có hòa bình, với những chính sách kế hoạch đẹp đẽ, ít hấn là phải lòi cuốn thêm vài phần trăm dân số nữa, và trong mọi cuộc bầu cử sẽ thắng với tỷ lệ gần 100 phần 100 rồi thì còn lo lắng gì nữa kia?

Chỉ có một cách giải thích hợp lý nhất cho sự từ chối chấm dứt chiến tranh của cả hai phe: chẳng phe nào tin chắc mình có được trên 50 phần trăm dân chúng trưởng thành ủng hộ mình và họ sợ trong mọi cuộc bầu cử chẳng bên nào chiếm được 51 phần 100 số phiếu, nếu các cuộc bầu cử hoàn toàn tự do và đứng đắn.

Hòa bình và cách mạng

Chiến tranh có nhiều trò vui, đối với một số rất nhỏ. Những ông tướng ngồi trong phòng tham mưu bày binh bố trận được cái thỏa mãn rất tri thức của kẻ chơi cờ, và là cờ người, sắp đặt quân này quân kia, chém quân này quân kia, thua thì chỉ mang tiếng thua, có thể bày lại trận cờ khác, nếu thắng thì được ca ngợi là tướng giỏi, tay chơi cờ. Những ông tướng, cũng như những tay chơi cờ, trong lúc điều động quân binh vẫn mặc áo đẹp, ăn đồ ngon, bàn chuyện phiếm. Chỉ khổ cho những con cờ bị đưa đây, bị thí liên tiếp.

Chiến tranh VN kéo dài 25 năm nay rồi, tức là cả một thế hệ đã sống quen với chiến tranh, đã tìm được một sự ổn thỏa với chiến tranh, và coi chiến tranh như một tình trạng bình thường trong đời sống của họ. Cũng như những ông vua, ông tướng trên sân khấu, họ cũng rất sợ cái lúc phải lui vào hậu trường, cởi bỏ quần áo vua tướng, rửa sạch mặt và chịu sự bẽ bàng tẻ nhạt của đời sống ngoài sân khấu, ngoài ánh đèn.

Trở lại chuyện hòa bình và cách mạng. Muốn cho dân chúng VN có cơ hội lên sân khấu, diễn vai

trò vui, thì trước nhất phải ném súng đi, đừng có mũi súng nào đi vào lưng, vào gáy dân VN nữa, khi đó dân VN mới diễn trò hay được. Tức là phải hết chiến tranh và có hòa bình.

Cái trò vui mà dân VN rất muốn diễn, và cũng có nhiều người muốn thưởng thức, được gọi là trò dân tộc tự quyết, hay quyền tự do lựa chọn tương lai chánh trị của mình. TT Nixon nói rằng cái gì cũng thương thuyết được hết, trừ cái quyền to lớn đó của dân tộc VN.

Xác chết không hề có quyền tự quyết. Người bị dí súng vào lưng, hay người cầm súng và phải bắn theo lệnh «phor», đều không có quyền tự quyết. Người đi cày có quyền tự quyết, cả người chạy trốn cũng có quyền tự quyết cuối cùng. Vậy muốn thực hiện quyền tự quyết cho dân tộc VN thì phải đem lại một điều kiện tiên quyết: không bị dí súng vào lưng và cũng không bị bắt buộc bắn có súng theo lệnh phor.

Dân VN sẽ diễn trò gì, sẽ tự quyết làm việc gì, nếu được trọn quyền định đoạt số phận mình. Đó có lẽ là điều mà những phe, hay đúng hơn những kẻ có tiếng nói đề xướng rằng mình phe này phe nọ, rất lo sợ. Bởi vì họ không thể nào chắc được dân VN sẽ chọn lựa cái gì, chọn lựa ai. Nhất định dân VN không chọn lựa Nguyễn Hữu Thọ và cộng sản. Nhưng cũng khó mà chắc dân VN sẽ chọn cái gì khác ngoài cộng sản. Bởi vì ngoài cộng sản không phải chỉ có một lối chọn duy nhất cho dân VN nếu thực sự dân VN được quyền tự do chọn lựa tuyệt đối và thực sự.

Dân VN có thể chọn lựa cách mạng. Nhưng là một cuộc cách mạng đối với cả cộng sản, lẫn đối với cả cái gì không cộng sản. Một cuộc cách mạng đối với cộng sản, là đòi hỏi sự thay đổi những cơ cấu, ý thức đã có trong chủ nghĩa cũng như trong chế độ cộng sản. Một cuộc cách mạng của dân tộc VN chắc chắn phải có sự thay đổi đó. Cộng sản là một kinh nghiệm, một thử thách, một giai đoạn, đầy chua xót, cay đắng và đau thương. Riêng sự liên tưởng tới cộng sản, rồi gắn liền vào chiến tranh tang tóc, điêu tàn, cũng đủ làm cho dân VN muốn làm cách mạng đối với cộng sản, muốn xóa bỏ những gì dính líu đến chế độ cộng sản rồi.

Nhưng một cuộc cách mạng chống lại cộng sản, không đương nhiên có nghĩa là chấp nhận nguyên vẹn chế độ chính trị hiện hữu tại Miền Nam. Trừ phi một ngoại lệ khó tin và hiếm có: chính quyền Miền Nam hiện hữu này sớm thoát xác, biến thể, chấp nhận ý thức cách mạng, và lãnh đạo cuộc cách mạng của dân tộc. Điều ngoại lệ đó không phải là không thể xảy ra, nhất là trong trường hợp VN, vốn là một dân tộc huyền bí, tin tưởng được cả chuyện thay hồn đổi xác, người có thể đầu thai làm chó, và chó đầu thai làm người.

Một cuộc cách mạng của dân tộc VN rất đơn giản, và cũng rất dễ dàng, dễ dàng đến cái độ chẳng ai chú ý, chẳng ai nghĩ ra. Đất VN rộng lắm tài nguyên VN phong phú lắm. Hãy để mỗi người dân VN được quyền hưởng những tài nguyên đó, theo khả năng khai thác của mình và hưởng thụ theo nhu cầu của mình. Hãy để người cày đương nhiên có quyền cày bất cứ thửa ruộng nào họ thích và có khả năng canh tác, không cần biết thửa ruộng đó được vua chúa hay chính quyền bảo hộ Pháp đã làm giấy tờ cấp cho ai trước đây. Hãy để người dân thành phố VN được ở trong căn nhà đang ở, làm nhà trên đất đang trống, không cần biết nhà đó, đất đó của chủ Hỏa của công ty Chà hay của Đỗ hữu Phụng. Nếu ai chưa có nhà, chưa có đất chưa có khả năng làm nhà và chưa có khả năng cày đất, thì hãy chia sớt cho họ những khả năng của quốc gia, của những người dư thừa khả năng.

Có nhà, có đất rồi thì tự nhiên dân chúng VN nghĩ đến việc ăn uống, may mặc, chơi giỡn vui đùa. Làm cách nào cho dân VN được thỏa mãn trong những ước muốn nhỏ bé đó, trong giới hạn duy nhất: không xâm phạm đến ước muốn và quyền lợi của người khác, người VN khác và những dân tộc láng giềng xa gần khác.

Vai trò của chánh quyền trong cuộc cách mạng rất tầm thường này là tạo nên những điều kiện thuận tiện nhất, tốt đẹp nhất, để nhân dân VN thực hiện những ước muốn của mình. Trước hết là tạo hòa bình và trật tự. Kế đến là điều hòa và bảo vệ những tương quan bình đẳng và tự nguyện giữa mọi người, mọi đơn vị, mọi địa phương.

Và sau hết là đối phó với những sự xen lẫn của các thế lực ngoại quốc, cách nào để các thế lực đó chỉ hành hạ được những người ngồi ghế cao trong chính quyền, mà không hành hạ được dân chúng VN. Câu Tiền ném cút Ngô phù Sai, nhưng dân Việt đời Đông Chu không phải ném cút dân Ngô hay vua Ngô. Sự mạng của chính quyền về mặt đối ngoại hiện nay là sự mạng của Câu Tiền đó thôi.

Cuộc cách mạng của dân tộc VN vì quá sức dễ dàng, tầm thường, nên chưa có tên gọi và xin đề cho những ai sau này thực hiện được có cái danh dự đặt tên cho cuộc cách mạng đó.

Khởi điểm cách mạng là hòa bình. Nhưng mà khởi điểm của hòa bình lại là cách mạng. Vì không có hòa bình nên chưa có cách mạng. Nhưng cũng vì chưa có cách mạng nên không có hòa bình. Thật là một vòng luẩn quẩn, nhưng là một vòng luẩn quẩn rất đẹp. và cần bắt buộc phải thực hiện cả hòa bình lẫn cách mạng cùng lúc, và cùng đúng. Thiếu một sẽ mất hết, và không được gì cả.

Một phát minh Tân Kỳ làm chấn động trong ngành Mỹ-phẩm, và khách hảo hoa phong nhã chờ đợi từ lâu:

Inlime

NUỐC HOA XỊT

Inlime

* BẢO CHẾ TÍNH VI THEO CÔNG THỨC ÁU-MỸ *

* MÙI THƠM QUÝ PHẢI SANG TRỌNG *

DỊU BỀN NHỜ VỚI CHẤT HIBISCONE.

PARFUM D'ÉLÉANCE SPRAY MIST VINA

PARFUMERIE - SAVONNERIE VINA

THUỐC MỚI VIÊN BỌC ĐƯỜNG

mido

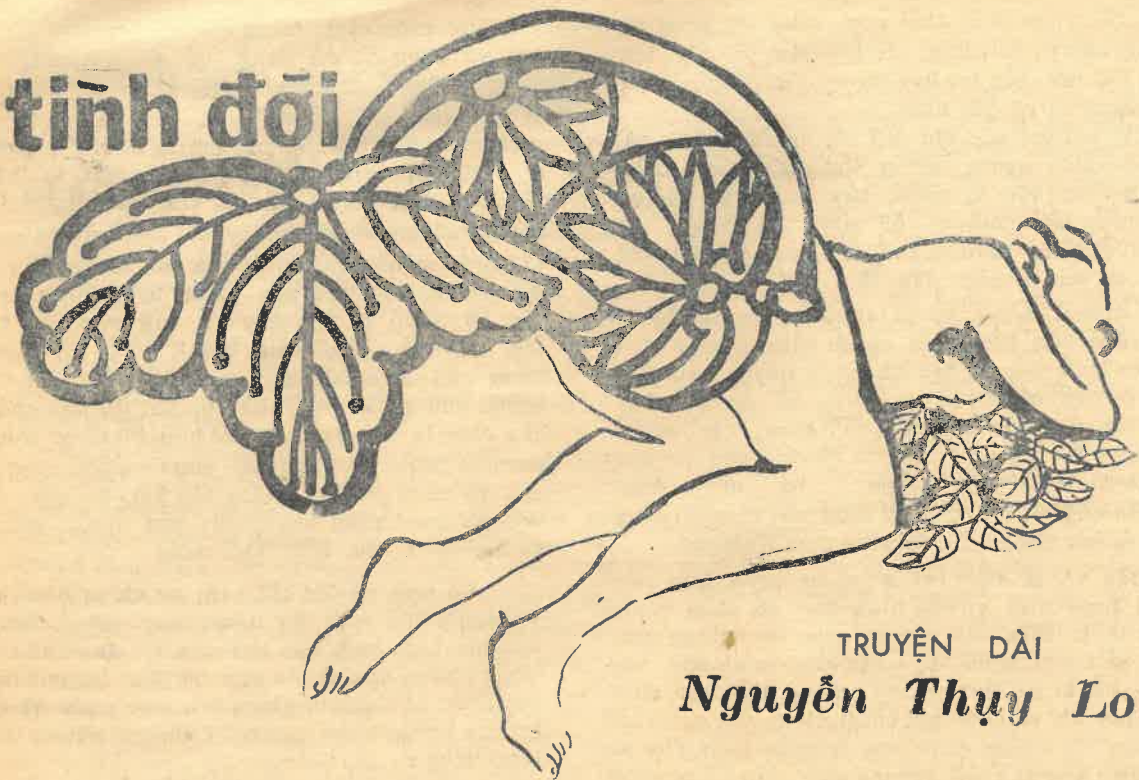
Tri các chứng đau nhức NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Có bán tại các nhà thuốc Tây

KN 992 BYT/QCDP

Pub.TÂN-TR

tình đôi



TRUYỆN DÀI
Nguyễn Thụy Long

KỶ 5

— Mày thấy con nhỏ đen kia sao, có được không ?

Thằng đàn em ma cô nheo mắt nhìn, gật gù :

— Mấy thứ lai đen đó mới là thứ ác ôn đó anh, nó mạnh, thịt cứng chó không bèo nhèo như thứ điểm xóm mình.

— Mày thử bao giờ chưa ?

Gã đàn em cười đều :

— Không thử sao biết được, tôi cam đoan với anh « thập phần hoàn hảo » người chơi bởi sành điệu mà anh.

Bầy tùm tùm cười, mắt vẫn không dời Ri :

— Mày nói bảnh dữ.

Gã đàn em ma cô huých khuỷu tay vào hông Bầy :

— Thử đi,

— Lo quái gì chuyện đó, nó ở trong tay tao mà, để tao kêu nó cho mày coi.

Bầy cất tiếng gọi :

— Ri, lại cậu biểu coi.

Ri trả tiền, buông tờ, đứng dậy lại bên Bầy :

— Dạ thưa cậu út Bầy kêu em ?

— Tại sao mày cứ kêu cậu út

Bầy hoài vậy, tao nói bao nhiêu lần rồi.

Ri nhe răng cười, nụ cười của nàng cời mở dễ dãi, Bầy ngoác nàng lại gần, bàn tay hấn quơ một cái, bàn tay hấn vỗ vào mông nàng, Ri giật bắn ngời, hai thằng cười hả hả :

— Gút, gút.

Ri sợ sệt :

— Thưa cậu biểu em gì ?

— Mày về nhà chưa ?

— Dạ sắp về.

— Ừa về lo mừng mền cho tao đang hoang tử tế nghe hôn.

— Dạ tối nào em không lo.

— Nếu mày buồn ngủ thì đi ngủ trước nghe chưa.

— Dạ.

— Tao cho mày được hân hạnh ngủ giường tao.

Ri mở to mắt nhìn cậu Bầy :

— Thưa cậu...

— Không thưa gì hết, tao nói phải nghe lời tao.

Từ ngày Ri về ở nơi này nàng quen phục tùng, nàng không có quyền phản đối, nàng có ý phản đối họ sẽ đập nàng học máu mồm ra. Ri ngần ngại một chút rồi gật đầu :

— Dạ.

Ri toan quay đi, nhưng cậu Bầy đã gọi giắt lại, Ri đứng chờ xem cậu ta nói gì, cậu ta ngược mắt nhìn ra ngoài cửa quán :

— Ngày hôm nay mày thấy nóng nực quá không ?

Ri ngạc nhiên, không hiểu sao hôm nay thằng cha này lại hỏi nàng những câu ấm ớ như vậy, cậu Bầy xằng tiếng :

— Trả lời mày không nghe thấy tao nói gì sao ?

Ri cuống lên, nàng biết nếu nàng chậm trễ, cậu Bầy không ngần ngại gì thân ái tặng nàng liền một cú đá, như cậu từng tặng nàng hằng ngày, nàng vội trả lời :

— Dạ trời nóng nực lắm.

Cậu Bầy gật đầu :

— Ừ, ngoan lắm, vậy mày nằm ngủ ở giường tao mày cứ cởi hết quần áo ra cho tiện, nhớ phải tắm rửa cho sạch sẽ đang hoang, hỏi hám dơ dáy nằm giường tao là không được mày biết không, tính tao kỹ lắm.

Ri im lặng nàng biết có việc gì sẽ xảy ra cho nàng, nhưng nàng không có quyền từ chối, nàng ngoan ngoãn gật đầu :

— Dạ.

— Mày nhớ hết những lời tao dạy bảo chưa ?

— Dạ nhớ.

Cậu Bầy lại cười đều :

— Tốt lắm, đừng làm tao mất công tao đập thấy mẹ.

Ri quay lưng lủi thủi đi, hai gã ma cô cười hềnh hếch, tiếng cười đều giả mất dậy. Thằng đàn em ngo Bầy :

— Đại ca coi có thần quá, làm sao mà nó nghe lời đàn anh rầm rập vậy ?

Bầy giờ quả đấm lên :

— Tao biết trừng trị đích đáng, đ. m. lời thôi là tao đập liền, từ tế với bọn này nó lộn mặt mình.

Chợt có tiếng nói phía sau lưng Bầy :

— Vậy hả, anh bảnh quá hả ?

Bầy quay lại, Lệ đứng sau lưng hấn, Bầy vội tươi luôn nét mặt :

— Người đẹp, kính chào người đẹp, ngồi chơi uống cà phê.

Lệ kéo ghế ngồi xuống, đối diện hấn :

— Anh bảnh quá hả, lời thôi là anh đánh thấy mẹ liền phải không ?

— Ấy, anh nói là nói mấy đứa bệ bối, chứ em thì sức mấy.

— Nói ví thử tôi bệ bối anh có đánh thấy mẹ luôn không ?

— Em nói vậy không tội nghiệp cho anh sao, đầu sao em cũng là vợ bạn anh mà, chỗ anh Đức cụt với anh là chỗ bạn thân với nhau mà.

Lệ hứ một tiếng :

— Anh chỉ nhận vậy, anh Đức cụt với anh đầu thân thiết gì.

Chẳng những vậy anh Đức cụt còn hăm đập thấy mẹ anh nữa chứ anh nói anh trả thù cho tôi.

Bầy ngán, mặt hấn thất thần :

— Trời ơi sao lại có chuyện vậy chứ, tôi với anh Đức cụt..

Đôi mắt Lệ thoảng dữ :

— Tao phải vào con đường này cũng là do chị em nhà bầy, bây giờ chẳng tha tao đi làm nuôi một thằng cho xứng đáng còn hơn tao làm nuôi chị em mày, Tao nói thiệt cho chị em nhà mày biết, tao sẽ mượn tay thằng Đức cụt ăn thua đủ với chị em nhà mày, đầu tiên tao nhờ thằng Đức xin mày một cái tai.

Bầy sợ hãi, hấn không còn biết phải nói sao ngoài việc năn nỉ :

— Lệ, sao em nở đối đãi với anh vậy ?

— Nè bỏ cái tiếng anh em đó đi nghe, thằng Đức cụt mà nghe thấy anh khó sống với nó, nói cho anh biết nó ghen xanh rờn à. đi khừ thì không sao, chờ chỗ mà cô đồng nghiệp với nhau nó chơi hết mình đó.

— Sao Lệ hôm nay làm khó tôi quá vậy ?

— Khi làm khó được là làm khó à, anh đầu có tha tôi, anh có biết tha ai đâu.

Bầy cãi :

— Tôi có làm khó ai hồi nào ?

— Thiệt không ?

— Thiệt mà.

Mặt Lệ nghiêm lại :

— Tôi có một con bạn, anh tính hại nó luôn phải không ?

— Đầu có, con bạn nào đầu, tôi đầu có gì.

Lệ quát mắt :

— Con Ri, con Ri đen, vừa rồi anh tính chuyện gì vậy, cả cái thằng ma cô Nuôi thẹo này nữa, hai đứa chúng mày tính gì.

Nuôi thẹo cuống lên :

— Ấy, ầy tội nghiệp tôi chứ, tôi có nói gì đâu.

— Chúng mày chối, chúng mày chết mẹ, chúng mày âm mưu với nhau để hại con người ta, tao biểu cho hai đứa tụi bay biết, con Ri là bạn thân của tao, nó tử tế, xấu xí vậy đó nhưng nó lương thiện gấp triệu lần mày.

Bầy làm lành :

— Ai biết con Ri là bạn của Lệ. nếu biết thì đầu có gì.

— Còn không biết thì làm tôi phải không ?

Bầy và Nuôi thẹo chỉ còn biết cười trừ, Lệ nói tiếp :

— Tao gọi bạn tao ở đó, có chuyện gì xảy ra hai đứa mày lãnh đủ.

Lệ làm tới :

— Được không ?

Nuôi thẹo mau mắn trả lời :

— Dạ được, được chứ.

Lệ đứng dậy, nàng quay lưng đi, nàng còn nói với lại :

— Tụi bầy còn ầu ẩu nữa coi chừng tao.

(xem tiếp trang bên)

Sám hối

— Lợi, có gái lờ thì đã yêu cuống loạn với 1 chàng trai nhỏ tuổi mà ngày trước, nàng còn tâm cho nó.

— Lợi sung sướng khép chặt bộ đùi, oằn người lên như muốn dâng cả tâm hồn lẫn thể xác của mình cho người yêu...

— Uyên cô gái mới lớn ham ăn chơi đua đòi buông thả. « Chờ Trình đáng giá ngàn vàng » thế mà Uyên đem cho không Tân... cảm giác đau đớn của thể xác. chờ lần một chút tề đại kỳ lạ vẫn còn... và rồi cuộc đời nàng trôi nổi nàng biết quá nhiều nỗi hời hợt ông: nào V.N. nào Mỹ...

— Thanh, người vợ trẻ, có chồng đi xa nàng đã ngoại tình với Tân. (Thanh nhắm mắt rừng mình... cái khăn bông vớt ở dưới đất... Bỗng Thanh đứng lên nhặt cái khăn bông bên xấp lại, rồi gói cẩn thận cất vào ngăn kéo để kỷ niệm.)

— Tân nhân vật chính trong truyện xuất đời chỉ biết lần lóc trên giường của các bà các cô...

ĐỌC SÁM HỐI đàn bà phải thờ dài, đàn ông phải nằm sấp.

— Sách bán còn rất ít.

Sám hối

của MINH ĐỨC,
HOÀI TRINH

Phát hành : SÓNG MỚI,
NAM CƯỜNG

Chờ cho Lệ ra khỏi quán, Bầy chữ thế :

— Đụ mẹ con này lố quá rồi.

Nuôi theo hỏi :

— Nó lố vậy đó mình làm gì được nó không ?

— Tao muốn đập chết cha nó.

— Đập được không ?

Bầy tức càn hông vì bị hỏi móc, hần giơ chân đập luôn một cái vào cái ghế của Nuôi theo làm cái ghế ngã lăn kènh :

— Tở cha mày móc tao phải không ?

Nuôi theo lồm cồm bò dậy, xoa lưng :

— Đàn anh khó quá.

— Tao khó vậy đó, ưng thì ở, không ưng thì bước, vậy thôi.

Bầy búng ngón tay kêu tách một tiếng kêu thẳng cha phở ky, Tền phở ky chạy lại, Bầy đứng dậy :

— Tính tiền ghi vào sổ cho tao.

Hần bước ra ngoài quán, hần hậm hực vì bị chơi gác. Hần biết sức mình không thể làm gì được Đức cụt, tên anh chị này không biết tha ai bao giờ hần chỉ có một tay lành lặn, nhưng cái tay cụt kia là thứ khí giới lợi hại, cái móc sắt cong như lưỡi câu, hần đã từng hạ nhiều tên anh chị khét tiếng ở đất này, hần được hàng chục nhà nuôi em ở đây nuôi hần phê phởn tối ngày, không kể ba con vợ điểm nuôi nó đầy đủ: ba đứa đều là hạng đẹp nhất xóm. Bầy thầm đe : Rồi mày có ngày tàn tạ mày ơi, khi thằng Đức cụt đá mày tao sẽ tính gọn cho mày, lúc đó mày đừng có lố mày ơi.

Bầy đi khuất vào một đường hầm quanh co, hần về nhà, Ri đã buông màn sẵn sàng nằm trong đó theo lệnh của Bầy, Bầy vén màn nhìn vào, con nhỏ ngủ không có chút quần áo nào trên thân thể, người nó đen bóng như màu gỗ thau lau, Bầy nuốt nước bọt, hần lại chợt nghĩ đến lời đe dọa của Lệ, hần thấy hơi ớn ớn, Hần ngồi xuống cạnh Ri, con nhỏ vẫn không hề hay biết, nàng nằm ngửa tênh hênh, Bầy đặt tay lên đùi nàng, Ri chợt mở mắt, đôi mắt nàng trắng dã. Bầy chui vào ngực, giọng nói hần không mấy bình tĩnh :

— Tao cấm mày không được nói vụ này với con Lệ.

— Dạ.

Ri chợt nhớ đến thái độ Lệ độ này không còn thân mật với nàng nữa, nàng nghĩ rằng tình đời vốn dĩ đen bạc, Lệ sang rồi, Lệ không còn nghĩ đến nàng cũng là chuyện thường không có gì đáng kể. Ri hứa :

— Không, em không nói đâu.

— Mày nói mày chết à.

— Lâu rồi em không nói chuyện với nó.

— Mày ghét nó.

— Hơi sức nào mà ghét, có điều em không còn chơi với nó nữa.

— Tại sao vậy ?

— Tại không thích, nó lố.

— Ừ tao cũng thấy nó lố, nó coi mày như một con mọi đen, nó đâu có ưa mày.

— Dạ em biết, bởi vậy em không chơi với nó nữa.

Bầy hủ thêm :

— Có phải mày chữ nó không ?

— Chữ hồi nào đâu.

— Sao tao nghe nó nói vậy ?

— Đâu có, nó nói bậy đó.

— Nó hăm sẽ đánh bề mặt mày.

— Tui có làm gì nó đâu mà nó đánh ?

— Vậy nó mới bậy.

Bầy ham muốn, nhưng hần vẫn ngán lời đe dọa của Lệ, nó muốn cho chắc ăn, hần hứa hẹn :

— Mày ngoan ngoãn tao sẽ nói với chị Ba tao cho mày tiếp khách mày sẽ có khối tiền, mày không cần đưa nào hết.

Ri nhớ đến vụ hồi chiều, nàng nói luôn :

— Rồi mà.

Bầy hỏi lại :

— Rồi là sao mày ?

— Em tiếp khách rồi.

— Thiệt sao mày ?

— Thiệt chứ.

— Hồi nào vậy ?

— Hồi chiều.

— Ở đâu ?

— Tại đây, chị Ba biểu em tiếp mà.

Bầy thất vọng :

— Bậy thật, vậy mà tao không

biết gì chứ, tao lại phải bồn cữ soạn lại.

Ri nghe rằng cười, hăm rằng nàng trắng ớn mờ mờ trong bóng tối. Bầy thất vọng ra mặt, nhưng không phải vì vậy mà dục vọng hần tiêu tan.

Hần tiếp tục. Ri không có một sự phản đối nào, nàng cam chịu như một bồn phận, như nàng từng cam chịu ở nhà ông chủ, nàng thấy công việc này không có gì đáng gọi là đau khổ hết, một chuyện quá thường tình. Nàng thấy mình được thỏa mãn. Bầy nằm ngủ say sưa bên cạnh nàng. Ri thao thức một lát nàng lại ngủ luôn, nàng nằm mơ thấy mình mặc áo đẹp, thoa mọi son.

Ri bừng mắt tỉnh dậy, bên cạnh nàng không còn Bầy, nàng vội ngồi nhổm dậy thay quần áo, nàng mò mẫm xuống nhà, nàng nghĩ đến thau quần áo nàng chưa giặt chiều hôm qua. Bầy đang rửa mặt dưới đó, sáng nay hần tỏ ra tử tế với nàng :

— Thấy em ngủ say quá anh không nỡ kêu dậy.

Hần dúi vào tay nàng một trăm bạc :

— Cho em tiền uống cà phê.

Ri cảm động, nàng lý nhí cảm ơn. Bầy bận quần áo đẹp, quần Tergal may bó ống, áo Montagut :

— Anh đi chơi, tối về, khỏi cần để phần cơm nhe.

— Dạ.

— Nhớ đừng thêm nói vụ đêm qua cho con Lệ nghe nhé.

— Dạ.

Ri thấy mình đói cồn cào ruột gan, nàng lại nghĩ đến tờ hủ tiêu, sáng nay nàng lại có thêm một trăm bạc. Góp vào số tiền hôm qua nàng thấy mình có thể ăn được một bữa no nê.

Bầy đi khỏi, thấy trời còn sớm nàng mò ra quán mì, buổi sáng quán vắng khách, một vài người đi làm nên ghé lại ăn uống, bọn gái giang hồ quen ngủ trưa ươn xác ra nên chưa có mống nào. Ri gọi một tô ba vắt mì.

Ri đang cầm cùi ăn uống, bỗng một bàn tay đặt trên vai nàng, nàng ngẩng lên. Lệ mỉm cười nhìn nàng, Lệ kéo ghế ngồi xuống cạnh nàng :

— Đì ăn sớm vậy ?

Nhìn thấy Lệ Ri lại ức, nàng nghĩ đến lời nói của Bầy, nàng không muốn nói chuyện với Lệ nữa, nàng cúi xuống tiếp tục ăn uống. Lệ giữ tay nàng lại :

— Ri chị sao vậy ?

Ri ngừng ăn, ngẩng lên :

— Không sao hết.

— Tại sao tôi hỏi chị chị không trả lời tôi ?

— Có sao không ?

Lệ càng lạ lùng, giọng Ri như muốn gây gổ với nàng, hay là nàng giận mình vì đã lâu mình không hỏi han đến nàng. Lệ tươi cười :

— Chị giận em hả chị Ri ?

Ri lầm lì, nàng ngước lên, nàng quan sát lại mặt Lệ, không lẽ Lệ đổi sử tề mặt với nàng sao. Lệ vẫn cười, nụ cười không mấy vui. Lệ hỏi lại, giọng tha thiết hơn :

— Chị Ri, chị giận em sao ?

Ri đã ăn hết tô mì ;

— Không bao giờ tôi xấu với Lệ hết.

— Vậy tại sao chị lại có vẻ không mấy vui ?

Ri hồi hộp :

— Lệ xấu với tôi trước.

Lệ tròn xoe mắt :

— Em xấu với chị ?

— Chứ sao, tôi chỉ là một con mọi đen xấu xí, khi sang trọng rồi, người ta còn thêm ngó ngang gì đến tôi.

Ri bỗng tủi thân, nước mắt nàng doanh tràn, nàng nghĩ đến cô bạn Tí khôn lanh, chỉ có con Tí thương nàng, hiểu nàng mà thôi. Lệ bỗng cầm lấy tay nàng :

— Chị Ri, chị hiểu lầm tôi rồi, không bao giờ em xấu với chị hết, em thương chị, em thân làm điểm mà sang trọng nỗi gì hả chị, ai nói với chị em xấu với chị, chị đừng nghĩ ngợi bậy bạ mà oan cho em.

Lệ kêu cà phê sữa cho mình và cho Ri. Ri người dần giận hơn, nhưng nàng còn thắc mắc, nàng cần hỏi cho ra lẽ :

— Tại sao Lệ lại hăm đánh thấy mẹ tôi ? Tôi có làm gì đâu.

Lệ càng ngạc nhiên :

— Em hăm đánh thấy mẹ chị, trời ơi, làm gì có chuyện ấy, chị nghe ai nói vậy ?

Ri ngờ vực :

— Vậy chị không nói không hăm tôi à ?

— Cam đoan với chị không bao giờ có chuyện ấy, nhưng đưa nào nói với chị vậy chứ, chị cho tôi biết đi, tôi đập thấy mẹ nó, tôi có ăn nói thế bao giờ.

Lệ bức bối, nàng cần phải hỏi cho ra lẽ, không biết đưa ác ôn nào lại muốn chia rẽ tình bạn nàng, nàng nghĩ rằng chỉ do miệng mấy con điểm thối, nàng gặng hỏi Lệ :

— Đưa nào nói với chị, tôi cần biết mặt nó.

Ri nhớ đến lời hứa với Bầy, nàng khó mà thất hứa được, nhưng nàng nghĩ lại, nàng không hứa gì khác giữ kín vụ hồi đêm, nàng cứ giữ kín vụ hồi đêm là được, nàng lại nhìn Lệ, lần này nàng nhìn Lệ với nhiều thiện cảm hơn :

— Vậy chị không hăm đánh bề mặt em hả ?

Lệ bức bối, nàng đập tay xuống bàn :

— Không có, không có chuyện ấy, mà đưa nào nói với chị vậy, tại sao chị không nói cho em biết đi, chị không phải sợ một thằng một con nào ở đây hết, chị sợ gì chúng nó, đưa nào, đưa nào chị nói đi, chị thất nghiệp tôi nuôi chị, tôi dư sức nuôi chị mà, dư sức binh vực chị mà.

Ri bỗng vọt ra một câu :

— Cậu út Bầy.

— Thằng ma cô Bầy hả, trời ơi cái thằng lưu manh, nó sẽ chết với tôi, tôi không tha nó đâu, tôi biết ngay mà, nó muốn chia rẽ tôi với chị mà, để nó dễ bề hại chị mà, tôi còn lạ gì, đêm hôm qua nó hại chị rồi phải không, tôi biết, tôi dẫn mặt nó, nó thù tôi, nó nói láo nói lếu để chia rẽ chị với tôi, có phải đêm hôm qua nó ngủ với chị rồi phải không ?

— Sao chị biết ?

Hỏi xong Ri mới biết mình buột miệng, nàng không thể nói chữa được nữa, Lệ dẫn mạnh cái ly xuống bàn, nàng bức bối :

— Vậy là đời nó tàn rồi, thằng Đức cụt sẽ xơi tái nó, chị em nhà nó hết đất làm ăn rồi, thôi chị khỏi phải về nhà con mẹ Ba nữa, chị không thể làm đầy tớ không công cho chúng nó nữa.

Ri không hiểu chuyện gì, nàng hỏi :

— Em khỏi phải về làm cho chị Ba nữa hả ?

— Khỏi.

— Vậy em làm sao mà sống được ?

— Về với em, em nuôi chị, hàng ngày cấp tiền bạc cho chị tiêu sài được không, chị khỏe mạnh lo gì, thiếu gì người muốn mượn chị làm việc, em biết chị em thắng Bầy đâu có trả tiền cho chị, chúng nó bóc lột chị mà.

Ri vẫn thực thà nói :

— Ừ từ hồi nào đến giờ nó đâu có trả tiền nong gì đâu.

— Sao không đòi nó ?

— Sức mấy mà đòi, đòi chúng nó đánh thấy mẹ, tôi thì có ai thương mà binh vực đâu !

Ri nói đầy mặc cảm, Lệ tức giận :

— Em sẽ đòi cho chị, nó không trả nó biết tay em, cái đồ Tú Bà lưu manh, chúng nó hiếp đáp được ai chúng nó làm tới, em lấy chồng anh chị bự chỉ có mục đích đó thôi. Em phải trả thù, đời em tàn tạ cũng chỉ vì chúng nó, em nhớ đời mà, em nhớ hoài cái bạt tai thằng Bầy tặng em mà, bộ chị là trầu sao mà không nhớ.

— Có nhớ thì em làm gì được.

(CÒN TIẾP)

Bài vở thuộc về Văn Nghệ xin đề tên :

Trần đức Uyên
77/13 Huỳnh tịnh Của

VIÊN THUỐC HỒNG
CÓ SINH-TỐ C

NeuroTonic

KN.785/BYT/QCDP/16.4.64

bồi - bổ óc
tăng - cường
trí nhớ





cây đa bến cũ đời... Mỹ

◇ bút ký của CUNG TÍCH BIỂN

(Tiếp theo Tuần báo ĐỜI số 4)

Đà Nẵng. Ngày thực sự chết theo mặt trời, và đêm lên với đầy đủ hình thù quái dị của nó. Một gã đàn ông phóng đàng ngồi trên quầy rượu nói với một gã đàn bà chủ quán, chị chị, chị hãy vào trong này, chị nằm xuống, tôi muốn chị, ngay lúc này. Người đàn bà vỗ lấy ngực; em cũng thêm quá, chồng tôi đi xa từ lâu, chưa thấy ai chịu chơi liêu lĩnh như ông. Một đứa con trai có thể nói với một đứa con gái: em ơi, ngày mai chúng ta nghỉ học, đi bãi biển Nam Ô chơi, chúng ta làm... Đứa con gái vênh cái mặt li lợm nó lên: đúng rồi, em chán học quá, ngày mai chúng ta đi, em thêm... Một chính khách cỡ thực lực nói với một chính khách tay em: đây anh cầm lấy vài triệu, anh muốn dùng vào việc gì thì làm, anh cầm lấy. Và ông chính khách tay em, thứ có năng lực cũng cỡ lực lượng, ngày hôm sau mang vài triệu đó ký thác vào tư quỹ của mình. Một cán binh nói với một cán binh: anh mang chất nổ này đến đặt ngay cái quán nước «X» đi; lúc bảy giờ rưỡi sáng, anh ngăn ngừa gì, tôi biết lúc đó có nhiều thường dân nhưng tất cả những thường dân sống trong thành phố này được xem như những tên tội tử hình rồi, đồng chí hãy mạnh dạn lên, đồng chí còn nhất điểm lương tâm là công trình cách mạng của đồng chí kẻ như đồ hồ đồ biển. Và người cán binh thứ hai mang chất nổ đi. Buổi trưa hôm sau, có thể anh ta giả dạng người hiền lương để đi ngang qua cái quán kia xem công trình của mình, à, còn một mảng thịt tươi mát trên cành cây phía trước quán chưa ai thu dọn.

Đà Nẵng. Tất cả đang rơi từ từ vào một tình trạng chai đá có thực, tất cả đang biến đi từ thế giới người vào thế giới của địa ngục mà không hay. Chúng ta có một con đường đèn địa ngục thật quyền rũ: quyền lợi, xác thịt, tiền bạc, chủ nghĩa... Thét một hồi, sống ở đây chẳng biết nơi nào. Nỗi buồn nhất của tuổi trẻ hôm nay là mình sống nơi nào. Bao giờ mình sẽ tới địa ngục hay mình đã tới rồi. Tuổi trẻ sẽ điên lên chăng. Luôn luôn bị địa ngục đe dọa và quyền rũ. Một sinh viên tru tu trước đó cười bới kẻ khác tham những, nhưng khi

quyền lực rơi vào chàng thanh niên kia, anh ta có thể hơn người đi trước, ở lãnh vực ăn cắp của công. Một thanh niên sống hiền từ xưa nay, nhưng vì một lý do nào đó theo bên này hay bên khác, anh ta tham dự vào chiến trường và hằng say giết người hơn bất cứ ai. Đứa con gái nhà lành thuở nào, nay thất tình, trở thành một con đi oan khiên ghê tởm. Một anh nông dân trí óc trắng non không biết đều cái gì, nhưng khi anh mang cái thân thể đói kém của anh vào tị nạn trong thành phố, anh gặp những cái mặt giàu có mặt dạy vô lương của đám thị dân, anh nông dân kia sẽ đồng hóa hoặc sẽ đổi kháng lại. Nhưng cuối cùng anh nông dân cũng phải cắt thành tiếng «đ. m. cuộc đời». Anh ta cảm tức, mờ mịt địa ngục.

Tất cả chỉ có thế. Mọi chúng ta đang hóa kiếp ngay khi còn dung ruổi đó đây. Chúng ta hóa thân. Nhưng thay vì hóa thân từ con chim vô danh thành con Đại bàng, từ tội lỗi về thánh thiện, từ thảo mộc thành gỗ quý, từ tên La hán nên Phật nên Tiên, từ vực sâu đến bao la, từ đá cuội thành châu ngọc tuyệt vời. Không. Chúng ta không hóa thân kiểu đó. Chúng ta có một ngã khác để biến thể. Thật từ tốn và nguy hiểm. Thật bằng lòng mà không hay biết.

Đà Nẵng đã hóa thân toàn diện. Một vài gia đình còn sức đôi kháng với sự tẻ bại xã hội. Những gia đình đó trở thành những ốc đảo lẻ loi. Y như một thứ ốc đảo ngoài sa mạc phải tự liệu thu gọn đời sống từ lương thực đèn miêng nước, từ ngọn đèn đến lời nói nhóm chung quanh những kẻ thân yêu. Đà Nẵng quả thực đã phá sản và sa sút tận cùng. Đà Nẵng đã tự lột xác. Chiếc áo gấm vàng ngày xưa bị Đà Nẵng hôm nay cời vạt ngoài bãi hoang. Những con đường thăm lặng yêu kiều ngày xưa đã trộn khỏi Đà Nẵng, bỏ lại phía sau nó những bóng dáng buồn nôn lợm giọng của hôm nay. Những mái lá hiền từ xưa, nay hoặc kiệt quệ hoàn toàn dưới sức chèn ép của những ngôi lầu chung quanh, hoặc nó vươn lên trong một cung cách đáng ghét: học đòi và vô liêm. Những con đường đầy sản phẩm quê hương ngày trước

nay không thấy, còn đây, mọc đầy đây đó những cửa hàng mang nhãn hiệu phương tây: những đồ hộp và hàng xa xỉ. Những bãi cỏ để chiều chiều có thể ngồi nhìn núi Sơn trà ngồi nghe biển kêu mênh mang bên kia nay đầy những khu rác. Rác trên quê hương ta không là rác ngoại thành. Rác cả nội thành. Rác cả trong tâm hồn. Trên thân thể. Rác trên thời trang. Đeo vào để nhân danh.

Thường thường chúng ta đến một thành phố những gì sẽ cho ta về đẹp và cảm tình với thành phố: giòng sông, công viên, con gái, hàng cây hai bên đường, thắng cảnh. Đó là những vẻ đẹp ban đầu cho một du khách. Càng ở lâu một thành phố người ta phải có cái để khám phá thêm: đó là lịch sử của riêng thành phố, nhân sự trong thành phố, tài sản tinh thần trong thành phố.

Đà Nẵng ngày nay có còn những thứ đó không? Chẳng như những nhân sĩ xứng đáng của Đà Nẵng từ lâu nay ẩn kín trong động sâu. Họ ghê tởm những sâu bọ bên ngoài. Con gái nhà lành ngoài đó có dám ra đường phố hàng ngày không? Hay những giai nhân kia phải thu mình riêng lẻ, xót thương cho thành phố mình sinh ra, và nhường đại lộ cho những tiểu đoàn đi thỏa anh hùng từ tứ phương tràn tới: quần bó hắng, áo lòi bụng những hình nhân làm bằng son phấn bỏ lênh đó đây. Đi trên đại lộ chúng ta có thể ngửi thấy cái hơi đi dâm dật, sượng sùng, mà muốn cắn lưỡi chết đi được. Một anh chính khách đánh đi. Một chú to đầu đánh đi. Một gã thương gia đánh đi. Và cuối cùng là đi thật... thứ đi đàn bà.

Đà Nẵng. Bao giờ mặt trời sẽ trôi lên trên vòm biển xanh ngút những cánh bướm Việt-Nam bao la. Đà Nẵng. Quê hương ta ơi. Bao giờ những sâu bọ mới đàn lũ kéo ra khỏi. Để những em gái thân yêu, những mẹ già tóc trắng, những ân sĩ xuất hiện. Để một du khách tìm đến không mũi lòng vì có một đứa bé chột mọc túi anh ta theo kiểu Sài Gòn. Để bất cứ một du khách tới Đà Nẵng trẻ nhỏ sẽ chào đón họ, nhưng không là cách

chào đón để đưa đường dẫn lối cho Tú bà kiếm năm ba chục hôm nay. Đứa trẻ sẽ chào đón du khách, sẽ đưa anh ta đến thăm các thắng cảnh Tiên sa, Ngũ Hoàn sơn, Tân cổ viện Chăm. Ngày du khách rời khỏi, đứa trẻ thân yêu sẽ ngả mũ chào, sẽ tặng anh ta một nụ cười thân yêu. Không phải như hôm nay, một anh lính Hoa-kỳ sắp lên đường về nước, đứa trẻ sẽ dõm ngó, bằng mọi cách chộp những món đồ vật cuối cùng: ăn cắp cả đèn bao Salem đang hút dở.

Đà Nẵng, Quê hương ta ơi. Những con đường nhuộm đầy máu ngày Cẩn Vương khởi nghĩa đầu rồi. Những bãi cỏ đầy những trai tráng trinh nguyên nằm tuyệt thực để chôn lại một chế độ bạo tàn đầu rồi. Đà Nẵng. Quê hương ta ơi. Bao giờ mặt trời thực sự trở về, mặt trời thực sự tràn ngập lửa ấm, mặt trời chấp cánh chúng ta bay trên nỗi vui mừng quê hương. Bao giờ Đà Nẵng có được một chân dung toàn bích, sạch sẽ, tuyệt vời. Bao giờ Đà Nẵng một đôi trai gái dắt nhau đi tình tự trong công viên mà không bị nhăm lẩn với... bao giờ một danh sĩ xuất hiện trước công chúng nói những lời vàng ngọc mà không bị bôi nhọ hiểu lầm như... bao giờ đứa con thân yêu bỏ phiếu bặt giang hồ còn nao nức trở lại Đà Nẵng như... bao giờ, bao giờ một người thôn quê đói khát tìm về Đà Nẵng được Đà Nẵng nuôi nấng giúp đỡ. Họ không phải bị bóp hầu thắt họng bỏ đói ngoài vỉa hè như cung cách của một số thị dân khôn nạn ngày nay.

Một người trưởng thành lên trong một thành phố không chỉ lo nghĩ đến thân xác mình, mà còn lo nghĩ đến những láng giềng chung quanh, biết cái liên hệ những người đã chết hôm qua và những đứa trẻ sẽ tiếp nối hôm mai. Một người sống trong thành phố không chỉ thương những người thân yêu trong gia đình mình. Anh ta còn phải thương lấy con đường, miền hàng cây, ôm ấp một ánh đèn đang ngã xuống ngã ba hay ngã tư. Anh ta muốn

(xem tiếp trang bên)



gìn giữ cả những nụ hoa, những phiến gạch, cả những hòn cuội, những bọt sóng bờ sông. Làm sao được. Làm sao mà được những gì quanh quất như bề bạn tình nhân trong thành phố. Có khi ta bỏ đi nhiều năm ta chợt nghe một tiếng sóng mà nhớ tha thiết Đà Nẵng. Chợt thấy một vòm biển xanh mà muốn quay về, quay ngay tức khắc lại Đà Nẵng: ôi một giọt sương đọng mờ mờ trên mái ngói vào buổi sáng sớm, có thể vô duyên vô nghĩa nhưng ta nhớ hoài trong trí tưởng.

Đà Nẵng. Hôm nào có thể đi nhặt một phiến cẩm thạch bên Ngũ hoàng sơn. Hôm nào có thể ra khơi cùng một chiếc thuyền nhỏ. Ra khơi và ở luôn ngoài đảo đầy én và đá xanh. Đà Nẵng, thành phố thân yêu, mây đầu có xấu xí, mây tuyết vời, nhưng hôm nay ngã ba, ngã tư, đường cây, công viên, vòm biển, thân tàu, ngọn sóng, lòng người, tất cả đã đổi thay, tất cả nhòa nhạt tang thương dưới sự công phá tàn nhẫn của hai mươi năm ly loạn.

Nay trở lại Đà Nẵng thấy lòng người ly tán, một thành phố chia phần, một đoạn đường, chỉ một đoạn đường đã nhuộm nhúc ruối xanh. Nhân tâm đã ly tán tận cùng: ai nhân danh Chúa để bảo rằng đây là tín đồ của tôi, nó chỉ có Chúa. Ai nhân danh Phật để bắt buộc đạo hữu phải đứng trong vòng vây tôn giáo. Anh nào xứng danh đảng phái để trao cho người dưới tay những vũ khí để đứng về một phía, thứ phía rất nhỏ, trong một địa bàn hoạt động quá nhỏ. Tại đây có nhiều « phía » nhỏ như thế. Đà Nẵng rách rưới như một manh áo nhiều mảnh.

Và kẻ lạ. Bao giờ kẻ lạ ra đi. Trừ phi chính chúng ta sống trên phần đất chào đời, chúng ta mới nguyện chết cho nó. Ngoài ra, những kẻ lạ, chỉ là những người chiến đấu có mục đích riêng, và sống với tư cách không tư cách. Bao giờ chúng ta được tự dọn xác chết cho một quê hương.

Hỡi Đà Nẵng thân yêu, Đà Nẵng tuyết vời. Ôi những bề bạn, những người tuổi trẻ Đà Nẵng tuyết vời thân yêu. Thuộc nào phục hưng một thân thể băng hoại? Hãy giết tôi đi. Hãy giết tôi. Hãy tự sát chúng ta...

... Cuối cùng, tôi xin tạ tội. Mong Đà Nẵng hãy tha lỗi cho tôi vì tôi đã nặng lời. Nặng lời vì quá thương yêu một thành phố, thành phố lần đầu tiên trong đời tôi thấy ngọn đèn đường, tôi biết điện là gì.

Thuở nhỏ tôi được sinh ra dưới chân núi, lớn lên với rừng sim, quanh quần bên nương rẫy, tôi có khi chăn trâu, cuốc đất, tằm suôi, trồng khoai, có khi đi lạc vào rừng khóc ngất dưới chân đồi; tôi nghĩ, trong bao nhiêu năm tuổi nhỏ, rằng mãi suốt đời tôi chỉ trở thành một gã nông phu thô kệch sống với luồng cây, tuổi già chết đi được tổng táng dưới chân đồi trũng điệp kia; tôi không ngờ, thật không ngờ có lúc tôi được đến Đà Nẵng. Mẹ tôi diu dắt ra Đà Nẵng, lần đầu tiên, mười lăm tuổi. Tôi đánh đổi nương rẫy, con trâu già, đám ruộng quê để lấy Đà Nẵng với công viên, trường học, đèn đường ánh sáng. Bảy giờ, các anh thấy đó, tôi được gì, quê xưa tan tành, Đà Nẵng, ôi... hãy tự sát đi.

Cuối cùng, xin nghiêng mình trước những bề bạn tiên linh đã chết quanh đây để bảo vệ Đà Nẵng, xin lỗi những người con gái yêu kiều chịu khổ sống lại Đà Nẵng, xin lỗi những tâm hồn cao quý, những tâm hồn lương thiện còn nằm trong Đà Nẵng, ít oi như ngọc quý. Xin lỗi, xin lỗi.

(CÒN TIẾP)

GIA - LONG thu băng

132, Trương - minh - Giảng
SAIGON

(Ngã ba Trương minh Giảng
và Kỳ Đồng)



— Nhận thu băng giao gấp.

— Bán băng thu sẵn đủ tất cả các loại nhạc cho tất cả có loại máy lớn, nhỏ, CASSETTE MONO Stéreo.

— Xử dụng toàn máy tối tân.

— Kỹ thuật thật tinh vi.

— Một rừng băng thu sẵn: Êm dịu, kích động, nhạc sống thu tại các phòng trà danh tiếng và các băng học ANH, MỸ, PHÁP, ĐỨC, Ý, NHẬT bộ nào cũng có học.

— Việc làm thật cần thận.

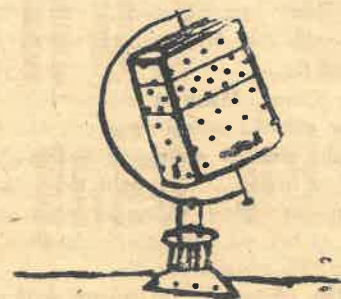
— Nơi có thể tin cậy được.

Kính mời đến thưởng thức và chọn lựa.

— Mở cửa từ 07 giờ sáng tới giới nghiêm, cả ngày Lễ và Chủ Nhật.

GIALONG'S RECORDS

KÍNH MỜI



thời sự văn nghệ O hồ hải

Một đồng chí hơi quá khích

Trong thời kỳ sinh viên nổi loạn ở Pháp hồi tháng 5-1968, trên vách tường đại học người ta đọc được câu khẩu hiệu: « càng làm cách mạng, càng khoái làm tình ».

Quả nhiên, cách mạng có giá trị kích thích công hiệu đáng kể. « Nhà văn » Pierre Noguera, đảng viên Cộng Sản, tức chiến sĩ cách mạng nhà nghề bên Pháp, đã chứng minh rõ ràng như thế.

P. Noguera vừa cho nhà Le Seuil in một sáng tác phẩm của ông ta, nhan đề là Sylvestre Majoral. Đó cũng là tên của nhân vật chính. Cha nào con ấy. S. Majoral cũng cách mạng như P. Noguera: Nào chống De Gaulle, xuống đường với sinh viên, chiếm đại học, phản đối chiến tranh Việt Nam v.v..

Song song với các hoạt động ấy, S. Majoral thay đổi luôn một hơi tám người đàn bà trong tác phẩm. Xã hội tư bản nó đòi trục quá! Chiến sĩ Majoral muốn đánh gục nó ngay vào chỗ nhược điểm của nó. Thâm thật.

Chính trị và nhan sắc

Svetlana Staline sau thời gian sinh sống ở Hoa Kỳ đã nêu lên một nhận xét: đàn bà Nga chóng già hơn đàn bà Mỹ. Ở Nga, phụ nữ 50 tuổi là hết nước, ở Mỹ chừng ấy tuổi mặt họ vẫn tinh anh lắm.

Phẩm đọc sách nên suy nghĩ cho xa một chút mới không phụ

tác giả: S. Staline năm nay mới có 43 tuổi, đó đó cặp mắt bà thì khỏi nói...

Sau cuốn Hai mươi bức thư... hồi năm ngoái, tác phẩm thứ hai của bà vừa ấn hành là cuốn Chỉ mới một năm, có hy vọng thuộc danh sách bán chạy nhất ở Hoa Kỳ trong những tháng tới.

Thân phận huy hoàng

Hai tiếng « thân phận » gọi lên ý hàm hiu. Nhưng thân phận của Hoài Khanh là một cái gì huy hoàng.

Ai cũng biết thơ bây giờ nhiều lắm, ế lắm. Bỏ tiền in thơ, ít ai hy vọng thu lại được vốn. Thơ là cái cao quý, in ra để tặng biểu tri ân, không nên tính đến chuyện bán chác. Đưa thi phẩm đến các nhà phát hành, phần lớn họ đều lắc đầu le lưỡi.

Thế mà thân phận của Hoài Khanh in ra bán được, bán hết. Nhà thơ thừa thắng xông lên, cho tái bản lần nữa. Thi phẩm tái bản đó là một chuyện hiếm có trong lúc này.

Kỳ tái bản này, sách của Hoài Khanh lại do Hành Khoai trình bày mẫu bìa. Nghe nói Dương Hùng Cường đã là nạn nhân của một vụ nói lái, nhà thơ đừng đùa nghịch với chữ nghĩa quá trớn đấy nhé.

Chính khách đa tài

Tháng 10-69 này, ở Pháp người ta bắt đầu quay phim để chiếu lên màn ảnh vô tuyến truyền hình một cốt truyện dựa theo cuốn tiểu thuyết Rendez vous avec quelqu'un của Maurice Schumann.

Maurice Schumann là bộ trưởng ngoại giao. Qua loa vậy thôi, chưa phải là thứ « sư tử » trong ngành ngoại giao, thế mà cũng đa tài.

Nhà nước và văn hóa

Trung tuần tháng 10-69 này thì Đại Hàn tổ chức lễ phát giải thưởng văn hóa. Nghĩa là sớm hơn chúng ta ba tháng.

Giải thưởng văn hóa của Đại Hàn do bộ Văn hóa và Thông Tin đặt ra, cũng bao gồm nhiều bộ môn như ở giải thưởng Văn học Nghệ thuật năm 1969 của Việt Nam.

Ở Đại Hàn cả Tổng Thống, cả Thủ Tướng cũng tặng giải thưởng. Tổng Thống tặng 10 giải, mỗi giải một triệu đồng won. Thủ Tướng tặng 5 giải, mỗi giải 300 ngàn đồng won.

Nghệ thuật và kinh doanh

Cuốn Papillon tiếp tục đứng đầu danh sách best sellers của Pháp. Trong bốn tháng, in đi in lại tất cả 600.000 cuốn.

Cuốn Papillon do nhà xuất bản Robert Laffont ấn hành. Ông Laffont lại mới vừa « trúng » tiếp một cuốn nữa. Piat. Tác phẩm này, trong ba tuần, in 165.000 cuốn.

Trúng một cuốn như thế đã giàu rồi, huống hồ hai cuốn liên tiếp. Mà ông Robert Laffont năm nay lại không chịu hai cuốn; ông còn trúng luôn giải Goncourt với Les fruits de l'hiver của Bernard Clavel nữa.

Thiên hạ khiếp quá. Nhưng ganh với R. Laffont thì không nên. Nhà xuất bản 53 tuổi ấy, vừa là một nhà kinh doanh mạo hiểm, có tài, vừa là một người sành thưởng ngoạn nghệ thuật. Các sách nhà h công vừa kể đều do ông đích thân đọc và chọn. Trung bình mỗi tuần, R. Laffont đọc bốn bản thảo. Riêng bản thảo cuốn Papillon ông đọc veo trong một ngày chủ nhật, đến sáng thứ hai, điện thoại cho tác giả ký giao kèo liền!

Làm ăn như thế mà ông vừa bảo chẳng qua nhờ may mắn: ông còn muốn ăn đứt thiên hạ cả về cái khoản khiếm tốn nữa. Tham lam quá.

HỒ HẢI

Hội thảo bàn tròn

(Tiếp theo trang 9)

dù là chữa cảm hơi cho đến ngày nước ta bằng nước người... rồi mới trông chờ một nền triết lý giáo dục mới mẻ như những nước kỹ nghệ tiên bộ hiện đang trông chờ?

Nếu còn thuốc chữa, cũng xin cho biết chữa cách nào?

TRẦN NGỌC NINH:

— Phải có một chương trình giáo dục mới, mới hy vọng đưa chúng ta ra khỏi tình trạng thê thảm hiện nay.

— ... Chúng ta thường nhắc đến tên Khổng Tử, Mạnh Tử... chúng ta thường kêu đến tên Jean Paul Sartre, Kafka... nhưng chúng ta chẳng có một nhà tư tưởng nào cả...

Trong khi chờ đợi có một triết lý cho sự sống thì chúng ta bắt buộc phải sống.

Trong khi chờ đợi có một triết lý của giáo dục thì chúng ta bắt buộc phải có giáo dục.

Bất cứ làm như thế nào nền giáo dục cũng phải hướng đến tương lai và thỏa mãn phần nào nguyện vọng của những người hiện tại.

Không dám nói đến một nền triết lý cho giáo dục nhân loại, nhưng trong nền giáo dục hiện nay của chúng ta phải thấy rõ những ước vọng, những mong mỏi.

Điều tôi nói hồi này, không phải tôi muốn nói rằng phải chỗi bỏ hoàn toàn bản tính dân tộc trong giáo dục — vì có muốn chỗi bỏ cũng không được.

Người Trung Hoa đô hộ chúng ta một nghìn năm nhưng không giết được con người Lạc Việt trong chúng ta...

Vì thế tôi có thể nói rằng tinh thần dân tộc không bao giờ mất nhưng chúng ta phải luôn luôn chấp nhận những đòi hỏi của thế giới chúng ta đang sống... chúng ta không thể nói rằng một ngày nào đó VN chúng ta sẽ lãnh đạo tinh thần thế giới vì điều đó còn viễn vông quá... Ngay cả người Đông phương cũng vậy... vì rằng hiện tại người làm chủ thế giới không phải là người phương Đông... có thể là một ngày nào đó... nhưng không phải là bây giờ...

Chúng ta có cả nghìn năm học Khổng Mạnh, nhưng chúng ta chưa sản xuất nổi một nhà tư tưởng cỡ thấp nhất như Vương dương Minh, Lương Khải Siêu.

Nhưng hiện nay sự sống còn của các dân tộc nó đặt ở trên bình diện khác, trên sức mạnh của khoa học, kỹ thuật, kỹ nghệ... chính những sức mạnh này làm người ta giàu có để có thể nuôi sống được những người tư tưởng những người làm văn nghệ, để những người này có thể bỏ hết thì giờ cho tư tưởng cho văn học nghệ thuật...

Tôi nghĩ rằng chúng ta phải chấp nhận một sự cải tiến, cải tiến nghĩa là khoa học kỹ thuật, kỹ nghệ... và tất cả những tư tưởng nằm ở trong những thứ đó... dù rằng đứng phương diện chủ quan chúng ta cho rằng những tư tưởng này không bằng tư tưởng của Khổng Mạnh hay của Bà-la-môn nhưng điều chúng ta phải công nhận là chính những tư tưởng của Khổng Mạnh, Bà-la-môn đã giết chết khoa học và làm cho những nước Trung

Hoa, Ấn Độ trở nên suy yếu... Nước Hy Lạp có ông Socrate ông Platon nhưng ngày nay nghèo đói khổ sở không có văn hóa...

Nước Ấn-độ có nhiều tư-tưởng-gia có thời tư-tưởng của họ đã lãnh đạo thế giới... nhưng ngày nay người Ấn-độ chết đói đầy đường... và hàng trăm triệu người đói nát, mê tín...

Có thể nói Khổng, Mạnh là những ông thầy của vạn thế nhưng vạn thế của xã hội nông nghiệp — khi đến một xã hội kỹ nghệ phải có những tư tưởng khác. Đời sống đã thay đổi tư tưởng... Tôi nghĩ rằng không nên có những tư tưởng bay bổng không ăn nhằm gì với xã hội thực tế, một xã hội mà con người còn thua súc vật, thua con bò được thờ cúng ở Ấn-độ.

Tôi nghĩ đến những trẻ bị bỏ rơi ở lề đường... chúng ta bàn đến giáo dục nhưng chúng không bao giờ được giáo dục...

Tôi xin phép nói, tôi không bao giờ quên giá trị của tư tưởng, quên được cái dân tộc tính, nhưng trong cái thực trạng thê thảm như các anh nói thì con đường cải tiến theo tiên bộ khoa học, kỹ thuật; kỹ nghệ là con đường độc đạo có thể đưa nước đến giàu mạnh, làm cho chúng ta có thể ngửa mặt lên trời được... do đó phải có một chương trình giáo dục mới — Đến lúc đó chúng ta có đủ điều kiện để cho một vài nhà tư tưởng—chỉ một vài nhà tư tưởng thôi ngồi ở một nơi nào đó hệ thống hóa hoặc sáng tạo tư tưởng hướng dẫn dân tộc V.N... chúng ta đã nhắc đến nhiều Khổng Tử, Mạnh Tử... kêu đến tên Jean Paul Sartre Kafka nhưng chúng ta chẳng bao giờ có một nhà tư tưởng Việt Nam cả...

CHU TỬ: Bây giờ quý vị bàn đến những vấn đề là lý thuyết nhưng thì giờ của cuộc hội thảo có giới hạn cũng như số trang báo dành cho cuộc hội thảo. Ở đây có các giáo sư, hiệu trưởng các trường Trung Học Kiểu Mẫu Thủ Đức, trung học Cộng Đồng quận 8... xin các vị cho biết những ý kiến liên quan đến những vấn đề thực tế.

PHẠM VĂN QUẢNG: Cái gì là dân tộc, nhân bản, khai phóng?

— Chúng tôi nghĩ rằng những người có trách nhiệm về giáo dục, những đàn anh trong ngành giáo dục nên nói rõ hơn những gì là dân tộc, là nhân bản là khai phóng — những cái gì hay của VN, hay của Tây phương nên bắt buộc để giảng dạy... Một vài quyển sách viết về giáo dục, một vài đại hội giáo dục chưa giải quyết hết những thắc mắc thường trực của chúng tôi — và hơn nữa cũng phải chỉ cho chúng tôi cách nào để đi đến các mục tiêu đó—nghĩa là phương pháp giáo dục... chúng tôi cần biết đến cả những chi tiết để mọi người đều có thể thực hiện được... Chúng tôi thấy rằng những mục tiêu, đường lối Bộ Giáo dục đưa ra hiện nay còn mơ hồ lung quá... ư ờc mong có dịp nào đó Bộ Giáo dục hoặc những đàn anh trong ngành giáo dục xác định rõ ràng hơn. Hoặc là mở thật nhiều các đại hội giáo dục hoặc tạo thêm nhiều cuộc gặp gỡ để những người, hay nhóm thường suy nghĩ đến vấn đề này có thể tham dự và đóng góp kết quả của những công việc nghiên cứu mà họ đã làm đó là sự chờ đợi của những cấp thừa hành như chúng tôi...

CHU TỬ: Hiện nay anh đang điều khiển một trường trung học kiểu mẫu, anh thấy học sinh bây giờ có mặt dạy hay không?... anh nghĩ thế nào về chương trình giáo dục, thì cứ hiện nay hoặc những vấn đề thực tế

khác có liên quan đến học đường và học sinh?

PHẠM VĂN QUẢNG: Những sinh hoạt thường xuyên giữa chúng tôi và giáo sư, giữa giáo sư và học sinh cho thấy rằng học sinh dù bị chê trách nhưng cũng có nhiều điểm tốt — nhưng khó khăn là chúng ta không khơi động được những điểm tốt đó... Kinh nghiệm chúng tôi thu được là những học sinh dù nổi tiếng là mặt dạy dần dần cũng tỏ ra có thiện chí và khả năng tốt.

Chúng tôi cho rằng giáo dục phải lạc quan và chúng tôi lạc quan trong những điểm này. Còn về chương trình giáo dục thì chúng tôi được tự do, chúng tôi được sự trông nom trực tiếp của Đại học Sư Phạm. Nhiệm vụ của chúng tôi là nghiên cứu những cải tiến của chương trình.

Chúng tôi làm những công việc kiểm nghiệm và đề trình lên Đại học Sư Phạm kết quả sau đó đưa ra để mọi người cùng phê phán — Nếu có vài chục trường kiểu mẫu như trường chúng tôi thì chúng ta có thể thí nghiệm vài chục đường lối giáo dục khác nhau, xem thử đường lối nào sẽ mang lại nhiều kết quả đáng áp dụng chung cho cả nước...

Người ta thường có những ngộ nhận những trường tổng hợp như của chúng tôi là những trường của Mỹ, dạy theo lối Mỹ, thực tế trái ngược lại. Những đề nghị trong quyền « Một nền giáo dục VN mới » của Thái Phi năm 1941, chưa ai áp dụng nay được chúng tôi thí nghiệm, những khuyến cáo của các đại hội Văn hóa giáo dục 1957, 1964 đang được chúng tôi áp dụng.

PHẠM VĂN PHÙNG: Những điều anh Chu Tử hỏi, đòi hỏi hai trường kiểu mẫu tại VN là thừa vì họ chọn học sinh rất kỹ và chương trình giáo dục khác với chương trình áp dụng cho các trường khác... Tôi muốn hỏi rằng qua kinh nghiệm điều khiển trường kiểu mẫu những sáng kiến của các anh đưa ra, có gặp những trở ngại nào không? và các anh đã thu lượm những kết quả nào rồi?

— Chúng tôi không gặp những khó khăn nào khác ngoại trừ thiếu phương tiện và nhân sự.

— Trường mở từ năm 1963 đến giờ, chúng tôi đã thí nghiệm được nhiều cái, và đã đúc kết từ những « conrs », những tài liệu nghiên cứu đã đóng thành tập để

trình Đại học Sư phạm, Đại học Sư phạm sẽ chuyển qua Bộ Giáo Dục, phổ biến hay không là quyền của Bộ.

CHU TỬ: Ở đây có một nữ giáo sư Gia Long xin chị góp ý kiến, và cho biết vụ « xi căng đàn » giữa ông Cựu Tổng trưởng giáo dục và bà hiệu trưởng Trần-thị Ty,

BÀ CHÂM: Có hai tháng hè và 4 cuộc đi chăm thi mệt quá! Xin cho tôi được phép ngồi nghe quý vị nói hơn là phát biểu ý kiến. Còn việc bà Hiệu trưởng thì báo chí đã nói nhiều rồi, không nên nhắc đến nữa, không lợi gì cho giáo dục... chắc bà hiệu trưởng cũng muốn như vậy...

NGUYỄN HỮU ĐỒNG: Tôi xin hỏi anh Quảng, trường anh có những lớp đệ nhị cấp không?

P. V. QUẢNG: Có.

NGUYỄN HỮU ĐỒNG: Thêm vào câu hỏi về kết quả thu được của anh Phùng. Xin anh cho biết trường anh đã sản xuất được bao nhiêu người mà tương lai là những sĩ quan của Quân lực VNCH? (nhiều tiếng cười)

P. V. QUẢNG: Năm nay mới có đệ nhị thành chưa biết được.

CHU TỬ: Xin anh Bằng nói qua về trường trung học cộng đồng do anh điều khiển?

UÔNG ĐẠI BẰNG:

— phải cộng-đồng-hóa các học đường để cường bách giáo dục.

— đưa tinh thần phục vụ vào học đường...

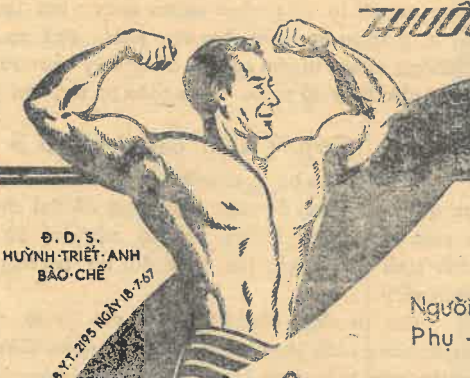
Ở Việt Nam chúng ta thấy nhiều các trường tiểu học cộng đồng nhưng rất ít nghe nói đến trung học cộng đồng — Chúng tôi nghĩ đến cộng đồng hóa học đường khi lập một trường như vậy.

Như Bác sĩ Đức có nói trẻ con chúng ta bị bỏ bê, thiếu trường học, đó là với tiểu học—lên trung học còn thấy nhiều nữa ngay cả học sinh đậu tú tài một trường tư phải đậu cao và một vài điều kiện khác mới vào được trường công. Bộ giáo dục không đủ khả năng để mở thêm trường cho trẻ em nên đưa ra quy chế trường đô thị và tỉnh hạt... trẻ con đi học phải đóng tiền, tuy phải đóng tiền nhưng số tiền này rất hạ so với các trường tư thực... những quyết định này có dưới thời giáo sư Ninh làm Tổng trưởng... đó là một điều hợp lý đối với

(xem tiếp trang bên)

THUỐC BỔ

< dùng **SÂM** và **QUY** làm gốc >



Đ. D. S.
HUỖNH-TRIỆT-ANH
BÁC-CHẾ

SỐ QUÂN 7-205 NGUYỄN 18-7-57

đã có thuốc bổ **SÂM-QUI-TINH** **PHƯỚC-LINH**
giúp cho quý-vị tránh khỏi những trạng-thái trên.

Nhà thuốc **PHƯỚC-LINH**
110, ĐẠI-LỘ KHỔNG-TỬ, SAIGON

Khi thấy trong mình mệt nhọc, yếu tim, thiếu máu, đau thận, lao-lực nhiều, tinh-thần suy kém, sụt cân.
Người già: kém sức khỏe.
Phụ - nữ: kinh-nguyệt không đều, da mặt xanh-xao.

một nước nghèo như chúng ta mà phải giải quyết chỗ học cho tất cả mọi trẻ em, tránh nạn mù chữ... dân chúng phải đóng góp và tiếp tay với chính quyền.

Ngoài ra, chúng tôi mong muốn đưa ý thức phục vụ tinh thần cộng đồng vào trong học đường... học đường như là một trung tâm phát triển của địa phương, mà giáo chức là cán bộ phát triển địa phương... như vậy trước khi chờ đợi một nền giáo dục hoàn mỹ chúng ta phải dạy cho học sinh tinh thần cộng đồng, làm cho trẻ em ưa thích địa phương... tránh bớt tình trạng, dù không có chiến tranh, trẻ con vẫn ưa về thành phố và các thành phố học sinh mong đợi tú tài để học đại học ở Sài Gòn...

Phải cộng thêm vào chương trình học văn những huấn luyện nghề nghiệp có thể áp dụng vào đời sống hàng ngày được, cho những học sinh vì hoàn cảnh phải rời trường sớm có thể sống thích hợp với hoàn cảnh thực tế được.

Như ở quận 8, với nguyên tắc quản trị cộng đồng, chúng tôi mời tất cả phụ huynh đóng góp và tham dự quản trị.

Chúng tôi chỉ nhận học sinh cư ngụ trong quận khi xin vào trường, căn cứ trên sổ khai gia đình, và các giáo chức phải có tinh thần đồng nhất trong cộng đồng do đó mới hiểu rõ hoàn cảnh từng học sinh để hướng dẫn... công việc này rất nhẹ nhàng ngoài thì giờ bắt buộc phải giảng dạy do đó vấn đề nhân sự là một vấn đề khó khăn, nếu chưa có một quy chế gì mới cho các giáo chức phải đảm trách thêm nhiều sinh hoạt khác như các giáo chức cộng đồng...

TRẦN NGỌC NINH :

— Trường tiểu học cộng đồng chỉ khác trường tiểu học thường ở cái bằng hiệu...

Tôi lấy làm tự hào cũng như lo sợ khi đã biến tất cả những trường tiểu học thành ra những trường tiểu học cộng đồng. Trước kia khi chỉ có một vài trường tiểu học cộng đồng, thì trong các kỳ thi vào đệ thất học sinh cộng đồng thường bị đánh rớt hết vì rất dễ hiểu, các em ít có thì giờ học chữ hơn là các em học trường tiểu học thường khác... Thành ra tôi đã cho thay tất cả các trường tiểu học thành trường tiểu học cộng đồng. Nhưng lại gặp một khó khăn khác, các trường tiểu học cộng đồng chỉ thay đổi ở cái bằng hiệu còn các giáo chức, học trình vẫn như cũ không hề có sinh hoạt cộng đồng... không có lấy cái sinh hoạt ngoài học đường làm cái trường học chính.

Chính vì những khó khăn này mà tôi đã nghĩ nhưng không dám thực hiện Trung học cộng đồng.

Không biết rồi đây trong những kỳ thi cử một vài trường cộng đồng đó có gặp phải những thất bại như những thất bại khi chỉ có một vài trường tiểu học cộng đồng không? Các giáo chức có được đào luyện cái kỹ thuật để sinh hoạt, để quản trị cộng đồng trước khi bắt tay vào công việc chưa — để cho cộng đồng cùng tiến với trường học và ngược lại...

Một vấn đề khác nữa là ý thức của dân chúng cần có để tham gia và hỗ trợ mọi hoạt động của trường cộng đồng...

UÔNG ĐẠI BANG : Trước khi thành lập trường này chúng tôi cũng đã thấy rõ những khó khăn như giáo sư Ninh nói. Về học sinh chúng tôi ráng cho các em học đầy đủ như ở các trường trung học khác. Về giáo sư

chúng tôi không biết giải quyết cách nào hơn là xin một số giáo sư thường quen với các lối sinh hoạt cộng đồng lúc còn đi học... không phải Bộ không cho, nhưng phần nhiều chỉ cho một số nữ giáo sư... mà sinh hoạt cộng đồng lại cần nam giáo sư hơn.

Thành ra chúng tôi lưu ý đến nhất là sự hợp tác giữa dân chúng với học đường. Phải cộng đồng hóa địa phương trước đã

PHẠM VĂN QUANG : Nếu chúng ta giáo dục học sinh theo phương pháp mới, căn cứ trên khả năng thích nghi, thích ứng hay là lòng yêu nước, hay là tham gia cộng đồng giúp ích cho quốc gia, để rồi chúng ta lại kiểm điểm trên cái kỷ ức ghi nhớ, như các kỳ thi cử hằng năm, thì học sinh theo phương pháp mới sẽ thiệt., như giáo sư Ninh đã nói... chúng ta cần đặt lại tất cả trên một căn bản chung.

NGUYỄN NHẢ : Tôi xin góp ý với giáo sư Trần Ngọc Ninh về vấn đề VN thiếu những nhà đại tư tưởng.

Giáo dục từ ngàn xưa và cho tới nay chỉ dạy cho chúng ta đi làm học trò hết làm học trò Tàu, đến học trò Pháp rồi tới học trò Mỹ... Giáo dục từ xưa đến nay của chúng ta không huấn luyện cho con người Việt Nam có óc sáng tạo. Người Việt Nam chúng ta không phải không có khả năng để trở thành các nhà đại tư tưởng nhưng chính giáo dục VN đã giết chết đi những người có năng khiếu đó vì không có cơ hội phát triển năng khiếu đó...

Giáo dục hiện tại và mai sau phải làm sao phát triển tinh thần sáng tạo để gieo mầm đào tạo những nhà đại tư tưởng cho chúng ta hay những gì của riêng ta. Chính sự phát triển tinh thần sáng tạo, độc sáng đó mới là bảo vệ nguyên tắc « Dân tộc » chứ không phải bảo vệ « truyền thống nhờ vả, vay mượn của người » mà là bảo vệ tinh thần dân tộc.

Góp ý kiến về câu hỏi số 2

Thảm trạng hiện tại là một nền thượng lưu giáo dục chứ không phải là một nền Quốc Dân giáo dục, sở dĩ như vậy vì giáo dục chúng ta hiện tại đã thiếu định hướng rõ ràng, thiếu ăn định mục tiêu rõ ràng: Chúng ta chỉ lo, mà mọi người trong xã hội cũng chỉ mong đào tạo giới thượng lưu, nào học để thành Bác sĩ, Kỹ sư... làm quan, trong khi xã hội không phải tất cả là thượng lưu, chúng ta chỉ lo 3, 4 chục nghìn sinh viên đại học, trong khi, 2, 3 triệu học sinh bơ vơ, phải phá ngang, chúng ta không chuẩn bị cho con số đông này một lối thoát để thành « đồ thầy đồ thợ », hoàn toàn bẽ tắc, bị dìm.

Góp ý kiến câu hỏi số 3

Phải chuẩn bị lý thuyết, nhất là một chính sách giáo dục quốc gia, phải do một Hội đồng có đại diện nhân dân và giáo chức chứ không chỉ do một vị bộ trưởng đề tránh tình trạng mỗi lần thay đổi bộ trưởng là thay đổi chính sách.

Các tư nhân phải đóng góp vào việc thực hiện lý thuyết bằng cách lập những Nhóm Nghiên Cứu Giáo Dục, nghiên cứu một cách khoa học và mọi đóng góp khác.

Phải chuẩn bị nhân sự để thực hiện chính sách ấy. Sau hết phải cải tổ hệ thống tổ chức giáo dục. Tất cả phải bắt đầu ngay từ bây giờ để thực hiện giáo dục tương lai dù hậu chiến hay hiện chiến.

16 cái bê bối...

(Tiếp theo trang 11)

rất kém ngoại ngữ, mặc dầu họ được học khá đầy đủ, ở trung học giờ sinh ngữ là 6 giờ, nhưng vì cách dạy chưa đúng phương pháp, cộng thêm vào sự lười biếng của học sinh, sinh viên đã đưa tới kết quả rất đáng dở, dốt không ra dốt giỏi không ra giỏi. Họ không thể đọc được sách báo ngoại quốc để bổ túc thêm, để tham khảo thêm những điều mà họ học hỏi được ở nhà trường.

Có thể nói kiến thức của họ rất nghèo nàn, họ hầu như không biết gì đến thế giới bên ngoài, đến cái thế giới mà họ đang sống trong đó. Trí tưởng tượng của họ cũng nghèo túng một phần nào vì không đọc sách, mà trí tưởng tượng lại là yếu tố tối quan trọng trong học văn, nhất là ở bậc đại học. Người ta cho rằng tưởng tượng chính là cái bó buộc trong giáo dục. Tinh thần sáng tạo ở Đại học mới là cái đáng kể, cái mà những ông thầy mình nhồi vào óc mình chỉ là những thứ căn bản, ta không thể học theo cái kiểu bò nhai lại được. Nhưng sự thật lại quá bi thảm, thường thì một sinh viên đại học Việt nam chỉ cần học thuộc « của cây » của giáo sư là kẻ như thành công rồi!

13) Hồ cách biệt giữa các giáo sư và học sinh, sinh viên còn quá lớn. Hầu như ngoài giờ giảng dạy, hai giới ít có dịp được tiếp xúc với nhau vì vậy học sinh, sinh viên ít có dịp trình bày, ít có dịp thảo luận với các giáo sư về những thắc mắc, nguyện vọng của họ. Kết quả là ít có sự thông cảm giữa hai giới, kết quả là học sinh sinh viên, học một cách rất tắc trách và không hứng thú.

14) Xã hội còn xa hoa, còn nhiều thứ khiêu khích, nhất là còn nhiều bất công. Những thứ này diễn ra trước mắt hàng ngày tạo thành những bất mãn cho giới trẻ, vì đa số không đủ phương tiện để thỏa mãn. Họ khổ sở không học hành được vì thắc mắc vì một món tiền mua quà tặng đào, một món tiền để ăn nhậu với bè bạn, một món tiền để mua một cái xê 4 bánh một món tiền để mua một cái máy ghi âm. Xung quanh họ quá nhiều thứ hấp dẫn, nhưng họ đã phải bỏ tay, thêm muốn, day dứt, nổi loạn. Những thứ này đã phân tán sự tập trung của họ vào việc học hành không phải là nhỏ.

15) Sự nghèo túng của bản thân và của gia đình, nhất là sự rạn nứt của gia đình vì miếng cơm manh áo đã làm cho họ học hành với một tâm trạng chịu đựng, cụt hứng, thất vọng. Thêm vào đó, sự kém thông cảm của phụ huynh với nếp sống của tuổi trẻ đã biến gia đình thành một thứ địa ngục, trong đó mọi người phải chịu đựng, mọi người đều chính là những diễn viên của một vở bi kịch.

Trong tình trạng này, sự học hành bị cản trở là một điều tự nhiên. Vấn đề này chỉ có thể giải quyết một phần nếu mức sống gia đình tương đối khả quan, nếu các bậc phụ huynh có thông cảm với những tư tưởng và hành động của lớp trẻ. Xin chớ cho chúng thuộc thế hệ của mình, để buộc chúng phải theo nếp sống mình quan niệm.

16) Cuối cùng vấn đề lớn chưa được giải quyết đó là chiến tranh.

Chiến tranh như một bóng đen trùm phủ lấy hiện tại, tương lai của lớp trẻ, nó luôn luôn đe dọa và hủy hoại một cách tàn khốc những gì mà họ đổ mồ hôi nước mắt để tạo dựng. Chừng nào còn chiến tranh, thì những vấn đề nêu trên dù có được giải quyết cũng chẳng đi tới đâu vì sớm muộn, tất cả đều phải tham dự vào cuộc chiến và kết quả là mọi thứ đều trong tình trạng dang dở, học hành dang dở, sự nghiệp dang dở, ái tình dang dở, và cả một cuộc đời dang dở.

Trong kỳ thi tú tài vừa qua, người ta thắc mắc, người ta than thở, người ta kêu gào, người ta phẫn nộ, người ta tủi hận.

Người ta viết báo, người ta lên TV, người ta giải thích.

Vì đâu nên thảm trạng đó?

Như thế đây. Truot thật là giản dị! Sơ sơ vì mười mấy lý do trên mà thôi!

KN SỐ 75 M BVT-QGDP.

HEPACHAUT

YÊU GAN
GẦY ÔM, MẬT NGỦ
MỤN Ở MẶT
NGÚA MỀ DÀY
THIỆU MÁU
LAO LỰC
TÁO BÓN
DƯỠNG THAI
MỠI MỆT

NƯỚC CỐT ARTICHAUT
NƯỚC CỐT GAN BỒ TỬ LÚI
SINH TỐ B12
SINH TỐ B1
SINH TỐ B2
SINH TỐ B6
SINH TỐ PP
SINH TỐ D2

VUI VÈ
TUỔI TRẺ
DA DẸ, MINH MẮNG

VIỆN BẢO CHẾ HADZER

Nói với đầu gối

(Tiếp theo trang 33)

đã « phục vụ » đặc lực bằng cách mang cô cháu gái vợ của một quân nhân, ra phục vụ cô văn Mèo, không những nên ban « huy chương phục vụ cho ông mà còn phải bằng vàng bìa đá ghi danh muôn thuở để đời đời con cháu chúng ta noi gương mới đúng.

HỒ AN SƠN TRUNG MAO « CŨNG » TỊCH...

Kha Trần Ác dám « cá » 1 triệu ăn một đồng rằng Mao Trạch Đông đã chết rồi, và người xuất hiện tại Thiên An Môn ngày 1-10 vừa qua chỉ là Mao Trạch Đông giả, một Sosie, vì những bằng chứng dưới đây :

— Mao Chủ tịch xuất hiện ở Thiên An Môn mà chỉ vẫy tay, không nói nửa lời là chuyện vô lý. Mao đó là Mao giả, sự lên tiếng thì lộ tẩy đây thôi. Theo Schecter, ký giả của báo Time magazine, sống ở Moscow từ mấy năm nay, chuyên viên này cam đoan rằng họ Mao đã tịch vào khoảng từ mồng 4 đến mồng 10 tháng 9. Ngày 4, Chu Ân Lai sang Hauoi, dự đám ma Hồ Chí Minh thì đột nhiên bỏ về, người ta suy đoán rằng Chu Ân Lai không muốn gặp phái đoàn Xô Viết nên bỏ về, nhưng một tuần sau, Chu Ân Lai lại gặp Thủ Tướng Nga, như thế chứng tỏ rằng không phải vì không muốn gặp phái đoàn Nga mà Chu Ân Lai vội vàng bỏ Hà Nội về Bắc Kinh. Chu Ân Lai hấp tấp về Bắc Kinh là vì Mao Trạch Đông cũng đang còn hấp hối. Đặc phái viên Schecter

của báo Time, hiện ở số 14 đường Koutouzowski, gần ngay dinh của Brejnev, có một « bàn nghe lỏm », tôi tin lắm, nên khám phá được rất nhiều bí mật về điện Cẩm Lĩnh. Theo ông, thì ngày 2/9 Mao chủ tịch lên cơn đau nặng, và từ đó lúc thì tỉnh, lúc thì mê, không biết chết lúc nào, nhưng nhất định là không sống nổi quá 10 ngày.

Bằng chứng thứ ba là trước kia, về lễ Quốc Khánh 1/10 của Trung Hoa Đỏ người ta không bao giờ báo trước rằng Mao chủ tịch sẽ xuất hiện ở Thiên An Môn. Lần này, người ta chu đáo báo trước 4 ngày rằng Mao chủ tịch sẽ xuất hiện. Như thế là Mao giả. Nếu là Mao chính công thì họ không dại gì báo trước sự xuất hiện.

Sâm Trọng Trinh cũng dạy rằng :

Hồ An Sơn trung Mao « cũng » tịch. Diễn môn là : Hồ chí Minh về chầu trời chầu phật thì Mao Trạch Đông cũng « tịch » theo. Sâm của cụ Trọng thì không ai có thể nghi ngờ được. Huống hồ, chính ông đạo Huy Luân ở Nha Trang cho Kha Trần Ác biết rằng họ Mao « tịch » rồi.

Về câu chuyện người giả, « sosie », theo Schecter, thì ít nhất là có tới 30 ông Mao giả, giống Mao Chủ tịch như đúc. Về điểm này, Kha Trần Ác xin kể câu chuyện vui có thực dưới đây : Chu Tử có một người quen, tên là Trần Văn Tính, giống hệt Chu Tử, anh lại có tài bắt chước, nên bắt chước rất đúng giọng nói, điệu bộ của Chu Tử. Trong chuyến đi Nha Trang, anh em bàn mời anh Trần Văn Tính đi cùng, để anh đóng giả làm Chu Tử xem sao. Trong cuộc hội thảo ở quán Cà phê, dưới ánh đèn mờ ảo, Chu Tử giả xuất hiện vậy mà chẳng ai khám phá ra. Chỉ có một bạn ngồi bên cạnh Chu Tử giả nói với anh « trông anh còn trẻ quá, anh đã tới 40 chưa. » Cũng như trong những bức hình đăng trên báo Đời sống này, có Chu Tử giả và Chu Tử thực, nhưng chắc bạn đọc không phân biệt nổi, ai giả, ai thực.

BÀY TỔ SỰ ĐỜI

(Tiếp theo trang 31)

Như vậy là thuận nhân tâm chứ sao lại gọi là thất nhân tâm ? Nhân dân muốn no thì sẽ được no, muốn học sẽ được học, muốn giàu sẽ được giàu, muốn thăng sẽ được thăng. Thế là nhất !

Ba tiếng « T.N.T. » là ba tã « T.N.T. » Nó nỏ cái rắm làm các chuyên viên không đôi tôi tâm mặt mũi. Không hiểu nó mất lòng dân ở chỗ nào khi dân muốn thế nào thì Tổng thống hứa làm thế ấy ?

Vậy, Tổng Thống ám chỉ nhân dân nào đây ?

— Có phải là cái loại dân bị Tổng thống gọi ra « nghe đây, nghe đây ! » — Đó là :

- « Những ai đòi chính phủ liên hiệp. »
- Những ai đòi cắt đất cho cộng sản. »
- Những ai tán thành giải pháp da beo ! »
- Những ai đòi trung lập. »

Hãy nghe tôi nói đây và căn cứ trên những con số đã công bố mà suy xét, so sánh v.v. v.v.

Thưa Tổng Thống.

Hiện nhiên, là những ai đó đã có nhưng không phải là số đông, không phải là nhân dân đâu. Đó chỉ là một số nào đó. Vì người dân bây giờ họ :

- Không để ý tới việc đảo chánh. Chánh phủ nào để cho họ yên là yên.
- Không muốn chia đất đai gì cả vì chia thì đi cư vô cái chỗ mô nữa !
- Chẳng biết da beo, da mèo gì mà chỉ có « nôi da gà » khi nghe chiến

tranh tiếp diễn.

— Trung lập là cái gì ? Miền Nam này Cộng sản thì chưa chiếm được mà Mỹ thì chịu rút lui, vậy thì nó trung lập từ khuya rồi chứ gì nữa ?

Rút lại, ba tiếng T.N.T. của TT ném ra, nó hơi giống với hai tiếng nhân tâm của cụ Trần Văn Tính. Theo cụ Lâm hai tiếng nhân tâm có nghĩa là « nén lòng chờ đợi » (rất đúng theo Từ nguyên). Tuy nhiên, bây giờ « nhân tâm » lại có nghĩa là « nỡ lòng làm việc vô đạo » ! Ít ra thì cụ nên dùng chữ « nhẫn nại », hoặc « kiên nhẫn » thì phải hơn. Không có sao, cụ chờ lo Dân vẫn hiểu được, cũng như dân hiểu Tổng Thống lắm. Cái gì Tổng Thống gọi là thất nhân tâm thì nó lại hợp nhân tâm, cái gì Tổng Thống bảo là hợp nhân tâm thì có lẽ nó lại thất nhân tâm đó !

GIÁO SU DƯƠNG THIỆU TỐNG

(Tiếp theo trang 27)

tiến này chuẩn bị cho một kế hoạch thứ hai có tính cách trường kỳ tức là kế hoạch cải tổ giáo dục. Cả hai có thể tóm tắt trong khẩu hiệu « thực hiện cải tiến — chuẩn bị cải tổ giáo dục ».

Cải tổ giáo dục tức là thay đổi ngay từ căn bản triết lý giáo dục. Nó đòi hỏi một thời gian lâu dài. Vậy nó phải được bắt đầu chuẩn bị ngay bây giờ bằng cách huấn luyện cán bộ giáo dục, phát triển ngành nghiên cứu giáo dục, thực hiện các cuộc thí nghiệm những phương thức giáo dục mới, kiểm điểm kết quả, sau cùng là thực hiện cải tổ. Sự thực hiện này cần phải từ từ, đi từ đơn vị nhỏ đến đơn vị lớn. Nếu thiếu chuẩn bị kỹ càng thì thật là tai hại, vì chúng ta không được phí phạm thời gian cũng như không được hy sinh trẻ làm vật thí nghiệm trong địa hạt giáo dục.

Tôi mong có dịp trình bày kỹ hơn về vấn đề này, trong một dịp gần đây.

KHÁC TÁNH

Anh Cu :
— Anh có nghe nói hai vợ chồng anh Gà đã ly dị nhau chưa ?
Anh Ó :
— Tôi không nghe nói, nhưng tôi biết họ không sao sống chung với nhau được vì mỗi người một tánh. Anh chồng thì thích đàn bà mà chị vợ lại ưa đàn ông.

TRONG DẠ HỘI

Trong một buổi dạ hội, quan khách chật ních cả phòng. Đèn điện bỗng nhiên vụt tắt. Một thiếu nữ thấy có người cầm tay mình và nói nhỏ vào tai :

— Tôi là một người bạn thân của cô. Giờ đây tôi đỡ cô biết là ai ? Cô có quyền nói ba tên, nếu đúng thì thôi. Nếu trật, cô sẽ bị phạt bằng cách để tôi hôn cô một cái thật lâu.

Thiếu nữ không cần suy nghĩ, nói :
— Được, để em nói xem : Đình tiên Hoàng, Lê Lợi, Nguyễn Huệ.

Những việc phải làm cho nền giáo dục Việt Nam

(Tiếp theo trang 29)

Sở dĩ ta chưa gặp nạn khủng hoảng trong những năm gần đây, chính là vì có chiến tranh. Cứ đổ xô nhau đi học ngành « phổ thông », rồi đầu thi rớt hay đậu, cũng lần lượt đi lính hết. Những người không phải nhập ngũ, nhờ tình trạng khan hiếm công nhân, xin việc ở đâu cũng dễ dàng. Nhiều xí nghiệp ngoại quốc sẵn sàng thuê dụng những người không biết nghề để cho đi học nghề.

Nhờ đó mà tránh được « loạn thất nghiệp »

Khi có hòa bình, ít nhất cũng hàng nửa triệu quân được giải ngũ, cộng với hàng trăm ngàn công nhân các xí nghiệp ngoại quốc hết hoạt động bị sa thải. Trong khi ấy, mỗi năm, các trường trung và đại học tung ra hàng trăm ngàn người có học nhưng không có nghề nghiệp.

Muốn tránh cái mầm loạn, kể ra bây giờ đã hơi muộn, nhà nước cần dứt khoát lựa chọn ngay : sẽ phát triển kinh tế và xã hội ta như thế nào, và theo chiều hướng nào. Đó là một kế hoạch dài hạn, chứ không giản dị như việc để bằng tú tài hay bỏ bằng tú tài ! Khi đã định rõ đường hướng phát triển rồi, mới tính xem ngành nào cần bao nhiêu người như thế nào, rồi cứ thế mà đào tạo.

Nghĩa là cần hướng vào chuyên nghiệp ngay khi bước vào cấp trung học. Nói khác đi, cần phải biết rõ nhu cầu trước khi đào tạo những lớp người. Cũng như một xí nghiệp cần biết rõ sự đòi hỏi của thị trường, rồi mới sản xuất. Hoạch chắc hơn cả, là sản xuất theo « toa đặt hàng ». Không biết rõ nhu cầu, mà sản xuất bừa bãi, chắc chắn sẽ thất bại.

xOx

Tóm lại, quốc gia có bốn phận sớm hoàn thành chế độ cưỡng bách giáo dục tại cấp tiểu học. Về cấp Trung học, nên hạn chế loại trường công hoàn toàn miễn phí như hiện nay, để phát triển mạnh về loại trường bán công,

để có sự đóng góp thích đáng của tư nhân. Ngoài ra, cần hướng nền giáo dục theo mục tiêu thực dụng, đào tạo ra những người phục vụ thiết thực cho việc phát triển kinh tế và xã hội, chứ không phải đào tạo ra những người vô nghề nghiệp để họ bắt măn và nổi loạn.

Riêng về cấp đại học, với hoàn cảnh nước ta hiện tại, chắc chắn chính quyền chưa thể thỏa mãn được toàn thể nhu cầu tăng gia mau chóng, đồng thời, cũng ngoài tầm đóng góp của tư nhân, cả về tài chánh lẫn nhân sự.

Tại sao chính quyền không nghĩ tới việc mời các quốc gia thân hữu mở các trường Đại học tại Việt Nam. Ví dụ, bên cạnh những trường Đại học của VN, có những trường Đại học Mỹ, Pháp, Anh, Trung Hoa, Đại Hàn, Nhật v.v... Nếu không thể là những trường lớn đầy đủ các phân khoa, thì mỗi trường một vài phân khoa đặc sắc của họ cũng được. Các trường Đại học này sẽ được tổ chức và giảng dạy đúng như các đại học tại nước họ, chuyên ngữ bằng tiếng nước họ. Làm như vậy, vừa là có cơ hội để các nước bạn phổ biến văn hóa của họ tại VN, đồng thời, ta đỡ phải gửi nhiều sinh viên du học ngoại quốc, mà học hỏi được những cái hay cái lạ của người ngay trên đất nước mình.

Bá thần thảo

Trị tức lưng mỏi mình đau xương nhức gan, tay chân run tê. Bệnh phong thấp nên dùng.

PHỤ KHOA KỸ CÔNG HOÀN.

Trị bệnh tử cung, nặng dạ dưới, bạch đới kinh niên và bỏ đường máu huyết.

TÂM THẬN TAM TINH HOÀN

Trị mộng di huyệt tinh, hồi hộp, môi mết, kém ăn, ít ngủ và dương thận ĐIỀN TINH.

Có bán tại các tiệm thuốc Bắc. Nhà thuốc BẢO SANH ĐƯỜNG 225, Bà Hạt Cholon — KNBYT số 667 ngày 17-1-64.

THƯ GỬI NGÀY KHAI TRƯỜNG

(Tiếp theo trang 5)

cho tôi bị khớp, mắt cả hừng dạy học. Tôi biết có điều gì bất ổn trong tôi, bất ổn trong khung cảnh lớp học tôi đang đứng.

Sau mấy năm hành nghề tôi bắt đầu nhận thấy rõ căn cơ của tình trạng bất ổn đó. Nó do sự trống rỗng bên trong khiến cho cứ chỉ bên ngoài có vẻ gượng gạo giả dối. Nó do ở chỗ tôi không hiểu ý nghĩa của việc tôi đứng dạy chào thầy hay là học trò đứng dạy chào tôi, khiến cho chúng tôi thi hành công việc đứng dạy chào thầy đó không được nghiêm chỉnh, không thành thật: không hàm chứa một nội dung nào cả.

Từ đó mỗi năm học, bài đầu tiên mà tôi dạy cho trẻ em là đứng dạy chào thầy phải đứng thật nghiêm chỉnh. Đứng thẳng, không

có khom lưng, không có gác chân lên ghế, không tay lên bàn, không nhai kẹo trong miệng, không cười nói nữa, và đứng lâu ít nhất là 15 giây cho tới một phút. Tất cả học trò đứng thẳng như vậy, và thầy giáo cũng đứng thẳng như vậy. Đó là một cách để tỏ lòng kính trọng lẫn nhau, trước khi cùng làm một công việc đáng kính trọng là việc học hỏi và dạy dỗ. Tôi nói với các trẻ em như vậy. Tôi ước muốn là chúng ta cùng tỏ lòng kính trọng lẫn nhau bằng cái cử chỉ đứng thẳng lên rất nghiêm chỉnh. Làm sao mà ông thầy có thể dạy được các em điều gì hay ho nếu ông ấy không nhìn nhận trước hết rằng các em là một giống động vật khả kính.

Làm sao các em có thể tin được những lời của thầy nếu trước hết em không nhìn nhận rằng ông thầy là một động vật khả kính. Động vật khả kính đó gọi là người, và chỉ có con người mới biết làm công việc của mình trở

nên linh thiêng khả kính, là việc giáo dục. Cho nên việc đứng lên nghiêm chỉnh để chào lẫn nhau là một nghi lễ mà tôi nghĩ rằng phải phục hồi lại ý nghĩa của nó, một trong những nghi lễ ít ỏi mà chúng ta còn biết mang ra để hành hạ lẫn nhau, trong khi miệng chúng ta lại nhai hoài câu « tiên học lễ ».

Ông thầy Không có nói đại khái là « Lễ giả vi dĩ, nhạc giả vi đồng » (Lễ Ký) Dĩ ở đây có nghĩa là có trật tự có lớp lang trên dưới, thầy ra thầy mà trò ra trò. Mỗi người sẽ nhận rõ cái chức phận của mình, cái vai tuồng mình đóng trong cuộc chơi chung, và sẽ đóng đúng vai tuồng đó một cách thành khẩn. Tôi nghĩ một trong các ý nghĩa của chữ LỄ là như vậy.

Hồi nhỏ tôi được may mắn theo học mấy ông đồ cuối cùng còn dạy theo lối cổ. Tôi trường để học sái, tào, ứng đối, một trong những công việc mà học trò lấy làm vinh dự được thi hành, là việc trải chiếu cho thầy ngồi. Phải trải làm sao cho ngay ngắn vì chiếu không ngay ngắn thì người quân tử không ngồi. Lớp học khi đó có cái không khí của một giáo đường. Thầy là người truyền đạo. Trò là đệ tử. Đạo ở đây là đạo làm người, vì tất cả học văn của nho gia nhằm vào cái đạo làm người. Không khí giáo đường của ngôi trường học làm cho chữ LỄ trở nên quan trọng.

Bây giờ chúng ta đang sống trong một ngôi nhà không có nóc.

Việc giáo dục của chúng ta không có ý nghĩa của việc học đạo làm người nữa. Mà hầu như chúng ta cũng không có một đạo làm người nào để học. Chúng ta tới trường chỉ cốt để thấu nhập một lô những kiến thức ngồn ngàng mà phần lớn là vô dụng. Tình trạng đó không riêng gì ở nước ta mà ở ngay các nước tiền tiến cũng vậy.

Để bổ khuyết cho nền giáo dục mất nóc đó, tôi nghĩ rằng một thái độ nghiêm chỉnh và thành khẩn của tất cả chúng ta là điều rất cần. Thái độ nghiêm chỉnh và thành khẩn này tạo ra được khi mà ta phục hồi lại ý nghĩa của câu « Tiên học lễ » và thử áp dụng nó vào khung cảnh mới mẻ, với quan niệm mới mẻ của chúng ta.

Những khám phá của khoa Tâm lý xâu bầy giờ cho biết rằng nghi lễ sẽ ảnh hưởng tới tận tiềm thức của người. Một nền giáo dục cho trọn vẹn, phải chú trọng tới cả miền tiềm thức đó nữa, mà ai cũng biết là một phần quan trọng dẫn dắt cuộc đời ta.

VHB

Truyện đời

(Tiếp theo trang 25)

được cả giải thưởng Nobel Ma-Ni, sao thông tin của mình không đầu vào đâu? Tôi công nhận nhận xét trên có đôi phần hữu lý. Nhưng cái khó cho thông tin ta chính là vì « người quốc gia » không được làm tuyên truyền « thẳng tay » như Cộng Sản. Ở Bắc Việt, mỗi người dân phải học tập mỗi ngày là 2 tiếng đồng hồ, học bắt buộc, hội họp đảng hoặc xong rồi còn phê bình kiểm thảo.

Đài phát thanh thì chỉ được nghe đài Hà Nội và các đài anh em như Bắc Kinh. Một-Cô-Va—báo chí thì hết Nhân dân lại đến Cứu quốc—học tập như thế sức mà không trở thành phản ứng theo điều kiện? Còn ở vùng Quốc Gia ta, mở đài Saigon là để nghe vọng cổ, mở đài Quân đội nghe tân nhạc, muốn tin tức thì lại mở Voa, BBC, báo chí thì chuyên khai thác chuyện ma chuyện quỷ, chuyện khiêu dâm, có tiền lại còn mua sách « cời trưởng » Âu Mỹ mà đọc cho sướng con mắt. Như vậy thì Thông tin của mình còn khuya mới được gọi là « sáng nước ».

Trước cái tuyên truyền quốc nội mạnh mẽ như thế, CS còn có một tổ chức quốc tế nằm rải rác khắp các nước. Đảng viên CS các nơi đều làm không công—vì CS còn là một thứ « snob » cho một số người. Tuyên truyền CS mạnh ở quốc tế là một điều không đáng lạ vì nó là vũ khí đầu tranh thứ nhất của người đệ tam, vì nó chạy bằng một guồng máy khổng lồ. Bây giờ, bộ Thông Tin nước ta định « bao » luôn cả « tuyên truyền quốc ngoại ». Thưa ông Thông Tin, ông có bao nhiêu Cán bộ

đủ « khả năng » để gửi ra ngoài? Ông có ngân khoản bao nhiêu để chi cho việc này—vì không lẽ một « nhân viên Thông tin » ở nước ngoài mà lương lại kém lương « tùy phái » ở bộ Ngoại Giao sứ quán.

Kẻ cái « khó » của Thông Tin ta thì còn nhiều, nhiều lắm. Nào là cái « bánh da lợn » nơi nhân viên của bộ, vì mỗi thời Tổng Trưởng lại có một số nhân viên mới, nó chống chọi lẫn nhau từng mảng đôi nghịch. Nào sự huấn luyện chuyển môn cho cán bộ hạ cấp, trung cấp. Cái « trung tâm » ở An Đông kia huấn luyện được bao nhiêu người? Rồi quyền lợi của cán bộ, rồi ngân khoản cho Thông Tin vân vân và vân vân...

Trước cái khó « miên man » của Thông Tin nước ta như vậy, kẻ viết bài này thấy ông Ngô Khắc Tinh « xam mình » nhảy vô quả là một điều can đảm và đáng phục.

THÂN TẶNG

VỢ : Em vừa đi phố về, có chai thuốc này tặng anh.

CHỒNG : Thuốc gì vậy em?

VỢ : Thuốc xức khởi rụng tóc.

CHỒNG : Coi kia, anh đâu có rụng tóc mà xức thuốc này?

VỢ : Nhưng anh có thể tặng cho cô t'ơ ký anh. Mỗi lần anh ở sở về, tóc cô dính áo anh nhiều lắm.

Đây là triết lý sâu xa về cuộc đời của một anh chàng bây giờ sạt nghiệp nhưng từng có một thời hào hoa phóng túng. Khi có người hỏi anh ta đã xài hết tiền của vào việc gì, anh ta trả lời :

— Một phần thì tôi rượu chè nhậu nhẹt, phần khác thì du hí với em út. Còn những phần còn lại thì tôi tiêu vào những việc nhảm nhí cả.



Nhà hàng Ca-Vũ-Nhạc

PHA - LÊ

Lầu III Thương Xá CRYSTAL
95 - 101, Công - Lý — SAIGON

ĐIỆN THOẠI SỐ : 92.115 - 92.728
Ext. : 256

- Dàn nhạc danh tiếng LÊ-VĂN-THIỆN
- Với nhiều ca sĩ tài danh : NGỌC MINH, MỸ DUNG, NHẬT THIÊN-LAN, ALI MINH, THẢO LY, LINH PHƯƠNG ...
- Show Quốc-tế và Việt-Nam, với những vũ điệu mới lạ. Hàng tuần đổi mới.
- Khung cảnh ấm cúng, trang nhã
- Tiếp đãi ăn cần và lịch sự.

ĐẶC BIỆT :

- Đêm tâm buổi sáng
- Cơm trưa và tối, với những món ăn đặc sắc do đầu bếp chuyên môn đảm nhận.

Âm nhạc, máy lạnh thường trực
Mở cửa từ 7 giờ sáng đến 11 giờ đêm

Có nhận tiệc tiếp tân, tiệc cưới. Giá phải chăng.

Ban Giám - Đốc KÍNH MỜI



CETONIC

sinh tố C

BỒI BỘ CƠ THỂ
TĂNG THÊM SỨC KHỎE

500 mg
250 mg

CORNELL
UNIVERSITY
JUN 8 1970
LIBRARY

PHỐ TÂN TRÍ